

CẢM TƯỜNG VỀ CUỘC
NGHINH TIẾP QUAN
TOÀN - QUYỀN ROBIN
ĐÁO NHẬM NGÀY
:: 23 JUILLET 1934 ::

**DÂN TRÔNG NGÀI
GIẢI NẠN
CỨU NGUY**



I
23 tháng 7 tới Nam-kỳ.
Cuộc rước tân-quan thiết lễ
nghĩ.
Súng nổ vang trời chào đại
hiển.
Cờ bay rợp đất rạng quan-
uy.
Một đoàn chim sắt bay giữa
đón.
Mây toan nhà binh đứng tiếp
nghinh.
Mừng đảng Đông - dương
rày có chủ.
Nhớ ngài cho thuốc giải cơn
nguy.

II
Con nguy đeo đuổi mấy
năm nay.
Thủ-hiến ngài ôi! chắc đã hay.
Lúa bán ra ngoài không
được giá.
Đồ dùng trong xứ mất xưa
rày.
Nhà nông túng rỗi khôn vay
hỏi.
Tiệm bán tiêu điều khắp đó
đây.
Lông nhóng đang trông nhờ
mẫu-quốc.
Nay ngài, phó nhậm thật
may thay!

III
May thay cho giống Việt Nam
này.
Bệnh ngặt lâu, nay đã có thầy.
Cứu chữa nguy cơ chung
Pháp-Việt.
Sửa sang thương - nghiệp
giữa Đông Tây.
Thuế cao lúa rẻ không tiền
đóng.
Bạc kém dân nghèo chẳng
đủ xây.
Giờ chỉ trông ngài mau tế-
độ.
Phục hưng có lẽ tự ngày nay.
X.Z.X.

Nam thu nhựt
Số 4 - giá 0\$ 10

TÂN VĂN

Chủ-nhơn sáng lập : Mlle Trần-thị-Hiệp -- Quản-lý chủ-nhiệm: Phan-văn-Thiết

BAO-QUAN : N° 45-49, RUE GARROS-SAIGON

Ngày thu bay
25 Aoút 1934

VẤN-ĐỀ THÁI-BÌNH-DƯƠNG

HUÊ-KỲ, NGA VÀ NHỰT GIÀNH XE NƯỚC TÀU

Vấn-đề Thái-bình-dương là một vấn-đề rất khó khăn phiền phức. Nhiều nhà chuyên về chánh-trị học thường đem ra bàn giải, nhưng cũng chưa ai dám cho rằng mình đã nghiên cứu tình tường; vì vấn-đề ấy nó thay đổi theo thời-gian, nên nó biến ra thiên hình vạn trạng khó mà tham bác cho hết được.



Tuy thế, chúng ta có thể nói rằng: Cái cốt yếu của vấn-đề Thái-bình-dương là sự tranh đua của Nga, Nhựt và Mỹ trước « miếng mồi béo » : nước Tàu! Cách mấy năm nay, nhứt là giữa Nhựt và Mỹ, sự tranh-đua ấy đến một cái trình - độ kịch-liệt: hai nước mạnh ai nấy sắm tàu chiến, kẻ này sắm một, kẻ kia sắm hai, không ai chịu nhịn thua ai. Quan tổng-thống Roosevelt, vừa đắc cử, liền xin hội-nghị toàn-quốc bỏ thăm dự định một số tiền 238 triệu mỹ kim (hơn 3 ngàn triệu quan Pháp) để đóng thêm ba mươi hai chiếc chiến - thuyền trong đó có hai chiếc tàu chở máy bay và 16 chiếc tàu trận sức chở 1500 tấn.

quân thì không khỏi một ngày kia bị Nhựt-bồn dè nhep đi mà chớ. Thầy đồ bóng, bóng đồ thầy, không ai chịu nhường bước cho ai rảo!

Cuộc đua tranh ấy cũng giống như Anh Đức hồi đầu thế-kỷ 20 này, do nơi sự ý kiến nghịch nhau trong những xứ mà họ có quyền lợi chung. Hồi trước, cuộc tranh đua hải - quân Anh Đức khởi hiện là khi Đức trở nên một liệt-cường nhiều thuộc-địa (puissance coloniale) Cuộc tranh đua hải - quân Mỹ Nhựt khởi hiện ở chỗ quyền-lợi họ tương-phản giữa cõi Á-đông. Nhưng cõi Á-đông là nước nào?

Không nói chừ độc-giả cũng rõ hễ nói cõi Á-đông tức nói nước Tàu. Mà nước Tàu là gì? Là một thị-trường to lớn hàng nhứt thế-giới, dân số đến năm trăm triệu, sự tiêu - thụ hóa-vật còn ở đâu cho bằng... Như trong nhiều bài trước, tôi đã viết: các nước liệt-cường là miếng thịt mà ai ai cũng muốn thò dao vào mà xẻ một phần cả.

Hiện nay, trong bọn liệt-cường đó, nước Nhựt là đứng đầu hết. Nhờ sớm nhậm cái văn-minh Thái-tây, họ tự cho chỉ có một mình họ là đủ

tư-cách làm hướng - đạo cho dân Á-châu, làm vách thành cho chủ-nghĩa Đại Á tể-á vậy. Bên phương Tây, nhiều nhà văn - sĩ tiên - đoán rằng cái hoàng-họa (péril jaune) nữa sẽ đáng ghê sợ cho Âu-châu lắm; và cái hoàng-họa ấy sẽ do nơi Nhựt-bồn chỉ huy. Cho có như vậy đi nữa là cũng còn lâu lắm, hiện nay Nhựt họ có tính cầm đầu cho Á-châu qua xâm lấn Âu-châu đâu, họ chỉ lo chiếm nhiều quyền-lợi ở nước Tàu mà thôi. Họ mượn cơ rằng bốn phần họ phải diu dặc nước Tàu và Á-châu trong cơn đường chấn hưng, mà chấn hưng trong khuôn khổ văn-minh Á-đông lưu truyền tự cổ chí kim kia, chớ không chịu theo Thái-tây. Chính người Tàu họ cũng công nhận cái thuyết đó, mà nếu công nhận cái

P. v. Thiết

(COI TIẾP TRƯỞNG 2)

SỐ BÁO NÀY CÓ BÀI

Mỹ Nhựt Nga trong nước Tàu.
Quê hương tôi.
Đàn-bà Pháp và đàn-bà Nam.
Thủ-tướng Hindenburg.
Ông phát sống.
Giọt nước sông Hương.
Trần Viên-Viên.
Phụ-nữ ở nước độc-tài.

Cổ-kim Giai-vận. — Tùy-bút.
Thiên hạ đồn. — Cao miên.
Nhị - đồng. — Đua ngựa.
Chuyện lạ nước Nam.

Tướng Bá-Áp-Khảo.

Lở, Lầm. — Lười gươm
Nữ-hiệp. — Chết vì Con.

20 trương..... 0 \$ 10

XIN ĐỒNG-BẢO CÁC NƠI RỎ
RẰNG M. PHAN-VĂN THIẾT ĐÃ
GIAO TỜ VIỆT-DÂN LẠI CHO ÔNG
ĐẶNG-THỨC-LIÊNG, TỜ BẢO NÀY
NAY MAI CÓ XUẤT BẢN CÙNG
CHẮNG, M. P. V. THIẾT CÙNG
TÒA-SOẠN Tân-Văn CÙNG KHÔNG
CAN DỰ ĐẾN.



HÍT-LÊ + ĐỐT SÁCH
= TÂN-THỦY-HOÀNG

NẾU cái thuyết bảo rằng loài người là con của Trời mà đúng, thì không biết « ông thân-sanh » chúng ta hồi đó đã cưới bao nhiêu bà-đầm mà đẻ ra được tôi trên hai ngàn triệu đứa con ở trên mặt đất ngày nay. Thương-đế cũng « đa thê » đó chăng?

Nhưng có một điều ta có thể đoán chắc, là hạng con tài cao học giỏi, đức sáng gan to, nghĩa là hạng thánh-hiền, hào-kiệt, anh-hùng, vĩ-nhơn, « ông thân-sanh » chúng ta chỉ nặn ra lối ba bốn trăm người làm kiểu-mẫu, rồi thì xưa nay ông để đi để lại cũng có bấy nhiêu mà thôi, chớ không có nhiều, và nhứt là không mới lạ gì đâu. Ví-dụ một người siêu quần xuất chúng, xưa vậy thì nay vậy, hết dòng rồi qua tây, cứ luân-hồi kim-cổ như thế, chỉ có một số kiểu-mẫu như nhau; nếu có khác nhau là chỉ khác ở thời-đại và chủng tộc vậy thôi. Ta thử găm coi, biết bao nhiêu

thánh-hiền, hào-kiệt ở cõi kim đồng tây, thấy chỗ sở-ngôn sở-hành giống nhau quá; hình như ông họ là hậu-thân của ông kia, người này là tiền-kiếp của người khác vậy.

Suy xét cái lý trên đây ra, tôi tin chắc Hít-Lê ở Đức-quốc bây giờ, không phải ai lạ hơn là Tân-Thủy-hoàng bên Tàu đời trước.

Độc-giả thử đem so sánh từ chỗ hình-tích cho đến chỗ tâm-chi của hai người ấy mà xem.

Thủy-hoàng xưa « lại » giống, vốn là con của chủ lái buồm Lữ-Bất-Vi, gian nan hồi còn trong bụng; vậy thì Hít-Lê xuất-thân cũng hàn-vi, vốn là một chủ thợ sơn nhà.

Thủy - hoàng xưa tóm thâu sáu nước, thét gió gào mây; vậy thì nay Hít-Lê thống trị cả Đức-quốc liên-bang, ngôi cao oai lớn.

Thủy-hoàng xưa muốn cho nhà Tân được hùng-cường miêng-viền đời đời, nên chỉ cố trừ những kẻ bất thuận với mình đi; nào có khác chi Hít-Lê nay cố làm cho dân-tộc quốc-gia trở lại cái địa-vị mạnh (COI TIẾP QUA TRƯỞNG 2)

Một cái quang cảnh binh Nhựt đánh Nhật - hà hồi đầu năm 1933. Cối binh Nhựt có vẻ hùng-dũng ebình - tề nên chỉ được tiếng là có Lục-quân vào hàng nhứt nhì thế - giới cùng phải



Liên khi đó, chánh - phủ Đông-kinh cũng khai xưởng đóng tàu cho bằng với Mỹ, họ tuyên-bố rằng họ phải thực-hành một cái chương-trình mở mang chến - thuyền như thế là vì đứng trước mặt Huê-kỳ mạnh mẽ họ phải lo phòng ngừa chớ. Còn bên Huê-kỳ, nếu ai hỏi một tên cu - li ngoài đường ở New-york hay San - Francisco thời họ cũng biết nói trái lại rằng nếu Huê-kỳ không bành trướng hải-

Bon Prime N. 27
Để lãnh đồng-hồ

Có đủ 52 cái bons liên tiếp, cái đầu phải ở trong khoản 31 Mai về trước thì được lãnh một cái đồng hồ.

Từ bon này về sau, bon nào không có dấu «Contrôle T.V.» thì bòn-báo không thể nhận.

TÙY

(TIẾP THEO TRƯỞNG NHỰT)

mẽ oai nghiêm như xưa, cho nên ra tay trừ khử hết những phe đảng nghịch mình, và quyết rửa chớ được cái thù bại trận năm nọ.

Có việc hành-vi này càng giống nhau lạ lùng: ấy là việc đốt sách.

Xưa kia Thủy-hoàng « phần thơ khanh nho » (đốt sách vở, chôn nho-sĩ), vì lão cho sách-vở thánh-hiền và nho-sĩ là cái mầm sanh nở ra cái họa cứu thù phân-bạn nhà Tần. Tôi nghĩ cái cử-chỉ đó không khác chi hồi năm ngoái, Hít-Lê đã tóm thâu vớ vét hết thảy những sách xã-hội cộng-sản, những sách tân-thành hòa-bình, cùng là những sách công-kích đảng Quốc-xã, mà giao cho mỗi lửa thiêu ráo, vì sợ để những sách ấy làm chia rẽ non-tâm, có hại cho việc quyết đấu tự-cường của Đức-quốc bây giờ. Năm ngoái Hít-Lê đã đốt sách một lần rồi; mới đây thấy báo Ceuvre ở Paris đăng tin rằng hồi tháng 7 vừa qua, Hít-Lê lại bắt đốt thêm một mớ nữa. Vậy là Hít-Lê tới hai đạo « phần thơ ».

Có người hỏi:

— Ủ, Hít-Lê chỉ « phần thơ » mà thôi, chớ có « khanh nho » như Thủy-hoàng đâu?

Sự thật, Hít-Lê không « khanh nho », nghĩa là không đào lỗ chôn sống nho-sĩ như Thủy-hoàng đời xưa, chớ những văn-nhơn bác-học nào trái ý với lão, thì lão hăm giết, làm cho « chư nho » bên Đức bỏ nước trốn đi vô số. Những người nổi tiếng về khoa-học như giáo-sư Einstein, về văn-chương như anh em Thomas Mann, có ở yên trong nước Đức được đâu. Người phải trốn tránh chui nhủi, kẻ phải gởi thân tha-hương. Thế là Hít-Lê không chôn sống « chư nho » mà cũng không khác gì chôn sống vậy.

Đến cái tánh dữ ham giết người, Thủy-hoàng và Hít-Lê cũng giống nhau lắm nữa. Xưa Thủy-hoàng chém giết người ta có lần năm bảy chục muôn mà không xót ruột gớm tay; thì nay Hít-Lê cũng coi mạng người như cỏ rác, hơi một chút là lão giết ngay. Coi như cuộc nội-loạn 30 Juin, không cần xét hỏi xử phân gì, Hít-Lê sai bắn một ngày có cả trăm mạng, mà toàn là ông tướng quan to.

Ta coi thử mấy cái yếu-diểm đó có phải là Thủy-hoàng bên đông xưa và Hít-Lê bên tây giờ thật là giống nhau không? Bảo rằng Hít-Lê là hậu-thân của Thủy-hoàng cũng có lý vậy.

Vì cái cách « phần thơ khanh nho » và bao ngược đa-sát, mà trời phạt Thủy-hoàng chết cách thảm thê rồi nhà Tần mất; tôi e rằng mai sau Hít-Lê cũng vì mấy cái ác đó mà chết không lành chăng?

Đề coi!

Nếu Hít-Lê sẽ bắt đất kỳ từ, thì càng tin rằng va là Thủy-hoàng tái-sanh rồi.

TRƯỞNG-THIỆT

DỊCH SAI HẠI LÂM

N HƠN thấy bạn đồng nghiệp L.T.T.V. có bài kêu rêu sự dịch sai, tôi cũng xin nói điều vài lời.

Văn Pháp là một thứ văn khó, cần phải biết nó khá mới dịch nó được, thế mà nhiều vị văn-sĩ xứ mình ưa phóng túng làm cần quá. Chẳng nói đâu xa, ngay trong tập kỷ-yếu của hội Trung-trương Chân-tế xã-hội có lúc tôi thấy dịch diphtérie là bệnh kiết.

Ồi! Làm to biết là bao nhiêu!

VĂN-ĐỀ THÁI-BÌNH-DƯƠNG

Huê-kỳ, Nga, Nhật, giành nước Tàu

(Tiếp theo trương nhứt)

thuyết đó thì, muốn cho đúng lý-luận, phải nhìn nhận rằng không còn ai mà hơn được Nhật-bồn trong cái vai tướng hướng-đạo ấy được. Nhưng người Nhật họ biểu cái thiên-chức họ đã tự phó cho họ một cách rất quá đáng, chưa gì, họ đã chiếm ba tỉnh lớn của Tàu là: Đài-loan, Cao-ly và Mãn-châu, vì dầu cho Mãn-châu là nước tự-trị đi nữa, vua nước ấy cũng vẫn là chư hầu của Nhật-bồn luôn luôn...

Nhưng họ cũng không thực-hành cái chỉ hướng họ một cách toàn tự, do được, vì về phương-diện chánh-trị, họ phải đụng đầu với Nga và Huê-kỳ; hai nước này cũng đeo đuổi một cái chánh-sách chiếm trị nước Tàu như họ vậy.

Tuy đã thay đổi chánh-thể mặc lòng, chánh-phủ Nga Xô-viết, cũng như chánh-phủ Nga-hoàng từ đời vua Alexandre-le Grand về sau, vẫn noi theo cái chánh sách ngoại-giao: Cừ lẩn qua phía đông mãi mãi...

Tuy phương-pháp có khác (Sô-viết ngày nay chỉ lo truyền bá cộng-sản ở Á-châu) nhưng mục-dịch cũng như nhau: thống trị miếng trung và đông châu Á tể-á.

Có lúc, như là hồi 1924 và 1925 là lúc Tướng-Giới-Thạch thân thiện với Nga, cái chánh sách của Nga tưởng được tân-thành một cách hoàn-toàn rồi: nước Tàu có thể trở nên một nước cộng-hòa chư hầu của Nga Xô-viết... Nhưng, Tướng-Giới-Thạch khéo tinh, đã thoát khỏi lưới rập của Nga; tuy thế bọn búa-liềm vẫn còn nhiều đồ đáng ở Trung-hoa.

Từ hồi Nhật chiếm Mãn-châu đến giờ thì Nga không còn thi-hành cái chánh-sách nói trên được nữa. Bởi thế cho nên chúng ta có thể nói rằng: sự Nhật bão-hộ Mãn-châu là một điều rất đắc lợi cho Nhật mà là một sự thiệt hại to cho Nga.

Nga chịu thua Nhật chăng? Những bức điện tin hôm tuần rồi cho hay rằng Nga vẫn thù nghịch với Nhật luôn luôn và

hễ gặp lúc thuận cảnh thì Nga không hề để cho Nhật bình yên bao giờ.

Còn nước Huê-kỳ thời ở rất xa, bị biển Thái-bình-phân cách. Khi xưa họ day mặt về Đại-tây-dương và Âu-châu, nhưng từ vài ba chục năm trở lại đây thì họ nhứt định quay về Thái-bình-dương và Á-châu, vì họ cho Á-châu lớn rộng, để cho họ khai-hóa mở mang. Họ lo chiếm trước nhiều quần-đảo ở giữa biển ấy như quần-đảo Hawaii, Lữ-lông, Guam, Tou-toula, cốt để làm đường đi từ xứ họ đến cõi nước Trung-hoa.



CƯƠNG-ĐIỀN

Thủ-tướng đương thời của Nhật

Nhưng chúng ta hãy nhớ rằng Huê-kỳ họ không hề muốn dùng võ-lực mà lấy nước ấy như Nhật, hay kiếm phương tuyên-bố cái thuyết chánh-trị của mình như Nga, mà họ chỉ muốn chiếm một vai tướng chánh trong sự mua bán giao-thông vậy thôi. Trong trận giặc kinh-tế ấy, ông vua dầu lửa Rockefeller được công to. Trước 1903, bên Tàu dùng dầu cá dầu phộng mà thắp đèn thôi; Ông Rockefeller in ra vô số giấy quảng-cáo cất nghĩa sự lợi của dầu lửa rồi cho người đi khắp xứ mà phát không những đèn dầu lửa. Nhờ vậy mà người Tàu bỗng nhưng trở nên thân-chủ của hãng dầu Huê-kỳ Standard Oil.

Bắt đầu từ đó, Huê-kỳ tưởng chắc không còn ai ra tranh giành với mình trên trường kinh-tế nữa. Mãi đến trận Nhật Nga thời họ mới mở mắt, biết rằng phải đếm có Nhật. Vì vậy nên họ mới khởi sự gây

ấn thua với Nhật. Ban sơ hết, họ xướng ra làm trọng-tài trong cuộc nghị-hòa Nhật-Nga để hạn chế bớt quyền lợi của bọn lùn. Sau lúc Âu-chiến, khi nước Tàu rối loạn lung tung thì họ cũng chen vào mà cầm cán cho Ngô-Bội-Phu và Phùng-Ngọc-Tường mà đánh với Trương-Tác-Lâm là người của Nhật. Nhờ họ giúp sức nên nước Tàu mới yêu cầu được các liệt-cường Âu Mỹ sự xóa bỏ các tô-giới năm 1922 ở tại hội-ng nghị Hoa-thạnh-đốn. Đến năm 1931 khi Nhật gây với Tàu để chiếm Mãn-châu thì chánh-phủ Huê-kỳ bình vực Tàu hẳn hoi, và nhắc lại cho nước Nhật nhớ phải giữ theo các điều giao-ước và kích bát ngay cái thái-dộ tham tàn của Nhật. Từ Mãn-châu-quốc ra đời tới nay, Huê-kỳ cũng một mực không chịu nhún nhường...

Cử-chỉ của Huê-kỳ lúc nào cũng đường đường chánh chánh, họ đứng ra làm trạng-sư cho nước Tàu để bị chủ-nghĩa đế-quốc Nhật áp chế.

Lòng đại-dộ (!) của Huê-kỳ nhiều người Tàu cũng công-nhận; nhưng dầu gì, Nhật cũng cứ tuân tự mà thi hành cái chương-trình đế-quốc của họ: họ đã tìm cách mà phân tách Mãn-châu với Tàu rồi. Từ rày, Mãn-châu đối với họ là một thuộc-địa mà họ không khi nào để cho mất, vì chính một tay yếu-nhơn của họ, đại-tướng Hoàng-Mộc, cựu ông-trưởng bộ-binh, đã tuyên-bố rằng: « Xứ Mãn-châu đối với họ là một vấn-đề chết sống. »

Thật vậy, Mãn-châu là một trường vận-dòng kinh-tế của Nhật vì họ đã nhốt vào đất ấy đến 16 ngàn triệu quan tư-bồn và là một chỗ chứa tài-liệu cho nhà máy và xưởng cơ-khi của họ. Mà như là Mãn-châu là cái chỗ cho họ để churen trên đại-lực Á-tế-á rồi bắt đó mà đi tới nữa. Nhưng đi tới nữa không phải dễ, chúng ta hãy nhớ rằng một xứ 500 triệu dân cũng khó nuốt cho tiêu. Càng khó thêm là người Tàu họ nhứt định không thâu dụng hàng-hóa Nhật. Chính các nhà đương quyền họ cũng đánh thuế hàng-hóa Nhật nặng hơn hàng-hóa của các nước, như là của Mỹ. Vì vậy nên thương-mại Nhật được thắng ở các nước Abyssinie, Ấn-độ, Ai-cập, Á-châu, Âu-châu, mà ở Trung-hoa nó vẫn đứng một chỗ và không thắng nổi thương-mại Huê-kỳ. Cái « trào-lưu hóa-vật » của Nhật chỉ bị cái phản-lực của người Tàu mà không đi tới được. Người Tàu họ chỉ ham dùng đồ Huê-kỳ vì họ tin tưởng rằng Huê-kỳ không vì lợi mà bình-vực bảo-hộ họ.

Bởi có nên Nhật và Mỹ trên trường kinh-tế chưa rõ ai thắng ai bại được, để rồi xem

BÚT

Bệnh croup hay diphtérie là một bệnh của con trẻ, ban sơ nóng lạnh, sau trong cổ họng họng mọc ra một miếng da mỏng (membrane) lẫn lẫn che lấp bộ hô-hấp làm cho đứa trẻ thở không được phải chết. Bệnh ấy nhờ thuốc chích kều là serum anti-diphtérique của ông Dr. Roux, viện-trưởng y-viện Pasteur ở Paris đã phát minh mới trừ được. Dịch-giã lớn nó với bệnh dysenterie là bệnh kiết. Coi cái nghĩa lớn nó xa cái nghĩa thật biết mấy!

Lần khác, nơi tờ báo Trung-Lập năm 1927, 28 gì đó, trong một bài của ông N. P. K. viết về hai hãng xe hơi Citroen và Général Motors, dịch-giã dịch Général Motors là « Lãnh binh Motors ».

Lần khác nữa, trong một tờ báo khác, một ông bạn dịch điện-tín Arip về chánh sự nước Pháp đã dịch Groupe Marin là « phe thủy binh » (Marin là tên ông Louis Marin một nhà chánh trị ở phái hữu, hiện nay làm thượng-thor bộ công trong nội các Doumergue). Đó, có phải là sự dịch sai nó làm cho người ta hiểu lầm xa một trời một vực không?

Viết tới đây tôi nhớ một việc xưa: Năm 192..., một đứa em tôi, hơn thì độ tú-tài kỳ nhứt, có đánh dây thép về nhà: Admis bachot envoyer quarante piastres. Người nhà không biết chữ tây mới đến mượn ông nó làm dịch thì thấy kiện coi. Ông nó dịch rằng em tôi cần 40 đồng mau mau gởi lên cho mắng-xử Ba-Chột (chữ bachot ông ta không hiểu là gì bên dịch là Ba-Chột). Không nói độc-giã cũng rõ trong nhà không ai hiểu gì là gì, vì thuở nay có hề nghe tên Ba-Chột đâu đành phải đi lại cậy ông đốc trường học sở tại coi giùm.

Đó, các cậu văn sĩ còn ham dịch nữa thôi?

THIỆT-ĐIỀN

Chuyên nghề đóng sách đủ kiểu và làm hộp bằng giấy carton

Giá rẻ - - Làm khéo - - Là tiệm

P. Ng.-văn Châu

320, Boulevard Galiéni - SAIGON

sao? Chúng ta chỉ nên biết rằng cái sự ấn thua của hai nước là do nơi sự tranh thương mà ra và thế nào cũng có một trận giặc. Chưa gì hải-tước Tanaka hồi 1929 đã tuyên-bố như vậy: « Muốn cho có quyền kiểm-sát nước Tàu, chúng tôi phải quét sạch quân Mỹ, cũng như xưa kia chúng tôi đã quét sạch quân Nga. » Mới đây đại-tướng Ito nói rằng: « Rút dao ra vô mà ấn thua với Huê-kỳ, đó là khoản chót của chương-trình tôi vậy. »

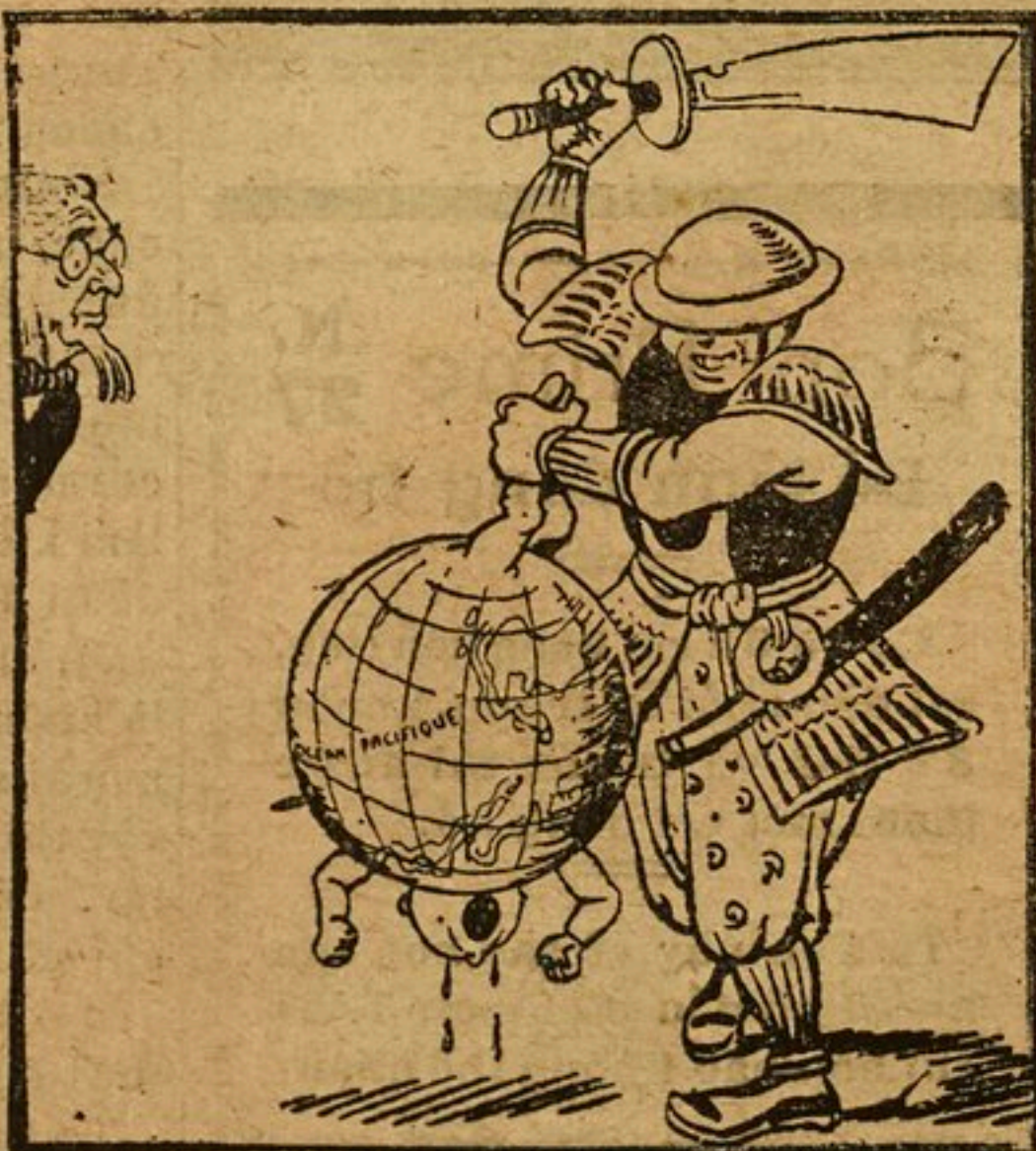
Nếu nước Tàu là một nước thống nhứt và vô - công hoàn bị như Nhật vậy thì chắc cái văn - đề Thái - bình - dương không có được, mà dầu có đi nữa thời cũng không có đến nỗi phiền phức khó khăn như hiện thời vậy. Phiền phức khó khăn thật, trong bài này chỉ nói cái đại-lực và một ít mặt của vấn-đề ấy mà thôi, còn nhiều mặt khác thỉnh thoảng chúng ta sẽ bàn đến.

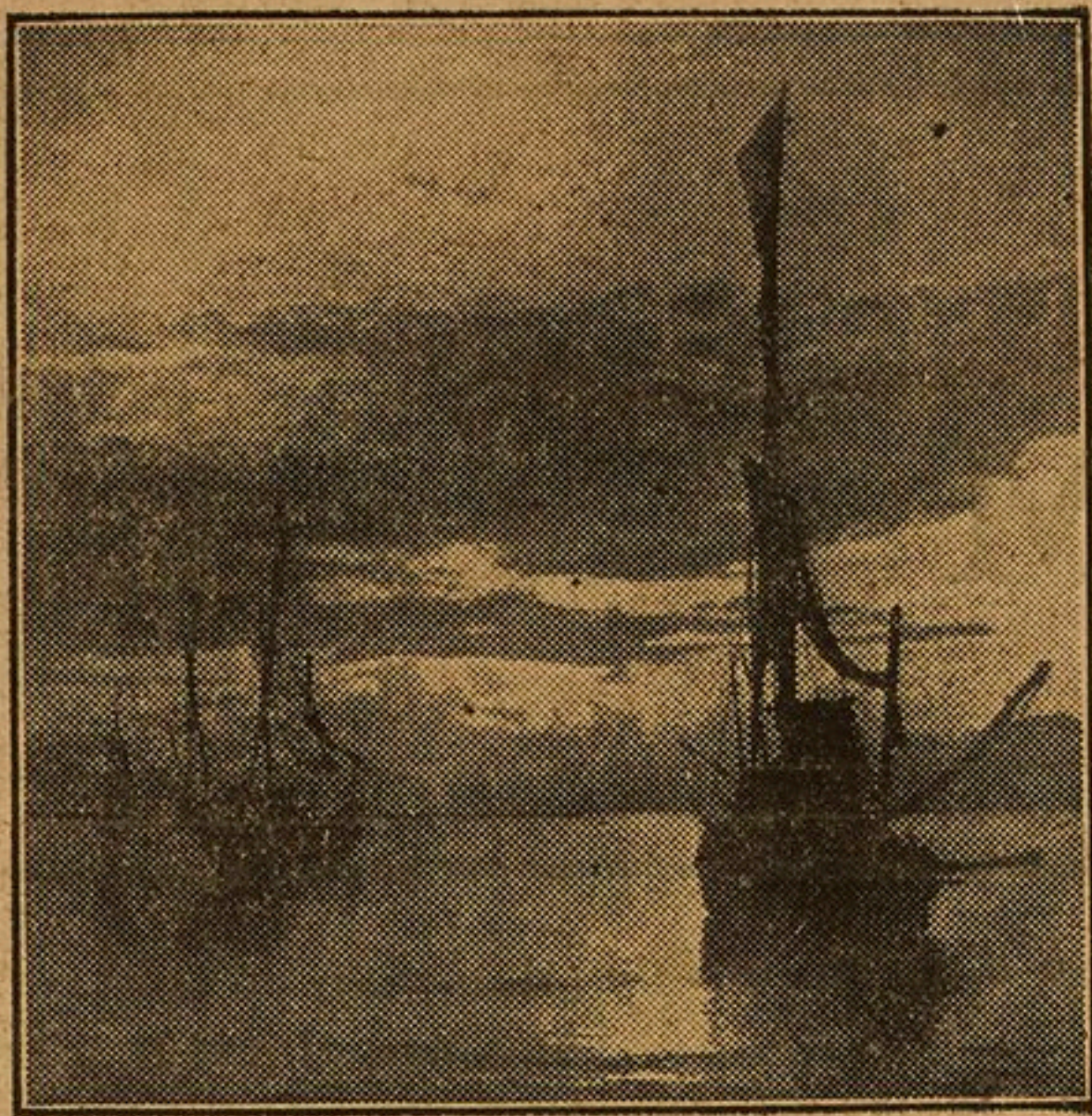
PHAN-VĂN-THIỆT

Bài này của ông Phan-văn-Thiết mà trước kia ấn-công sắp lộn là của Nam-Chức.



Hình của một tờ báo Nga đăng lên để « đốc-lối » Mỹ chơi với Nhật và luôn dịp chỉ cái sự tham tàn của Nhật ý muốn gồm thâu cả vùng Thái - bình - dương về mình.





SÔNG HƯƠNG

DIỆU-ĐỂ CHUNG THANH
HƯƠNG-GIANG DẠ VŨ

Sông Hương nước chảy lờ lờ...

Sinh trưởng ở nguồn Bồ, Hương-giang chỉ là một ngọn suối róc rách bên triền núi, tắm những hòn đá rêu xanh, những nhánh lá công queo là đá mặt nước. Con nước chảy mạnh, tiếng kêu ầm ầm dội vào muôn trượng rừng xanh thành một bản đờn « thỏ kích » mà thiên nhiên, đời đời không ngớt; khi leo hòn đá này, khi chạm hòn đá kia văng bọt trắng xóa như những hạt kim-cương lóng lánh dưới bóng trời mai.

Cỏ bờ bờ suối, nhẹ nhàng phương phát hương thơm, Hương-giang vì nơi nguồn cội, vì đám cỏ bờ mà được cái tên là « Sông thơm », cái tên đẹp để mà biết bao thi-sĩ đã đem vào trong những bài thơ tuyệt tác.

Rồi như muôn ngàn con sông khác, giòng suối kia lại cứ theo triền núi mà xuống, mà rộng thêm, chia hai làm tả hữu trạch-nguyên hợp nhau cùng chảy, giữa « chảy » từng bãi cát dài như những miếng gấm thêu trên tấm dạ xanh...

Con sông cứ chảy mãi, chảy giữa làng ở vào miền sơn cước, màu nước lục lia.... đứng trên cao nhìn xuống, lơ nhơ mấy hòn núi bên kia, dặng tre xanh ngất che khuất mấy nóc nhà tranh, Hương-giang như con rắn công queo, nhả mặt, trên diềm mấy lá bướm trắng bạc... Cảnh ấy đầu đem hết tài lực của người mà sắp bày cũng đã chắc chắn bị với cái tay tài tình của Tào-hóa.

Chảy ngang Thiên-mụ, tắm bãi Dã-viên (nơi thừa lương của vua chúa đời trước), qua cầu Bạch-hồ, Hương-giang lờ lờ, chảy qua trước kinh-thành Huế, bao bọc một dãy thành quách rêu in; giữa hai thành-phố, một bên người Tây một bên người Ta nối nhau bằng một đoạn cầu dài: cầu Thanh-Thái (nay kêu là cầu Clémenceaux).

Khít bờ có nơi thừa lương của Hoàng-thượng, ngay đình Phú-văn-lâu và cột cờ... dưới nữa có bến Thương-bạc... dưới nữa là phố xá nhà cửa... là một khoảnh đất rộng lớn nằm giữa sông lục khu là cồn Hến...

rồi nữa là Gia-hội, Thanh-long, Bao-vinh.... rồi là cái biển Đông man mác, nơi cuối cùng của những con sông.

Anh em chị em độc-giã đã sơ qua sông Hương là thế nào rồi, nay tôi xin mời các bạn lên chiếc thuyền cùng tôi đi chơi trên mặt nước, dưới ánh trăng vắng vặc của ngày rằm.

Đi, ta sẽ đem theo vài cây đờn, một ã ca-nhi... rồi, mái chèo nhịp sóng, ta sẽ ra giữa giòng, giữa giòng nước trắng soi....

Trên đây nông sò, êm dềm tỉnh mịch, phẳng phất gió khuya, ta sẽ nghe tiếng hát, giọng đờn, ta sẽ nghe tiếng « tế tách » của con sông vỗ mạn thuyền, ta sẽ nghe bên chiếc thuyền kia, trọt theo giòng nước, giọng thiết tha ai oán của khách thương tâm mượn cảnh sông Hương, mượn chi Hằng soi sáng mà thờ than duyên số hay tui kiếp bể bàng.. hay ta sẽ nghe tiếng cười khúc khích của ả hồng-lâu vui đời, cười đờn, hay là ta sẽ nghe tiếng chuông chùa đem ta ra ngoài cõi mộng Vu-sơ....

Ta hãy chờ lúc canh khuya đêm vắng lên đây đón những bản đờn thánh thót du dương của các bậc vua chúa hay các bậc danh-sĩ đời xưa đã vì cảnh hữu-tình của đế-đô mà đặt ra... ta hãy nghe ca-nhi nhịp sanh ca bài Phạm-tuyệt:

« Đạo thuyền gặp lúc trăng, thấy trong ngần một hồ băng, gió lay động muôn rừng. Kia nước trăng một vàng; nào người quen biết, bóng trắng soi, ba lại gần, xe mới tở thăm, chuông lầu, giục sầu đôi khi, chạnh vì, chạnh vì đường xa, bạn loan, bướm trắng lưng lơ. Ngày dờn thoi ền, thu hết xuân về, liễu nhàn tơ, nhan thơ vắng đưa. Biết ai có trông còn đợi, lòng lại, xa ngai, song giống đa-tình, dễ mấy ai, đành, sông giải, non mai, chạnh lòng thương, toan tình lâu dài, cuộc đời, há rằng một ai, nặng lời dăm sai, lời dăm đem lòng lọt phai. Cẩn duyên, hãy chờ một hái, hương lửa, hương lửa dầu hiệp tuy trời, song cũng nơi người... »

Chiếc thuyền như trọt dài trên mặt nước, ngọn gió phe phẩy đưa hương, ca-nhi tay nhịp sanh, cất tiếng thanh tao hát, khi lên bờ g lúc xuống trằm, làm cho ta, trước cảnh

VỀ MẶT NƯỚC NHÀ

của

TÔN - THẤT - CẢNH

HUẾ! NƠI CỦA

NHỮNG THI-SĨ

nước trời thanh tịnh, ta tưởng chừng như đã ở vào cõi thần tiên mơ mộng...

Thuyền cứ chèo, ta cứ nhìn trăng, nhìn nước, rồi trên làn nước, dựa theo hơi gió, tiếng mõ của các thiền-sư chùa Thiên-mụ đưa đến tai ta từng nhịp... ca-nhi xúc cảnh, cảm hứng ca bản Nam-bình:

« A di đà phật, Như-Lai, chốn trần ai. Bề tình sông ái, nhiều kẻ chơi vui, con thuyền bác-nhã đầu rồi. Ở đâu rồi, bến mê, không tể độ cho người. Muốn tròng xa cách, cách có biên, muốn tròng xa cách, với vui phương trời. Kiếp xưa ai tu, âu đành nhơn quả chưa đầy. Lá lay nợ trả duyên vay. còn vương vấn, vấn vương kiếp này. Gọi là bày tâm hương, dâng một cảnh hoa nguyên, dựa từ bi, nhờ giọt dương chi, dứt tình si, quy y tu tri. »

Tiếng ca [nhẹ nhàng thanh thoát, như hồi ban, như nhàn gợi, như khóc lóc, như nỉ non như buồn rầu tha thiết... như chán nản, bi ai làm cho ta đang vui bỗng buồn, đang thương nhớ, đang buồn chảnh với đời danh lợi bỗng nhớ đến thuyết « sắc, không » của đạo Phật mà lòng như thấy buồn, nhớ, phạm, tục, thấy đời, thấy sự xa xỉ của thị - thành, hương cù, tiểu mạch, cùng lợi lợi danh danh trên trái đất này như một trường huyết chiến; cảm bầy như người, như cái hố sâu chốn lầy đời tự do, lãng mạn.....

Nếu chẳng may bạn chơi trên sông Hương mà gặp đêm trời tối, mưa gió đầy thành, bạn sẽ nghe hột mưa gieo nặng trên mái thuyền dòm dớp, bạn liếc mắt nhìn ra ngoài, bạn sẽ thấy sông tối tăm mù mịt mà xung quanh chỉ nghe tiếng rạt rào... giữa cái cảnh phòng vũ buồn

Trên mực này, tôi sẽ lần lượt tả các thắng cảnh ở đất Thần-kinh để hiển các bạn độc giả nam nữ yêu quý của tờ Tân-Văn này. Bắt đầu bài này tôi tả cảnh sông Hương là nơi thắng cảnh ở trước mắt du khách mới đến Kinh-đô.

rầu, bi thương của Tào-hóa, bạn lại nghe mấy hồi chuông Diệu-đế xa đưa hòa với tiếng mưa rơi, gió thổi, bạn sẽ thấy gánh buồn nặng trĩu nghìn cân đè lòng bạn mà tâm sự nào cũng của bạn sẽ vì cảnh mà lần lượt hiện vào trong ký-ức khiến bạn phải đau đớn khổ tâm.

Ồi! Lòng gì buồn cho bằng cảnh mưa gió giữa sông Hương lại nghe chuông chùa Diệu-đế cho nên có câu:

Diệu-đế chung thanh

Hương-giang dạ vũ

đề tả cảnh tiêu sơ, buồn tẻ; nhưng tiêu sơ mà ý vị, buồn tẻ mà nên thơ của kinh-thành Huế.

Ấy! dãy sông Hương, một thắng cảnh ở Thần-kinh đã làm cho các bạn vui, buồn, nuốt sống tâm hồn lẫn-mạn của bạn vậy.....

TÔN-THẤT-CẢNH

TẶNG ÔNG TÂN-SĨ NGUYỄN-MẠNH-TƯỜNG

QUÊ HƯƠNG TÔI

Tôi thương quê-hương tôi bởi vì nó là của tôi. Nói vậy không phải tôi là ích kỷ, mà nói vậy cũng không phải tôi ham cái ý rằng quê-hương tôi là một cường-quốc đứng trên hết các nước ở hoàn-cầu (!) hay đồng-bào tôi là thông-minh xuất-chúng chỉ đó.

Nhưng, khi chung lộn với đồng-bào tôi, trong trí tôi tưởng tượng như tôi ở trong gia-quyển tôi vậy. Mà thật, xương thịt của đồng-bào tôi là một thứ với xương thịt tôi, máu của đồng-bào tôi là một thứ với máu của tôi. Chúng tôi là một đoàn-thể đã thừa hưởng chung một cuộc dĩ-vãng và sẽ chịu chung một cuộc tương-lai.

Tôi thương xứ tôi cũng như tôi thương gia-quyển tôi, hai sự thương cũng đồng một lẽ. Tôi thương cha mẹ bà con tôi không phải tại họ lịch-sự hay thông - minh đức - hạnh hơn người thiên-bà. Nhưng tôi coi như là một cái đặc-quyền của tôi, một phận sự của tôi phải giúp đỡ họ, phải chia vui sẻ buồn với họ. Họ với tôi tuy có đôi khi không đồng ý-kiến nhau, tư-tưởng nghịch nhau, nhưng trái-tim luôn luôn đồng đập với nhau một nhịp nhàn. Lắm khi chúng tôi cùng vui chung mà có lúc cũng buồn chung nhiều.

Với một người trí hóa đều đủ (nghĩa là sanh ra không điên khùng ngây ngô gì), dầu cho là ở giai-cấp nào trong xã-hội cũng vậy, ai cũng đều cho sự thương gia - đình, thương quê-hương là một lẽ

tất nhiên, mọi người đều vui vẻ sốt-sắng mà nhìn nhận.

Không có xứ nào được như quê-hương tôi. Dầu cho ở đâu sung-sướng khoái lạc thế mấy cũng không bằng ở chỗ chốn nhao cắt rún tôi.

Nếu cảnh-ngộ bất buộc, tôi sẽ không ngần ngại gì mà hiến thân tôi cho quê hương tôi. Và lại, tôi vẫn đương lo thực-bành một cái phận sự càng khó khăn hơn nữa: sống cho xứ sở tôi, răn hết sức tôi để làm cho xứ sở và đồng-bào tôi được sung - sướng thêm luôn luôn...

Khi nào tôi thấy quê-hương tôi có một việc gì dở xấu, thì tôi kêu nài kích-kát, nhưng

khí nào tôi thấy quê hương tôi có một việc gì hay, tốt, thì tôi lấy làm đắc chí lắm.

Con chồn chết còn gát đầu về núi, con người ai dầu đi đâu, đến giờ chết cũng đều muốn chết ở quê-hương. Bao nhiêu đó cũng đủ rõ cái tình thương quê hương là cái thiên-tính tự-nhiên, người nào không có nó là người dị-thường (anormal) phải tránh họ cho xa.

Dầu hay dầu dở, dầu xấu dầu tốt, quê-hương tôi cũng là của tôi. Cái mạng sống của tôi thuộc về nó trước hơn là thuộc về tôi. Tôi trọng quê-hương tôi như vậy nên khi tôi thấy một người nào khinh khị và từ bỏ quê-hương họ thì tôi không thể dằn mà đứng nhờ nước miếng vào mặt họ được.

P. V. T.

Bòn bảo khai sự

.....

Xin nhắc chư vị mua 3 tháng và 6 tháng đã mãn hạn xin mau mau gởi bạc trả để nhà báo có thể gởi tiếp luôn. (Mandat xin gởi cho M. Phan-văn-Thiết, chủ-nhiệm).

Xin nhắc chư vị mua năm được thưởng một trong bảy món đã kê trong Tân-Văn số 1. (đồng-hồ, dầu thơm Forvil, vé Tiệt-kiệm, v.v.) Những vị nào không muốn lãnh những món ấy thì được đến hiệu chụp hình Studio Antoine Giàu 45 Bd Bonard mà chụp 3 tấm hình cỡ Carte Postale in trong giấy grand luxe Chamois thật đẹp, thật mỹ-thuật, giá thường 2\$50.

Ông Antoine Giàu là nhà chụp hình thiện nghệ có bằng-cấp trường chuyên-môn chụp hình và hát bóng Paris (trường này danh tiếng khắp thế-giới vì do nơi ông Lumiere là tổ nghề chụp hình và ông Louis Gaumont là tổ nghề hát bóng chủ trương).

Xin nhắc: M. Phan-văn-Thiết và tòa soạn TÂN-VĂN không còn dính dấp chi với tờ báo « Việt-Dân » nữa, tờ này đã giao cho chủ nó là ông Đổng-Thức - Liêng, ai sẽ chủ-trương nó sau này thời tự lãnh trách-nhiệm lấy.

TÂN-VĂN



LIỀC MẮT NĂM CHÂU

HINDENBURG

Cũng 87 tuổi như viên hải-quân thượng-tướng Đông-Hương mà báo Tân-Văn số 1 và 2 đã nói đến, tổng-thống nước Đức là Hindenburg mới từ trần.

Đông-Hương nhờ trận hải-quân Đổ-mã-nagat mà nên danh-thượng-tướng. Hindenburg cũng nhờ trận lục-quân Tannenberg mà tiếng tăm lừng lẫy năm châu.

Cũng nhờ Đông-Hương làm cho nước Nhứt mở mặt với liệt-cường, Hindenburg làm cho dân Đức nêu cao tinh-thần thượng-vô. Đối với người Đức, tuy Hindenburg đã từng làm tổng-chế, làm tổng-thống, mà cái danh chi cũng chẳng qua cái danh hiệu « người thắng trận Tannenberg ».

Lúc còn nhỏ người có đánh trận Pháp-Đức năm 1870-1871. Đến lúc khởi trận 1914-1918 thì người đã thắng đại-tá (quan sáu) và đã về hưu rồi.

Nếu như trận giặc sau này chẳng có xảy ra, thì chắc cho người cũng đồng một số kiếp như trăm ngàn viên đại-tá khác đã về hưu.

Thế mà đương lúc an nhàn bỗng được bức điện-vấn của vua gọi đến, ngài lập tức ra chốn chiến-trường. Ra trận có mấy ngày mà đánh tan hai đạo binh Nga, binh mình đương bại trận làm ra thắng trận.

Kế-hoạch Schlieffen

Hầu tước Schlieffen (làm đầu bộ tham-mưu Đức từ 1891 cho đến 1905) biết sao sao trận Pháp-Đức, chẳng kịp thì chầy, cũng phải xảy ra, nên đã định sẵn kế-hoạch ấy.

Hề có giặc, Đức phải đem đại binh công Pháo cho thiệt gấp. Nếu để chần chờ Pháp có thì giờ đối phó kịp, e khó thành công. Nga tuy là nước lớn song độ binh chậm chạp lắm, không cần lo mặt trận Nga làm chi. Đối với Nga chỉ để một vài đạo binh đánh cầm cự cũng đủ, chờ hạ xong Pháp, đại đội sẽ trở về phạt Nga.

Đạo binh thứ 8

Y theo kế-hoạch ấy, lúc khởi giặc, Đức kéo hết bảy đạo binh qua đánh Pháp, chỉ chừa có đạo thứ 8 (quan sáu Pritwitz) để ở mặt trận Nga.

Nga-hoàng sai hai đạo binh (do Rennenkampf và Samsonof chỉ huy) đánh Đức. Đạo thứ nhứt nhắm biên-giới Đông-Phổ (Prusse orientale) mà tấn tới. Đạo thứ nhì từ thành

Varsovie (hiện thời là kinh đô nước Ba-lan) tiến lên để bọc hậu đạo binh thứ 8.

Mới xáp chiến, đạo Rennenkampf thắng trận Samsonof tiến lên mãi làm cho Pritwitz (Đức) sợ bị bọc hậu, phải thoái lui. Quân Nga thừa thế trận vào biên-giới Đông-Phổ.

Hoàng-đế Guillaume II giữ mình. Một bên binh Pháp chống cự rất gắt, tuy mấy trận đầu Đức thắng, nhưng không dễ gì mà đánh bại nước Pháp một cách mau lẹ được. Đã vậy mà bên Nga lại thua, không khéo đối phó để quân Nga vào nước, dễ gì chịu hai mũi giặc.

Một mặt sai Ludendorff rút bớt binh nơi mặt trận Pháp đem qua mặt trận Nga mà tiếp ứng. Một mặt hoàng-đế tư điều tin triệu lão-tướng Hindenburg về chỉ huy đạo binh thứ 8 thế Pritwitz. Lúc ấy người đã được 68 tuổi.

Nhơn dân nước Phổ đương xao xiết, vì kị-binh Nga can đảm lắm, cho đến đôi hoàng-đế Nã Phá-Luân (Napoléon Ier) còn phải phục tãi, mà lại thêm tàn phá có danh nên chỉ toàn quốc đều hi-vọng vào Hindenburg, trông cho ngăn được quân Nga mà cứu nước.

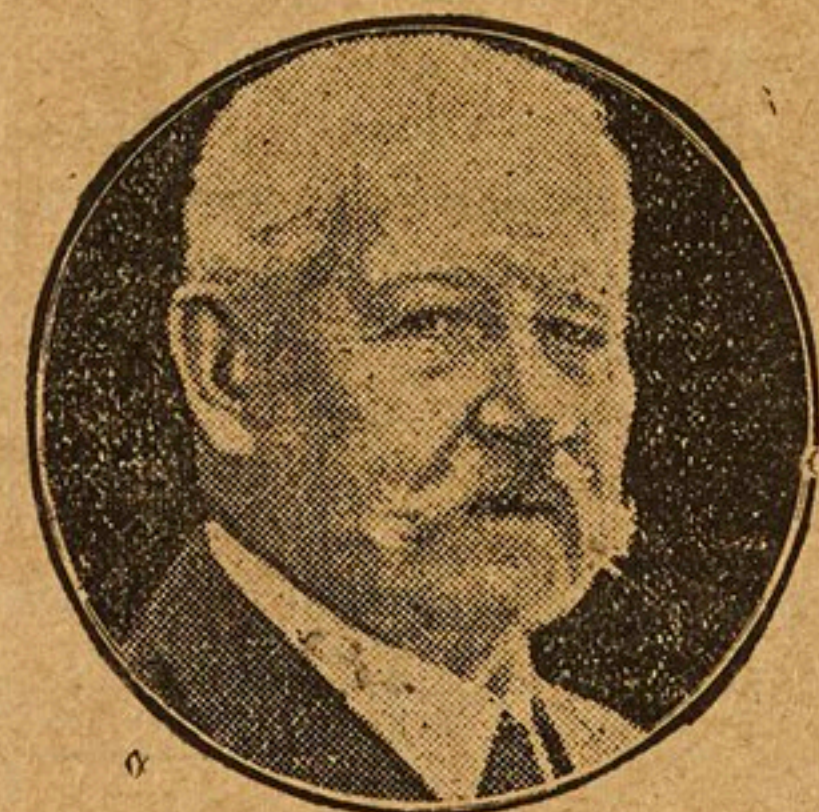
Trận Tannenberg

Đạo Samsonof cứ tiến lên mãi. Còn có bảy mươi cây số nữa thì hai đạo giáp nhau,

hiệp thành một mặt trận dài, thế rất hiểm.

Chiến-lược ấy rất dễ thấy, tưởng như Samsonof đã thấy rồi, nên bươn bả kéo binh mình lên.

Hindenburg vừa lãnh mạng điều binh đã đánh điện báo đạo binh mình phải dừng lại mà chờ lệnh. Tuy vậy lòng người vẫn lo sợ cho hai đạo binh kia thừa thắng kéo đến hiệp nhau thì khó cho mình.



HINDENBURG

Nhưng vừa đến mặt trận, thấy đạo Rennenkampf tấn tới rất chậm, người đã biết trùng kế, bèn kéo binh đánh úp cánh tả của đạo Samsonof.

Đạo Samsonof vừa đến, quân sĩ còn mệt mỏi mà phải xáp trận liền, phải thua. Trong lúc Samsonof đương bị Hindenburg phủ vây thì Rennenkampf không hay biết gì cả. Đánh có bốn ngày, trong năm sư-đoàn của Samsonof phải xếp giáp hết ba. Ba họ tham-mưu của ba sư-đoàn này phải hàng đầu,

giao 90.000 tù binh và chiến-cụ vô số.

Đại tướng Samsonof tức mình tự tử, Rennenkampf vì mới thù riêng mà bỏ việc công. Số là lúc đánh với Nhứt ở Liêu-dương (Mãn-châu), Samsonof có mịch lòng Rennenkampf nên người còn tích oán.

Đánh xong đạo Samsonof, Hindenburg trở lại đánh Rennenkampf. Binh Nga cũng còn nhiều hơn binh Đức, nhưng vì thấy trận vừa rồi, Rennenkampf khiếp vía, vừa đánh vừa lui. Hindenburg thừa thế phủ vây, binh Nga đại bại, Đức thâu được 45.000 tù binh và khí-giải rất nhiều.

Binh đương thua chạy mà làm ra thắng trận. Mà nhứt là binh mình ít, chỉ có một đạo (210.000 người) mà đánh tan hai đạo binh Nga, (cộng 700.000 người) còn bắt được 135.000 tù binh vừa quan vừa lính.

Trong một lúc đã đuổi quân nghịch ra khỏi biên-giới, lại còn đem binh mình đánh Nga, làm cho toàn quốc phải phục tãi và năm-châu biết mặt.

Ngày 7 Aout, ở Đức đã cử hành lễ an táng tổng-thống Hindenburg. Người đi đưa đám xác tích có hơn 250.000.

Đối với công trạng của ông, dân Đức làm như thế cũng không chỉ gọi là quá đáng. Ngoài trận Tannenberg đã nói trên đây, ông còn làm soái đạo binh Áo-Hung (armée austro-hongrie) đuổi binh Nga ra khỏi biên-giới nước Hung-gia-lợi

(Hongrie) cũng như trước kia ông đã giải phóng bờ cõi nước Phổ.

Đánh xong trận này ông còn trở về mặt trận Pháp lập một chiến-tuyến rất kiên cố kêu là chiến-tuyến Hindenburg (ligne Hindenburg) Đạo binh Anb-Pháp phải ra sức rất lâu mới phá được.

Hai lần đắc cử tổng-thống, kẻ ra tranh cử như Hitler mà cũng không thắng nổi, là nhờ công trạng làm tướng của ông cho nên dân Đức mới phục ông thế ấy.

Người ta cho ông có cái óc quân quốc, ra tranh cử tổng-thống là có ý đem giòng Hohenzollern lên ngôi. Ông nói rằng: Tôi là một vị vô-quan, đã tuyên thệ trung tín với chánh thể cộng-hòa thì tôi nhớ lời thề của tôi luôn luôn.

Bữa kia có một vị vô-quan quen lớn với ông, nói rằng: Nước Đức mà muốn phủ-cường như xưa thì cần phải có vua mới được. Tức thì ông gạt đi mà rằng: Ông hãy coi nước Pháp kia kia, có vua (Napoléon đệ nhứt và đệ tam) cũng phủ-cường, mà cộng-hòa cũng phủ-cường. Có sao nước Đức cần phải có vua mới được phủ-cường?

Hindenburg mất rồi, e chánh thể cộng-hòa ở Đức phải biến đổi, Hitler mà đắc cử tổng-thống thì nếu nước Đức không dưới quyền độc-tại của phái vô-nhơn thì cũng ở dưới quyền vua.

TÂN-THÀNH-TỬ

MỘT TRƯỞNG TỰ MỚI Ngày tự trường 1^{er} Aout 1934

INSTITUTION LÊ-BÁ-CANG

N° 32 à 44, rue Aviateur Garros - Saigon (Gần Chợ-mới)

DAY TỪ COURS SUPÉRIEUR ĐẾN LỚP 4^e ANNÉE

Trường có người chủ trương đúng đắn

Ông LÊ-BÁ-CANG

và

Ông HỒ-VĂN-NGÀ

Tốt-nghiệp Cao-đẳng Sư-phạm Hanoi.

Cấp-bằng Đại-học Paris.

Cựu giáo-sư trường Sư-phạm Saigon.

Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.

Chuyên dạy Pháp-văn, Sử-học, Địa-dư.

Cựu sinh-viên trường kỹ-sư Paris (Ecole Centrale)

Cựu giáo-sư trường Huỳnh-khương-Ninh.

Chuyên dạy Toán-học và Vật-lý-học.

Đã được học-sinh kính mến, vì dạy giỏi và rất cần mẫn

KỶ-LUẬT NGHIÊM

Giáo-sư chuyên-môn — Học-phí tính nhẹ

Thơ từ gửi cho M. Lê-bá-Cang, 38, Aviateur Garros, Saigon

Xin giới thiệu quý ông quý bà

Nhà có bệnh hoạn cần có thuốc hay thầy giỏi thì hồi thăm cho được lương-y Annam ta có giấy tờ tốt là ông: Trương-Minh-Y Tạo-Nhơn-Đường Govap Giadinh, là thầy thuốc có danh tiếng gồm đủ tư-cách và nhơn-dức. NHÀ ÔNG THƯỜNG CÓ SẴN THUỐC để bố thí cho kẻ nghèo luôn, coi mạch cho toa không ăn tiền,

NHÀ MẠI HỘT XOÀN

— CHUYÊN MÔN —

Ai ai cũng biết

XOÀN MỚI

Ba - Quan

tốt nhất

Bán có giấy bảo kiết — Giá rẻ

Chỗ đáng tin cậy

Chủ-nhơn thiện-nghệ

BA-QUAN

58, Rue Vannier SAIGON

(ngăn hông kho bạc Chợ-củ)

THƯ XEM PHỤ-NỮ GIẢI-PHÓNG

GÁI LANG-SA và GÁI VIỆT-NAM

của NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

(Tiếp theo và hết)

TÔI đây, tôi xin mời bà con làm quen với hạng phụ-nữ chức-nghiep. Tưởng tượng đến một đóa hoa man mác trôi giữa dòng sông, sống vỗ, gió đùa, dập tấp theo rêu rác mà định trí nhớ đến một hạng đàn-bà kia ở Pháp, sở dĩ phải phê công việc gia-dinh lẫn lóc ra ngoài xã-hội làm việc được nuôi sống lấy thân, tôi tưởng lại đầu cho ai là kẻ xướng lên gieo mầm « chức-nghiep, giải-phóng » trong óc phụ-nữ Việt-nam, cũng mau mau tìm phương làm cho cái mầm kia nẩy nở.

Ái mà thấu đáo đến cái hiện trạng của phụ-nữ chức-nghiep độc thân bên Pháp rồi thì tôi tưởng chẳng hề khi nào biểu-đồng-tình với những cô cô-dộng đẹp bỏ công việc gia-dinh hoặc hưởng ươg theo phe nữ-sĩ lãng-mạn; hoặc hưởng ươg theo mấy cô phóng tuối ra sân lửa ngang đá dọc trái banh tròn, chọc cho gay mắt người thủ cựu.

Ái là kẻ quan tâm đến luân-lý nhà ta mà biết rõ tâm-lý và tính cách của hạng phụ-nữ gọi là « midinette » (1) bên Pháp, sớm phải gấp xác mang thân đến sở làm việc, tối phải ngửa nghiêng lẫn lóc ở khách lầu, tửu điểm, thì cũng đứng ra ngăn lại làn-sóng phụ-nữ chức-nghiep vận-dộng, chờ xét lại cho tường tận coi trong xã-hội có đâu là nơi mà ta nên cô-dộng cho phụ-nữ Việt-Nam để chon đến. Có hạng đàn bà nào mà được tự do hơn hạng Midinette nữa. Mà được tự do bao nhiêu, thì bị khổ tâm cực xác bấy nhiêu. Ngoài xã-hội, mấy cô là một hạng ít ai để ý đến. Trong gia-dinh, bất cứ là giờ nào, mấy cô muốn đi đâu thì đi, cha mẹ anh em không lấy làm lạ hỏi rằng chi hết.

Nhưng phần đông hạng Midinette đều ở riêng một mình nơi khách-sạn. Với số tiền lương 6, 7 trăm quan mỗi tháng, ở tại Paris mấy cô đầu cho cần kiệm thế nào cũng không sao xài đủ. Chỉ có tiền phòng, tiền ăn mà còn thiếu trước hụt sau, thấy, nói chi đến maoh quần tằm áo. Nhưng mấy cô cũng có thể sắm được áo lụa, quần hàng vậy! Ngay lễ ngày chúa nhật mấy cô cũng đi khiêu-vũ, đi coi

chớp bóng, đi ăn cơm nhà hàng được ăn mặc lòe lẹt, điem trang phung phi. Tôi sở làm việc, mấy cô thấy chị em bạn có đồ trang-sức, tất nhiên mấy cô phải phân bì rồi tập tành làm theo chị em bạn cho được. Còn như ta trách mấy cô biết rằng làm việc mỗi tháng 6, 7 trăm quan tiền không đủ xài phí sao bằng lòng lãnh việc chi? Thì ta phải ngó lại trong gia-dinh của mấy cô đã, coi lúc. Nhưng ta chớ khá nghiêm khắc với mấy cô, vì ta phải biết rằng cái tánh xa-xỉ là cái tánh thiên-nhiên của người, dầu người hạng nào cũng khó mà đem mình lên cao hơn sự chung diện được, huống chi mấy cô midinette mục-dịch là

được ăn mặc lòe lẹt, điem trang phung phi. Tôi sở làm việc, mấy cô thấy chị em bạn có đồ trang-sức, tất nhiên mấy cô phải phân bì rồi tập tành làm theo chị em bạn cho được. Còn như ta trách mấy cô biết rằng làm việc mỗi tháng 6, 7 trăm quan tiền không đủ xài phí sao bằng lòng lãnh việc chi? Thì ta phải ngó lại trong gia-dinh của mấy cô đã, coi lúc. Nhưng ta chớ khá nghiêm khắc với mấy cô, vì ta phải biết rằng cái tánh xa-xỉ là cái tánh thiên-nhiên của người, dầu người hạng nào cũng khó mà đem mình lên cao hơn sự chung diện được, huống chi mấy cô midinette mục-dịch là

Tôi đây tôi xin mời bà con giả từ mấy cô Midinette được sang qua hạng phụ-nữ Pháp làm việc bureau lương tháng từ 1.200 đến 1.500 quan. (Hạng này sức học từ Brevet élémentaire sắp lên, phần đông đều có chồng cả.) Sau khi mãn giờ làm việc, nhiều cô phải lo đi chợ mua đồ nấu nướng. Có nào có con còn thêm một phần việc nữa. Hoặc gia-tư dư giả, hoặc nhà ở xa trường, thì mấy cô gởi con ở trong trường học-tập. Nếu có nào không được dư giả, phải cho con học ngoài (externe) thì sớm mai trước khi đi làm việc phải lo cho con điem tâm rồi dắt con đến

trường (nếu con còn nhỏ lắm) rồi mới đi làm việc. Có nào không chồng, mà ở chung với cha mẹ, thì mấy cô cũng trông nom đến việc nhà cửa luôn luôn sau khi ra sở. Còn hạng kiến văn rộng rãi, học-thức cao xa, chẳng khi nào ý cái chức cũ-nhơn, tấn-sĩ của họ mà lên mặt lầu lượt chồng, khinh-khi bề bạn. Một mực ở đời, lấy phép lịch-sự làm đầu, giữ nếp kiem cần làm gốc,

ở nước ta, hạng phụ-nữ học-thức có chức-nghiep phần đông là mấy cô giáo học. Vậy ta hãy đếm thử coi được bao nhiêu cô có chồng lập nên gia-thất? Tôi dám chắc rằng mấy cô sở dĩ mà phải ở vậy chẳng phải là mấy cô có cái khuynh-hướng về chủ-nghĩa độc-thân, mà có lẽ là tại phẩm-cách của mấy cô làm cho ít người gấm ghé. Mấy cô sau khi ra lãnh chức việc rồi, phần đông đều thiên về vật chất cả. Chỉ trông coi tới tháng lương rồi vát tiền đi mua sắm những xa xỉ phẩm, để tô-điểm bề ngoài cho ra vẻ mình khác hẳn người ta. Còn về tinh-thần thì ít có tưởng đến nữa. Bao không đọc, sách sử chẳng xem, chỉ sửa bài cho mấy trò em mà còn bài chưa bài sửa. Về phong-hóa thì nhiều cô muốn đổi hẳn : Âu không giống Âu, mà Á lại chẳng ra người Á. Việc của mấy cô làm trong phần nhau luôn. Có nhiều cô dám mạnh bạo, xướng lên cuộc hát nọ, cuộc vui kia, góp tiền giúp cho nhiều nhà phước-thiện. Mà cũng mấy cô đó thốt ra chẳng biết bao nhiêu lời yếu ớt. Như có một cô nọ miêng cho các vị huê-thượng.

Nếu viên « Phật sống » kể vị cho Ngawang-Lobsang mà cũng khôn ngoan như ngài thì nước Tây-tạng chắc có ngày phải được tự trị và sẽ được chiếm một địa vị khá-quan ở Á-châu. Nhưng có tới đó đi nữa là cũng còn lâu không phải trong 5, 7 chục năm mà được như lối Nhật-bổn xưa kia vậy, vì trình-độ dân chúng còn hủ-lậu lắm. Cuộc sinh-tồn của họ còn nhiều lẽ-giao rất phiền phức và trong xã-hội còn nhiều phong-tục giống như ở thời-dại phong-kiến, ví-dụ như đàn-bà được lấy nhiều chồng, còn dân-chúng thì toàn là tôi mọi của các viên-chức làm đầu trong tôn-giáo, và tà-thuật ở trong xứ được tôn lên cái địa-vị « khoa-học », ai ai cũng tin tưởng sùng bái.

Lấy đó mà suy thì tôi cho phần đông những cô hờ hào giải-phóng là vì ham vui mà hưởng ươg theo người chớ không có mục-dịch chi xác đáng. Còn đối với việc hôn-nhơn thì thấy mấy cô còn ù ù trệ trệ. Ít có cô nào đem được mình ra khỏi vòng hủ-tục. Tôi không (COI TIẾP TRƯỞNG SAU)

NƯỚC TÂY TẠNG VÀ ÔNG PHẬT SỐNG

Xứ Tây-tạng (bên Tàu) là xứ núi non, đất địa nghèo nàn, nhơn dân thưa thớt. Người Tây-tạng khác các dân da vàng, mà cũng không giống người nước Tàu nữa : cách ăn ở thời cực khổ lắm, không được sung sướng như các chỗ khác, mà nhứt là về tôn-giáo thì dân Tây-tạng có nhiều phong-tục lạ kỳ lắm.

Tôn-giáo, ở xứ ấy là món quan-hệ cần thiết trong mọi sự cá-nhân, gia-dinh, quốc-gia xã-hội, mỗi mỗi đều phải có tôn-giáo can dự vào.

Viên Dalai-Lama (Phật sống) vừa là làm đầu trong tôn-giáo vừa là làm chúa tể nước Tây-tạng. Cách công cử viên Phật sống ấy thật lạ hơn các cách tuyển-cử xưa nay. Khi vị ấy chết thì các viên chức lớn trong tôn-giáo đi châu lưu trong xứ mà kiếm một đứa con nít trong dân-gian... vì theo sự tin tưởng của họ thì người xứng đáng làm vị Phật sống ấy phải là một đứa con nít, trời đã cho hạ trần và có chỉ cho người phạm biết bằng những cái dấu vết lạ trong châu thân, hay bằng cái trí khôn thoát tục, vân vân. Các ông ấy đi kiếm xong rồi về nhóm nhau tại kinh-đô Lhasa, mỗi người viết tên đứa con nít mình đã lựa trong một mảnh giấy rồi bỏ trong một cái bồn. Đoạn các thầy lễ xúm nhau mà đọc kinh rồi một ông huê-thượng thò tay trong bồn mà rút đại ra một tên, tên ấy là chính tên đứa trẻ sẽ kế vị làm chúa-tể trong nước nay mai vậy.

Xong rồi, mới làm lễ rước đưa

trẻ ấy đem về thành Lhasa mà tôn vương rất long trọng. Từ xưa nay, không có đứa trẻ « Phật sống » nào mà chết già được. Vì khi nó còn nhỏ thì quyền hành về tay một viên phụ-chánh của chánh-phủ Tàu phái đến, mà chánh-phủ Tàu thì cố ý muốn cứ để cho viên phụ-chánh cai trị mãi mãi... Bởi thế nên theo tục-lệ, hề tới tuổi thành nhơn thì viên



Vị Phật sống Ngawang Lobsang ở Tây-tạng mới chết hôm đầu năm là vị chúa-tể đã chấn hưng nước ấy nhờ có Anh-quốc chăm nom.

« Phật sống » ấy phải đi đến bờ hồ Mule-Thinh mà cầu nguyện với bà thánh Lhamo... nhưng lắm khi đi rồi không về hay là về rồi thời bị thuốc độc mà chết... thành thử cứ viên phụ-chánh người Tàu cai trị nước Tây-tạng mãi.

Tới phiên viên « Phật sống » Ngawang-Lobsang là người mới chết đầu năm nay, ông

này người có trí cương quyết, tránh khỏi cái bẫy người ta đã gài mà hại mình, nên đi tể lễ bà thánh kia rồi về cứ sống mà cai trị nước Tây-tạng từ năm 1893 đến ngày nay... Ông ta lại gây ra trong nước một cái phong trào quốc-dân, thoát ly sự áp-chế của người Tàu! Nói cho phải, ông ta cũng nhờ có người Anh giúp sức cho, vì ông ta đã đề cho họ tham nhập vào trong nước mà chiếm cả các nguồn lợi kinh-tế. Trót hai mươi năm nay. Nhờ vậy mà nước được mở mang, có binh lính, có súng ống, đạn dược và đại bác liên thình nhả! Ông ta học đòi theo văn-minh kim thời cho đến đời ông sắm một cái máy tưng kinh (máy đờn của tây) để ngày đại lễ vận cho cái máy ấy tưng thiên này qua thiên kia đỡ mỗi miêng cho các vị huê-thượng.

Nếu viên « Phật sống » kể vị cho Ngawang-Lobsang mà cũng khôn ngoan như ngài thì nước Tây-tạng chắc có ngày phải được tự trị và sẽ được chiếm một địa vị khá-quan ở Á-châu. Nhưng có tới đó đi nữa là cũng còn lâu không phải trong 5, 7 chục năm mà được như lối Nhật-bổn xưa kia vậy, vì trình-độ dân chúng còn hủ-lậu lắm. Cuộc sinh-tồn của họ còn nhiều lẽ-giao rất phiền phức và trong xã-hội còn nhiều phong-tục giống như ở thời-dại phong-kiến, ví-dụ như đàn-bà được lấy nhiều chồng, còn dân-chúng thì toàn là tôi mọi của các viên-chức làm đầu trong tôn-giáo, và tà-thuật ở trong xứ được tôn lên cái địa-vị « khoa-học », ai ai cũng tin tưởng sùng bái.

(1) Midinette là một hạng phụ-nữ Pháp ở Paris học cử sơ-học sắp lên, Brevet élémentaire trở xuống, lương tháng từ 600f đến 900f làm việc tới mười hai giờ trưa mới nghỉ (midi) chỉ ăn bánh trái sơ sài (dinettes) chứ không đủ tiền ăn cơm.

bảo mầy có chọn lấy cái thuyết tự-do kết-hôn, vì tôi là người văn nhân rằng nước nào có riêng phong-tục này. Điều chi của tổ tiên ta làm ngày xưa mà hay, thì ta cứ giữ mà học lấy, việc nào không hợp thời thế nữa thì ta phải sửa ngay. Tôi lấy làm thất vọng mà thấy mầy có mâu-thuân với mầy có. Miệng thì hô-giải-phóng, tự-lập, mà tánh thì vẫn còn y-lại nơi người, chưa bỏ được cái thói xu-phụ quyền-thế. Như có một cô giáo nọ (1) đối với việc hôn-nhơn mà nói thế này thì bà con cũng đủ thấy trình-độ của cô vừa tới đâu vậy. Cô nói : « Nếu tôi phải lấy chồng thì tôi chọn người có quyền thế, bằng không thì ở vậy làm việc nuôi cha mẹ còn «sướng» hơn ». Cô làm việc nuôi cha mẹ là sự hiếu thảo của cô, ai mà không nhận. Cô lấy chồng xã-hội mừng giùm cho cô. Nhưng cô chọn người có quyền thế là đều làm cho tôi nghĩ ngợi. Vì như cô gặp người tán tạt lương-tâm đến cầu hôn mà cô quyền thế có cũng không từ chối nữa sao ? Do theo những câu nói đó tôi thấy rõ rằng mầy có giáo là hạng phụ-nữ có học thức mà trí hóa hầy còn lúng túng chưa được mở mang, chưa có tánh tự-lập, thì tôi tưởng dầu cho phụ-nữ hoạt động đến đâu đi nữa bất quá là làm việc theo thời mà thôi, thấy người ngủ thì ngủ, thấy người chạy thì chạy, đã chẳng ích gì mà còn thêm hại. Hai cho trong-lai của mầy có ! Hai cho tiền đồ xã-hội !

Nhắc đến sự hại tôi sự nhớ lại nước ta còn một hạng phụ-nữ, Pháp-văn không hiểu, chữ Hán không thông, đánh vần vừa xong quốc-ngữ, triền-nhiệm lấy tiền-thuyết ái-tình, đâm ra viết cang đoan-thiên tiểu-thuyết. Có nhiều tờ báo đăng bài của mầy có viết làm cho mầy có tự nghĩ tưởng tượng mình là nữ-sĩ Việt-nam, rồi theo mầy chị em thờ chũng nghĩa lãng-mạn, rồi hưởng ứng theo phong-trào phụ-nữ giải-phóng, rồi mang lấy những tiếng không lành; thành thử có nhiều cô hỏi còn lững chững. Cũng có cô nhận được sự lầm lạc của mình lo tự hối ăn năn trở lại gia-đình tu tâm dưỡng tánh, còn những cô mê mẩn mùi dơi ham xa-xỉ phẩm thì ngã lẩn theo phe hát cải-lương.

Thấy cô đào hát của ta, rồi nhớ tới cô đào hát của người Pháp, tôi sanh ra chán ngán, thương hại cho con hát của mình. Tương-lai của cô đào hát ta là trở về thờ thần mây trắng sau khi tiếng hết, hoặc ra làm mướn làm thuê đến lúc hương tàn. Còn cái cao-vọng của cô đào hát Pháp là sẽ được sánh duyên cùng công hầu bá tử, không nữa thì cũng lập nên sự-nghiệp về vang. Vì con hát của người, sau khi hát hay nổi tiếng rồi thì cầm cui học hành thêm, còn con hát của ta sau khi nổi tiếng rồi thì chỉ có chờ người đem xe

(1) Mầy có này đều có diplôme cả.

đến rước đi nhập động « tiên-ông » cầm ống phi phà, ngửa nghiêng trót tháo, vui cười suốt đêm.

TÓM lại, ngoài những hạng phụ-nữ tôi đã kể ra trên, trong xã-hội ta còn một hạng người mà ta cần giải-ách cho họ. Ấy là mầy có làm dâu nhà phú hào trong chốn thôn quê. Chồng mầy có là một cậu công-tử vô học-thức. Đối với cha mẹ chồng, mầy có là một con đòi không ăn lương của chủ. Đối với chồng, mầy có là một con *poupée*, món đồ chơi, Hề chồng nó vui thì nó còn biết tới, buồn thì nó bỏ đi ba tháng một mình ở nhà, được thả theo đàn điếm. Trọn đời mầy có nào biết mùi hạnh-phúc trong chốn gia-đình. Ấy vậy nếu ai muốn giải-phóng cho phụ-nữ thì tôi tưởng nên tìm phương mở thả hạng phụ-nữ này tốt hơn là rên rang phất cờ giống trống một cách vô ý nghĩa chỉ có nung chi mầy hạng phụ-nữ ở trea kết đảng hiệp bè nhầy khỏi gia-đình làm cho nền luân-lý rất tốt đẹp của nhà ta trở nên trụy-lạc. Mà trước khi ta muốn giải-ách cho hạng phụ-nữ này thì ta phải làm sao cho kẻ làm cha mẹ hiểu rằng cái hạnh-phúc trọn đời của con gái mình không phải là ở trong cái bằng-cấp của ông X. hay là cái gia tài đồ sộ của ông Y., làm cho họ hiểu tiêu cái thói già bán ngang tàng, mà cho phép con có quyền lựa chọn. Ấy là ta mưu cầu hạnh-phúc cho phụ-nữ Việt-Nam ta đó.

NGUYỄN-VĂN-ĐÌNH

Mỗi khi đi hội, dự tiệc, khêu vũ, xem hát.

Nếu mặc một bộ đồ cho khéo chỉ có tiệm may

PHAN-BA

Tailleur

171 rue d'Espagne

SAIGON

GIA BỮU ĐƯỜNG

DƯỢC - PHÒNG

Rue de Cây-mai, N° 132

CHOLON

Thần hiệu, Lập chỉ

= PHÁT LÃNH HOÀN =

và Tiêu Ban :

= THỐI NHIỆT TÁN =

Là những thuốc chuyên trị bệnh Sốt-Rét, Ban-Cua, Trại-Rạ, Nóng-lạnh, Cầm-mao Thương-hàn, Nhức đầu, Đau Hông, Miệng khô, Lưỡi đắng.

Những bệnh kể trên đây, nếu dùng hai thứ thuốc này, trong giây lát sẽ thấy hiệu nghiệm.

Xin nhìn cho kỹ nhãn « CON ONG » mới khỏi lầm thuốc giả...

(Có gởi bán cùng Lục-tĩnh)



Cáo bạch

Ông chủ tiệm Đại-nam thư-quán tại Rach-giá là Nguyễn-Văn-Nam đã từ trần. Tiệm ấy, ông già của ông Nguyễn-văn-Nam là ông Ng-Quang-Độ đứng bán lại cho tôi, kể từ ngày 1er Aout. Vậy kể từ ngày ấy tiệm ấy về tôi làm chủ độc-quyền, tôi không nhận những bức thư riêng của ông Ng-văn-Nam và tiền bạc thiếu đủ thế nào tôi cũng không chịu cả. Các ngài, ai muốn thương-lượng chi về việc buôn bán với tiệm Đại-nam thư-quán này xin đề như vậy :

HUỲNH-VĂN-SÁU

Directeur de Đại-nam thư-quán Rach-giá

Một cuộc thi bút-toán

Như mọi năm, hội ái-hữu của những vị chức-việc thương-gia bốn-quốc có tổ-chức một cuộc thi bút-toán thực-hành tại phòng thương-mại, do ông viện-trưởng phòng ấy đứng chủ-trương. Ban ủy-viên khảo-thi có những ông : Scotto, Bloch, Tardieu, Hồ-công-Long, Nguyễn-Hữu-Chiêu, Lương-văn-Hầu, Nguyễn-văn-Y và Nguyễn-văn-Học.

Có 21 cử-tử. Số đầu được 16 người : Ngô-văn-Mãng (có lời khen tặng của ban khảo-thi), Hồ-văn-Giỏi, Lê-văn-Thom, Trần-văn-Trực, Mathurin Văn-Anh, Đỗ-văn-Du, Lai-văn-Phú, (tối ưu), Nguyễn-Hữu-Lê, Lê-văn-Thuật, Nguyễn-văn-Trung, Lê-văn-Hai, Ôn-văn-Sau, Trương-văn-Tri, Lê-văn-Phát (ưu), Ngô-văn-Nhơn và Ngô-ích-Thong (khả).

Mười sáu vị trên đây đã được bằng cấp « teneur de livre » do phòng thương-mại ban cho.

Đáng khen là hội Ameicie năm nay đem đi thi đấu rất nhiều, sau nữa là ông giáo-sư Lương-văn-Hầu đã giỏi nghề bút-toán mà thêm siêng năng cần mẫn lo dạy học trò được thành tài. Thật ít có vị giáo-sư nào được đủ tư-cách như ông Đốc Hữu (chính ông là đốc-học trường Thiệt-nghiệp Thương-mại danh tiếng lâu nay ở Tânninh số 7 đường René Héraud), vậy nên bốn-báo ước ao dầu ban trị-sự hội Ameicie có thay đổi ban mới cũng nên vận-dộng cho ông ở dạy hoài, vậy sự học hành mới thấy mau tấn phát.

Sau nữa cũng nên nhớ ơn ông huyện Trần-Thái-Nguyên vì chính ông sáng-kiến cuộc dạy học ấy khi làm hội-trưởng hội Ameicie. T.V.

Cùng-Bạn lại ra đời

Nghe tin bạn đồng-nghiệp Cùng-Ban ngày 1er Septembre sẽ tục-bản, chuyên này do ông Trần-Thái-Nguyên chủ-trương. Giá báo : Một số 0p.07, một năm 3p.00. Tòa báo ở 103 đường d'Espagne Saigon.

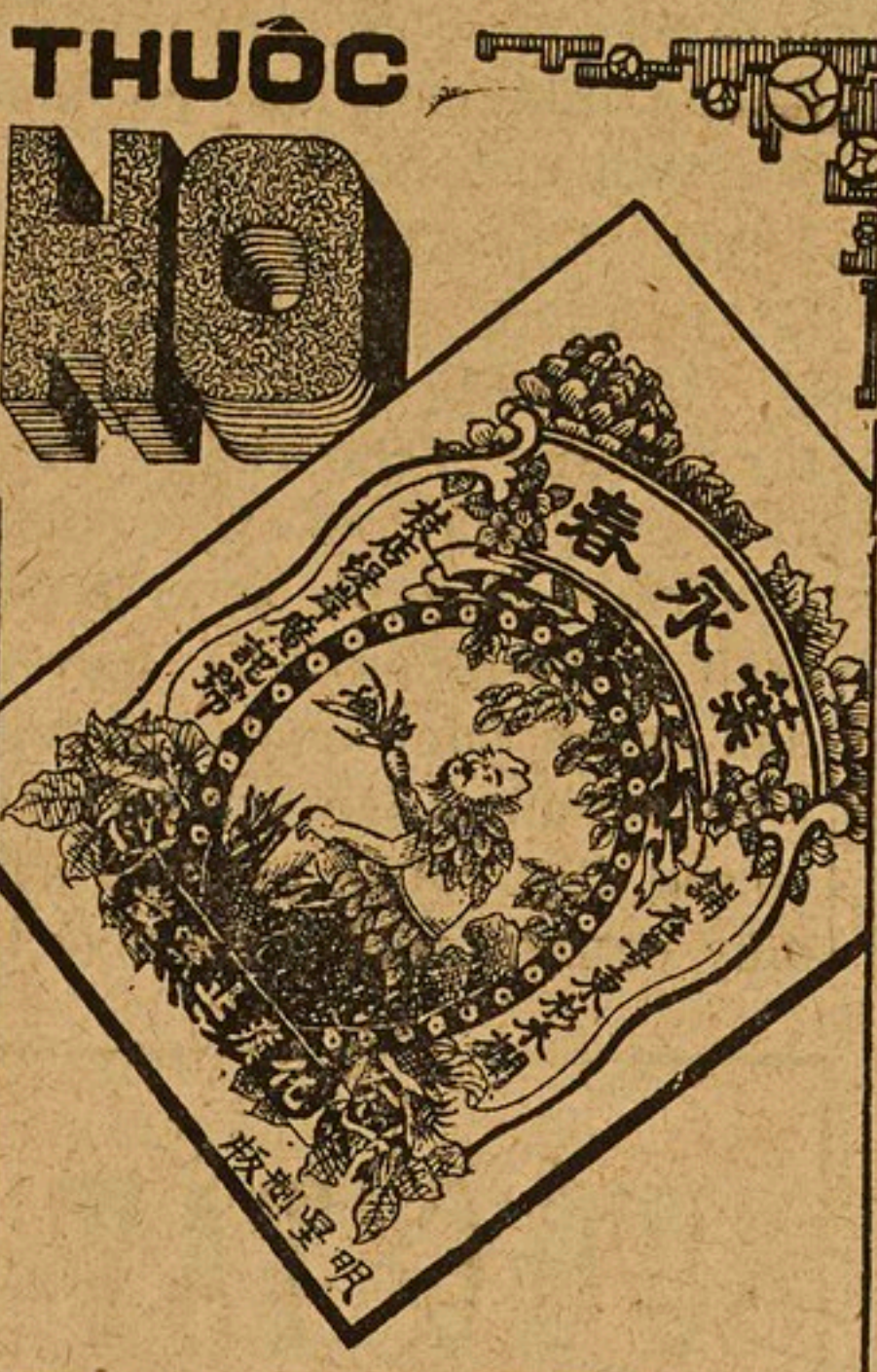
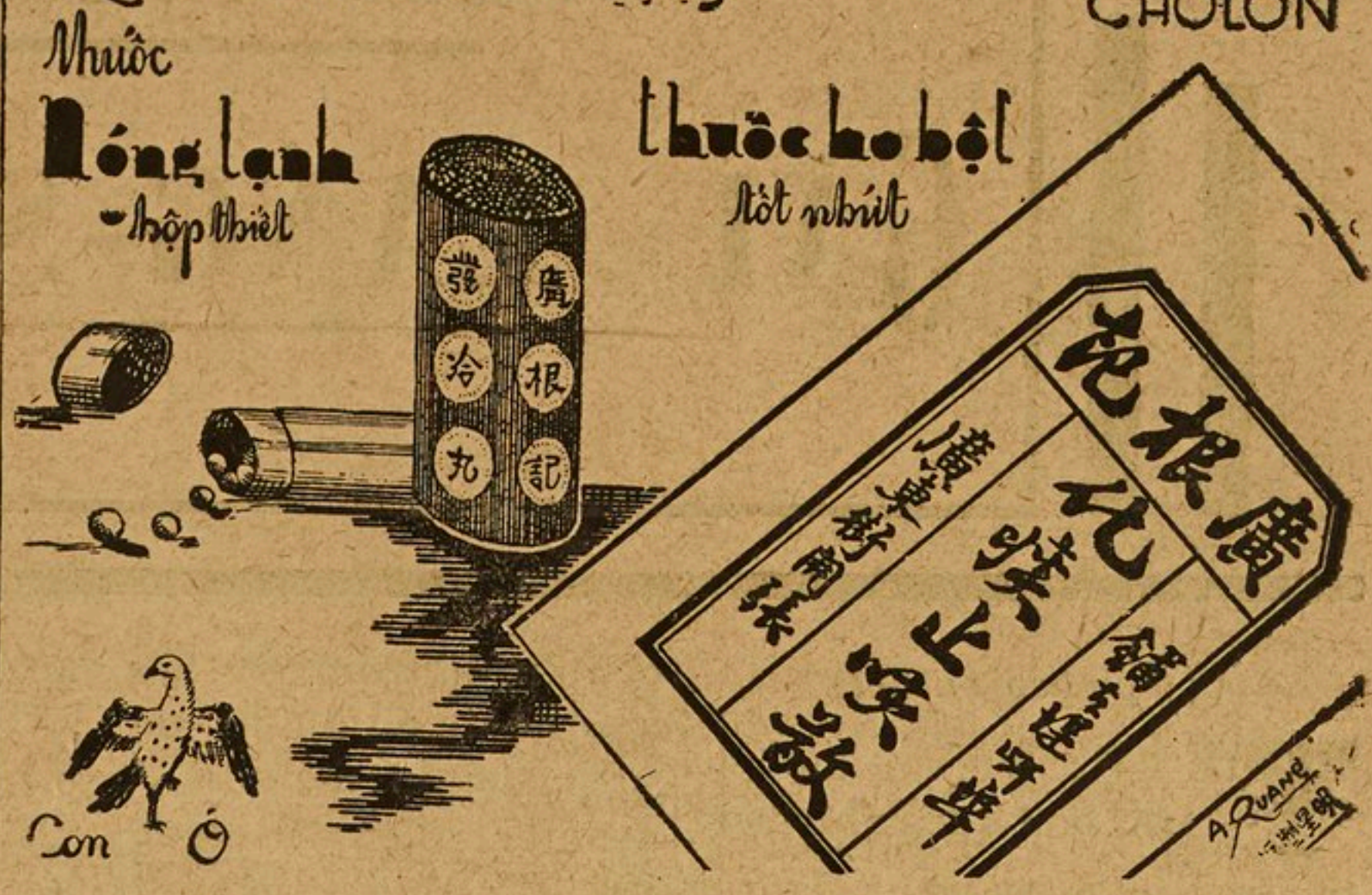
Bốn-báo xin có lời chúc cho quý đồng-nghiệp phen này được miêng viên.

Tân-Văn sẽ mở nhiều cuộc điều-tra rất kỹ-lưỡng về các vấn-đề xã-hội hiện thời. Anh em chỉ em các nơi hãy vùa giúp cho Tân-Văn thì sẽ thấy cùng ngày càng hay.

MÉLODIA

Đàn Mandoline của nhà mỹ-thuật Lê-Yến chế tạo ra không thua gì của Âu-Mỹ

Quảng Cầm Kỳ 11 rue Canton CHOLON



DiệpVinhXuân
15 RUE CANTON
CHOLON

Thứ thuốc ho bột này là một thứ thuốc ho tốt nhất.

Bất luận nhiễm bệnh lâu mau hoặc già, trẻ đều hợp dùng.

Xin nhớ nhìn nhãn hiệu này kéo lằm.

DIỆP-VINH-XUÂN
15, Rue de Canton, 15
CHOLON

DẦU KHUYNH-DIỆP

PHÒNG BỆNH, TRỊ BỆNH đã nổi tiếng hay, đã được rất nhiều phần thưởng trong các cuộc đấu-xảo lớn, lại đã được sở Phấn-Chất Nhà-nước cho giấy chứng-chỉ công-nhận là dầu hết sức tốt :

Dầu HỒI-THIÊN, một thứ đặc, một thứ nước, cũng dùng trị bệnh ;

Dầu thơm CỎ-BA (xức tóc ;

Brillantine IDÉALE (dầu thơm đặc bôi tóc) ;

Kẹo ho KHUYNH-DIỆP ;

Phấn BA-CỎ ;

Kem BA-CỎ (bôi mặt ;

Sữa TRƯỜNG-XUÂN (xức cho tốt da và để trừ các chất độc của phấn và kem ;

Dầu HÓA-PHÁT (trừ tóc rụng ;

là những thứ hàng chế-tạo tại hiệu VIÊN-ĐỆ ở Huế đã phát hành được đồng-bào chú ý một cách đặc-biệt.

Tổng đại-lý tại Saigon, Tiệm THANH-THANH, 120 Bd de la Somme.

Tại Hanoi hiệu ĐỨC-VINH, 12 rue Hermand.

CÓ BỊ BỆNH đau trong ruột nên ngừa trước

Bộ máy tiêu-hóa vật-thực của người ta, nếu có rủi bị bệnh là gì ? Con người máu huyết suy kém làm cho cái bao tử (Dạ-dầy) yếu sức vận-dộng, nên đồ ăn uống không tiêu được. Bởi đồ ăn ở trong bao-tử, mới anh ra sên lầy bốn uất, sinh ruột, đau bụng...

Đau bụng có nhiều chứng : Đau bụng vất, đau bụng máu, đau bụng bón, đau bụng kiết, đau bụng gò có cục và đau bụng hơi.

Mấy chứng bệnh trong bao tử, đau ruột vừa kể trên, ai đã bị mau mau lo điều trị, nếu để lâu ngày nó mọc mọt ở dạ-dầy hoặc thủng ruột thì rất nguy hiểm khó chữa ! Bệnh mới phát ra muốn ngừa trước, xin hãy nài mua cho được một phươg thuốc bột gia truyền hiệu ĐỨC-TRỌNG ANNAM là một thứ thuốc hồi đó đến bây giờ : ANNAM mới mới có lần thử nhứt và xin nhìn kỹ cái nhãn ngôi-sao năm nhánh cầu chừng tại tòa Saigon uống trong ít lần thì thấy giảm bệnh, đã có nhiều người dùng rồi rất công hiệu. Mỗi gói 0 \$ 60.

Nhà thuốc ĐỨC-TRỌNG ANNAM, số 353, đường Cây Mai (gần đồn Cây Mai) Cholon.

Đề bán Nguyễn-thị-Kính, Saigon ; Văn-vô-Vân Bèntre Trà Vinh ; Nghĩa-Trọng, Cantho ; Nguyễn-thành-Liêu, Vĩnhlong ; Nguyễn-thị-Linh Sadec ; Đồng-thị-Dôi Long Xuyên ; Lý-công-Quận, Soctrang ; Đước-Yên, Baclieu ; Nam-Cương, Mytho ; Nguyễn-hữu-Út Dépôt Pharmacie Normale Tây-ninh ; Huỳnh-Tri, Nam-vian ; Minh-Nguyệt, Phanhiệt ; Hiệu Thuận-Quang, Trảo ; Hiệu Phụng-Hoàng Lộc-ninh ; Tiệm hớt tóc Trương-văn-Thái Gia Định ; Trần-thị-Quôn Cap St Jacques,

VĂN CỔ TUỒNG XUA

PHONG-THẦN BẢ-ẤP-KHẢO



kip bưng tai. Trăm lay lịnh bà xin buồng tôi ra !

Đặc-Kỹ viết : — Là tôi không buồng !

ẤP-Khảo viết : — Như tôi chứ chứ : Thà liều mình làm quỷ dạ-dài, dẫu như tiếng làm vua dương-thế. Trăm lay lịnh bà xin buồng tôi ra !

Đặc-Kỹ viết : — Là tôi không buồng !

ẤP-Khảo viết : — Quyết đi ! Bởi vì ai tác tệ, chớ trách mỗ hành hung. Nguyên bất thứ dâm phong, bả nguyệt cầm lai đã. (ẤP-Khảo đã Đắc-Kỹ v. v.)

Đặc-Kỹ viết : — Kiến lai bệ hạ, kiến lai bệ hạ. Cứu mạng nữ nhi, cứu mạng nữ nhi, với nào !

Trụ-vương viết : — Do hà nhứt hậu bốn tri, hốt kiến nguyệt cầm chiếc đoạn ?

Đặc-Kỹ viết : — Kim Ấp-Khảo manh tâm tác loạn, giả truyền cầm sanh sự bất lương. Lòng chẳng khứng dấy đòn, dẫu những lâm trêu nguyệt. Tôi tưởng chữ quân thần huyền tuyệt, gã đem lòng cường bạo hoang dâm. Đã đánh nát nguyệt cầm, lại kéo chừng áo nọ. Muôn tâu :

Không ai bảo hộ nên phải truy hô. Xin trừ đảng hung-đồ, ngưỡng trông ơn bệ-hạ.

Trụ-vương viết : — Tâm trung khởi hỏa, diện thượng du thang. Quái sát nề cường gian, căm nghịch ngộ chỉ định. Đao phủ quân ! Đao phủ quân vàng lịnh, tróc Ấp-Khảo gia hình.

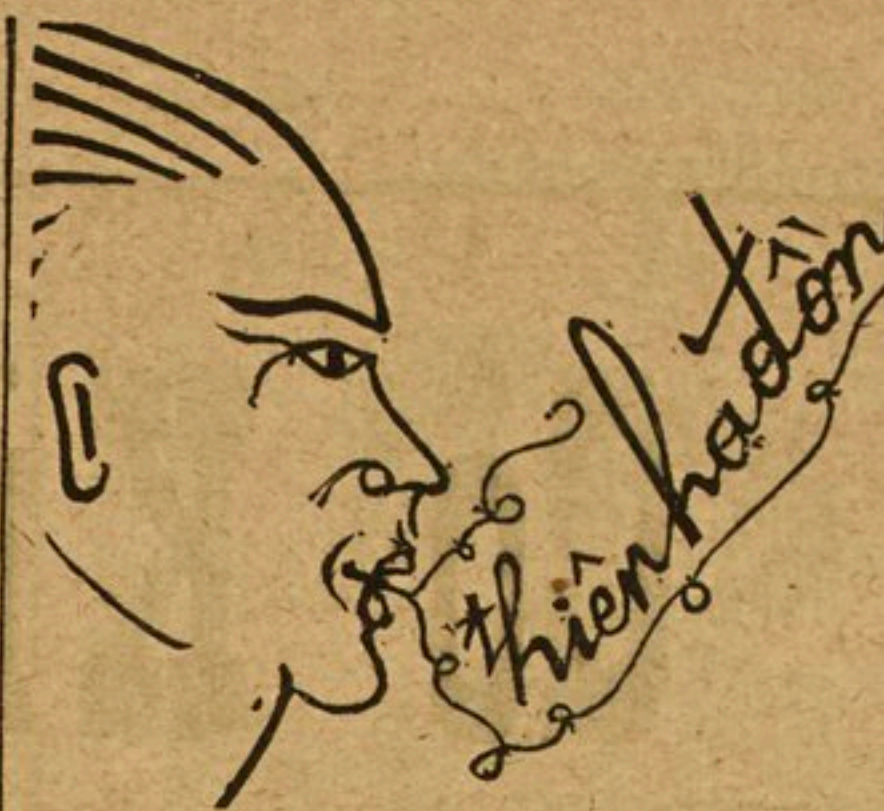
ẤP-Khảo viết : — Oan tình thì oan tình, ức lý chơn ức lý.

Trụ-Vương viết : — Liều bất oan tình, hữ hà ức lý ? Nhữ tội dĩ ứng tru hi, truyền quân thời xuất hải thi. Như Ấp-Khảo ni : Trăm vốn đã rỗng suy, hẳn rằng ta hẹp xư ?

Đặc-Kỹ viết : — Giết Ấp-Khảo đã xong một sự, chứ tôi tính mưu rí : thử Co-Xương (1) cho trọn hai đàng. Dạy trừ phòng nẫu lấy thịt chàng, sai nội-thị đem cho cha gã. Dường ấy thì tường chơn giả, như vậy mới biết hiền ngu. Như nay sai nội-hoạn ban thịt cho cha gã. Như ăn thì thiệt kẻ hôn ngu, bằng biết ắt thiệt người chí thành.

Trụ-Vương viết : — Tri diện thượng tắc từ minh cảnh, tri quốc trung tắc lại hiền thần. Thị-thần ! Truyền thị-thần tua khá ăn cần, y phép dạy mưa đừng sợ lạn. (Còn tiếp)

(1) Co-Xương là vua Văn-Vương cha của Bá - Ấp - Khảo và Co-Phát (Vô-Vương).



Số 21-8-34, báo Dépêche có nói rằng : Tân-Văn chúng tôi khuyên các văn-sĩ thất-nghiệp mở một tiệm « Bao-văn » để bán thái cho những người đánh đề 36 con là một việc rất hợp thời. Mở thêm một tiệm bán hòm cũng hay vì mấy người đánh đề thua quá mà uống thuốc độc tự tử thì có sẵn hòm bán rẻ đề mà chôn luôn.

Trong số ấy, bạn đồng-nghiệp cũng có than phiền sự đề 36 con làm lộn quá và cho hay rằng động đ đến ông chủ đề đã đóng cửa nghỉ ít ngày rồi sẽ mở cửa lại. Quả thiệt, từ hôm chiều thứ tư, họ đã khởi rất thái rồi đó.

Chúng tôi đã nói đề 36 con không phải do nơi Ba Cầm chủ-trương. Có người hỏi vậy chớ ai ? Một số báo sau, chúng tôi sẽ trả lời câu hỏi đó.

An-nam mình thật ít có tánh sáng kiến, chỉ hay bắt chước mà thôi. Vì vậy mà cuộc công-thương trong nước chậm bước quá, bởi vì một người buồn bán cái chỉ khác thì cả đám xúm lại làm theo. Lại gì cái luật cung cầ, hề nhiều người bán quá thì kẻ mua phải bết.

Ngay như trong báo-giới, cái tánh bắt chước của người mình thấy rõ rệt. Nhiều người thấy chúng tôi chủ-trương Việt-Dân trước kia và Tân-Văn lúc này được đồng-bào hoan-nghinh thời đua nhau mà xuất bản tuần báo khuôn khổ và sắp đặt theo một kiểu... Nhưng ba mươi đời nhái thì khó mà giống in cho được, thành ra càng nhái càng làm cho độc-giả thấy rõ cái chỗ khác nhau. Than ôi ! Thấy người ăn khoai thì vát mai mà chạy, họ chỉ thấy Tân-Văn được đồng-bào yêu chuộng chớ họ có biết cái lao tâm lao-lực của ban chủ-trương và tòa soạn chúng tôi đâu ? Bất cứ là nghề gì, muốn cho nó phát đạt, cần phải cù cun tận tụy với nó mà nhứt là phải có sáng-kiến hay, chớ không nên bắt chước; vì bắt chước là biểu hiệu của sự thiếu kém của mình đó. Mà hề thiếu kém thì có thể nào làm việc gì cho bền lâu đâu !

Cụ Sào-Nam đau trở lại, nhưng mới bết. Vừa bết thì cụ viết cho Tân-Văn cái đoản-thiên « Ông Lý-Hồ » sẽ đăng trong số báo tới.

TRUYỀN THANH



Đây là bàn tay của M. Ngô-Kim-Thành (Bác-vật) ở Ba-liêu chết năm 28 tuổi về bệnh ho lao.

Đã có người đoán trước rằng năm ấy bị đau mà chết. Ấy là M. Nguyễn-Thượng-Hiền, vậy anh em nên đến đó mà hỏi thời vận về bước đường tương-lai : Tinh, Tiền, Họa, Phước, Sống, Chết ra sao, còn ở xa cứ in hai bàn tay vào giấy gửi đến nơi, nội trong năm ngày thì có lời đoán (Note) gửi đến cũng như mình đến nhà coi vậy.

M. Nguyễn-Thượng-Hiền là người coi tay coi tướng theo tây ở số nhà 251 Rue Lagrandière Saigon.

GIÁ TIỀN

2 năm 1 đồng
10 năm 3 đồng
Coi tới chết 5 đồng

Lời thêm : Cách in miễn cho thật rõ, thì mài mực tàu cho sệt lại rồi thoa đều trong 2 bàn tay, lấy giấy in vào và dè cho thật sát bàn tay, nên nhớ rằng nếu lần đầu in mà không thấy rõ chỉ tay là bởi có mực nhều thì dè vậy in luôn lần thứ hai song đừng thoa mực thêm, nên in vào giấy có hơi mỏng hoặc giấy trắng cũng được.

NAM-KỲ VĂN-UYÊN

Là một bộ sách rất công-phu, sưu tập hầu hết các thi phú, văn, từ của các nhà văn-sĩ Nam-kỳ từ xưa đến nay. Trọn bộ có trên 3.000 bài, phần nhiều có chú giải. Mỗi vị văn-sĩ đều có một chương tiểu-sử rất rành rẽ.

Bộ sách ấy, hiệp với các bộ đã xuất bản ngoài Bắc (ví dụ Văn Đàn Bảo Giám) sẽ là một kho tàng trữ văn chương của nước nhà.

Mỗi tháng xuất bản 1 quyển cỡ in-16 f°, trọn bộ ít nữa cũng 20 quyển (640 trang). Không bán lẻ, vì nào muốn mua (trọn bộ 3\$60) thì hãy gửi tiền trước (ít nữa là 1\$60), tác-giả sẽ tuần tự gửi sách đến nhà.

Sẽ in 100 bộ bằng giấy láng dày tốt (papier couché) mỗi cuốn có số và dấu ký tên của tác-giả. (Giá trọn bộ 6 \$ xin gửi phần nửa tiền trước để tiện việc mua giấy sắn).

Thư từ và mandats xin gửi cho M. Phan-Văn-Thiết chủ-nhiệm báo Tân-Văn 45-49, rue Aviateur Garros, Saigon là tác-giả bộ sách ấy.

Phải gửi sớm để biết số người mua mà in cho vừa.

QUAN THỐNG-ĐỐC Pagès tha thuế Cho dân Annam

Trên báo V.D. xưa kia chúng tôi đã có viết mấy lần về việc thuế vụ và trong những bài ấy lúc nào tôi cũng tỏ ra một đức tin hẳn hoi rằng quan Thống-đốc Pagès thế nào cũng phải bớt thuế cho dân Annam nhờ. Quả vậy, những lời kêu ca hạp thời kia đã được Ngài chú ý nên ngày 18 Aout vừa rồi, Ngài mới ra một cái chỉ-dụ hủy các món thuế điền còn thiếu từ năm 1932 trở đi. Ngài làm như thế là cố ý hủy bớt cái gánh nặng của dân chúng. Lòng đại độ của quan Thống-đốc nhơn dân lấy làm ơn vô ngần.

Nhưng chúng tôi cầu xin quan Thống-đốc ra thêm một cái chỉ-dụ nữa đừng cho các viên quan có chức vụ thân thuế làm khó dân. Dân Annam là thứ dân giàu tình-cảm, thấy cái cử-chỉ hải hà của quan Thống-đốc, họ sẽ tận tâm mà lo làm bổn phận công-dân của họ một cách đường hoàng và nhứt là lo đóng thuế vụ đều đủ.

CABINET DENTAIRE

NHAN-VĂN-NHIÊU

N° 58 Boulevard Bonard

Chuyên trồng răng và trị răng đau theo khoa-học. Quý vị muốn hỏi đều chỉ tôi sẽ trả lời khỏi tốn tiền chi hết.

TANG-BẠCH-KINH

Thầy Thuốc Quảng-Đông

Chuyên trị những chứng bệnh :

Ho-lao, Siêng, Sút huyết, vẩn vẩn.

Bất luận nhiễm bịnh lâu mau, hoặc nam phụ lão ấu đều trị được cả.

= CHỖ COI MẠCH =

QUẢNG-THÁI-HÒA ĐẠI-DU-ỢC-HÀNG

60 Boulevard de la Somme
SAIGON

Lời chơn chánh của tôi !

Thấy hay thì khen, dở thì chê, thấy sự chánh đáng có ích cho xã-hội thì tán dương, thấy sự giả lừa dối có hại cho đời thì đánh đổ cho tiêu diệt, đó là bổn phận của người lương thiện. Lương tâm tôi nghĩ vậy, nên có mấy hàng sau đây :

Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc Annam ở cầu ngang tại chợ Thủ-đức mà các nhà danh giá tặng khen rùm rền trong các báo là thầy hay, chuyên trị bịnh phong đòn tể bại, các thứ ho, đau phổi, đau bao-tử, đau bịnh trĩ, đau trái tim, các thứ ban, và các chứng bịnh của phụ-nữ : đường kinh trời sụt, sanh huyết trắng đau tử cung, thai sản biến nhiều bịnh nguy, hay nhứt. Bởi tin đồn ấy nên tôi đến xin thầy trị bịnh nan y của tôi, là bịnh phong-tế nhứt cả mình, nổi hồng và từ hai đầu gối xuống tới hai bàn chơn thì đi không vững; đã lâu tôi tìm đủ thầy uống đủ thuốc mà bịnh vẫn không hết. Tôi đã chán tưởng bịnh tôi phải đem theo đến khi xuống mồ, may nhờ thầy Hồ-Hữu-Tiết trị bịnh cho tôi, thuốc thang thuốc hoàn 12 ngày bịnh mạnh dứt căn, hiện giờ tôi đi đứng như xưa mà không tốn tiền nhiều, thiệt rõ ràng hữu danh hữu thiệt. Nên tôi viết bài này đáp ơn thầy, và giới thiệu cùng đồng-bào, Hồ-Hữu-Tiết là thầy thuốc Annam. Có hai cái giấy chánh-phủ cho phép, chuyên môn nghề thầy thuốc bắc đã lâu trong tỉnh Giadinh, thầy xem mạch bịnh nào hứa cho mạnh là mạnh, bịnh nào đáng chết không sai, lúc tôi tới lui uống thuốc tận mắt tôi thấy.

TRỊNH-VĂN-LỤC Đại Hương cả
Làng Bình-Thái — GIADINH



Cô Kim Giai Vận



Xưa

Vịnh con nít

Vịnh con nít, vịnh con nít,
Tánh hơi thơ ngây, hình còn nhỏ
nhit.
Da đông màu tuyết, tươi hơn hồ
như huê đào,
Má núng đồng tiền, mép đùn đùn
như cục thịt.
Trần trần đít dẹo, đua chèo mái vắn
mái dài,
Tiêu tiêu thùng phên, nói lời bắt vơ
bắt vơ.
Đội mào mo nang râu bắp, làm
tướng lập nghiêm,
Cỡi ngựa chuôi giặc roi tre, bày
quân đóng khít.
Lấy chồi bẻ ngọn, lẳng-giềng rắt cổ
kêu la,
Đào kiến chọc ong, hành-khách đâm
chơn tha thít.
Át những lỗ của lỗ cáo, bao nại
hiềm nguy,
Chơi trong bờ để bờ lau, chẳng kiếng
rậm rịt.
Dầy dầy bóng xế, rêu ra sân bởi mặt
đá gá,
Vật vụt nửa ngày, nhẩy xuống nước
chống mòng làm vịt,
Vội vàng cầm chổi, sớm theo bướm
bướm vườn hoa,
Lật lật xách chà, trưa đập ve ve bụi
mít.
Khoét địch tre thiếu lờ, tất tiếng xư
xang,
Về cò gánh bên đàng, bày con dậm
dật.
Học người giở chạp, xút đất ra làm
bánh tưng bưng,
Noi dấu cửa nhà, bẻ cây cắm cột kéo
xắn xít.
Ngoài đường trường lỏ, bạn cười
cười chẳng hồ người,
Trước cổ đeo hoa, chúng chộ chộ
không mất tích.
Chưa biết đầu chưa biết cuối, này
bụng ra chận rừng làm l... (1)
Bồng vò có bông vô can, cấp nách
lại nong tay tập dật.
Đồ để học ca giỏi giỏi, vui độ hát
khuya,
Èo le đôi công đồng đồng, thấy xinh
ngồi miết.
Mầm cùn lông thỏ, cầm viết viết đã
đám bó,
Học nói lân nghề, chọn chữ chữ đã
cần lít.
Cặp xách tai, lai xách mũi, lời kéo
dùng dần,
Đình cổ áo, áo cổ quần, ra vào
lầm lét,
Học nói những chuyện cùng bài
quấy, mở miệng ra xốc lốc ó lỏ,
Ngó thấy người đi ngược về xuôi,
nhắm mắt lại vung vơ vung vít,
Dậm dật hiệp năm hiệp bảy, rình
người qua lấy ké bỏ đầu.
(1). — Tiếng tục xin miễn đáng
nguyên chữ.

Láo lúng ngó bắt ngó nam, thấy chó
leo đám cây thọc dít,
Hoặc mở việc mở phương cầm lại,
cóc vào đĩa mấy hồi.
Nhớ xó bờ xó bụi ra đi, chim sỏ
lồng một biệt.
Nom dóm vụng viếu, hồng quen trong
mở óe mặt ngon,
Cần chắt lia chiu, chưa xiết kể đều
hơn sự thiệt.
Chiều trăng gió miên qua ngày tháng,
ngã ngớn không cùng.
Giải nắng mưa mấy độ xuân thu,
pháo tuồng chẳng ít,
Sau đầu nết ấy biết chưa.
Cả họ vui mừng chẳng xiết.

VÔ DANH-THI

Cung oán

(Tiếp theo và hết)

21. — Nỗi niềm thắc mắc bấy lâu nay,
Cổ dạ làm khuấy lại chẳng khuấy.
Sương gao soi gương, gương luồn
tối,
Thần thơ trông nguyệt, nguyệt càng
say.
Dở dang nghĩ thẹn màu son phấn,
Ngân ngại riêng buồn phận nước
mây.
Khắc điền canh chầy sâu ỹ dột,
Trống canh tiếng quốc lại châu mày.
22. — Dưới nguyệt cung đàn động
thỉnh thoảng,
Nỉ non như khải tẩm sâu tràn.
Ngữ nghiêng dây sắt câu khoan nhặc,
Thỉ th thoảng chàng sinh nhịp bẻ bàng.
Thắm nọ bóng khuôn vương chín
khắc.
Sầu kia chan chứa nhỏ hai hàng.
Cho hay gan tác còn đường ấy,
Xót kẻ sanh ly mấy dặm tràng.
23. — Hắt hiu đèn hạnh rạng canh gà
Hết nghĩ gần thôi lại nghĩ xa.
Trướng xử mấy lần sương vẫn lạnh,
Chân lông nửa bức tuyết đường sa.
Long đông sá quần người thơ ấu,
Thắc mắc thêm thương kẻ tác già.
Khuây khoả miên là vui với phận,
Sầu cung dễ mấy kẻ như ta?
24. — Mệt mệt ngày đêm tỉnh giấc
hoa,
Giân vì nông nỗi khéo thay là.
Triện hương tô-hạp cơn sâu tấp,
Bình phẫn liên-chi giọt tũ sa.
Cầu thước thẹn cùng nàng Chức-nữ,
Cung thiềm vui với ỹ Hằng-nga.
Một năm phỏng mấy mùa xuân ta?
Hay nghĩ hồng nhan trẻ mãi mà!
25. — Lầu quạnh canh chầy vắng
tiếng diêu,
Niềm riêng một tẩm tũ trâm chiều.
Đền vàng nọ kẻ duyên đầm thắm,
Trăng bạc kia ai phận hẩm hiu.
Nồng nức ngày hè buồng trưởng
gấm,
Lạnh lùng đêm tuyết vắt màn thêu.
Thôi thôi may rủi chẳng là phận,

Má phấn nào ai chẳng mỹ-miêu?

26. — Cũng là má phấn cũng lưng

ong,

Kể ăm ăm sao kể lạnh lùng?

Cuộc số vì dầu xui đến nỗi.

Tầm duyên hay bởi lần vào trong.

Gương lồng bóng quế soi đường bạc.

Gió lọt phòng tiêu lạnh tự đồng.

Đền chực mấy thu đèn đã cạn,

Thêm dầu nào tỏ khách long đong.

27. — Bể ái nguồn sâu khéo nở nao?

Riêng nơi ràng rạt chốn khô khao.

Lầu Đường nọ kẻ lưng hơi xa,

Đền Hán kia ai ỹ má-đào.

Thắm chất chập chờn non hầy kém,

Sầu tuồng lai láng bề hồ đào.

Vườn xuân nhả gối quàn-hoa-chúa,

Thắm thoát xuân tàn có mãi sao?

28. — Ngán nỗi hồng-nhan phận lữ

làng,

Ngân cân phỏng chắc được chàng

chương.

Thần thơ phách thổ đôi vàng nguyệt,

Ngao ngán lòng qui chiếc bóng dương.

Mây liễu dài đầu xuân rải tuyết,

Giấc hoè lạnh lẽo hạ mờ sương.

Há rằng xa cách cho nên nỗi,

Cao thâm là bao mấy tất gang.

29. — Nguồn cơn bức rức cảnh điều

hiu,

Một khắc đồng-long ruột mấy chiều.

Lai láng bề sâu không kẻ tát,

Mập mờ đèn thắm có người khêu?

Trăng kẻ giấc điệp còn mê mẩn,

Hoa ngóng tin ông những dập điều.

Nhấn nhủ chứa xuân vườn hầy rộng,

Quả bóng xin giữ chút nắng niu.

30. — Nỗi nọ đường kia khéo những

sầu,

Hết ngày vắng vẻ lại canh thâu.

Nghiên mài tỉnh đã hao lông đá,

Mực cạn ngò chưa dứt giọt châu,

Bút tả chữ chơn ra chữ thảo.

Thơ đề câu cảnh hóa câu sầu,

Cũng mong mượn thể mà khuấy

khỏa.

Dầu thể mà khuấy khuấy đắng đầu?

31. — May rủi đời khi có nghĩ nào,

Thiệt hơn hơn thiệt phỏng là bao?

Lẻ loi tũ phận chán mây liễu,

Chích mắt buồn duyên lọt má đào.

Khắc điền trẻ tràng hơi rỏ rỏ,

Canh chầy trần trọc đợi âm hao.

Nỗi mình có lẽ cho ai biết,

Càng biết càng thêm nỗi đớn đau.

32. — Cũng phường các tia cũng đài

tràng,

Duyên phận hơn nhau phỏng mấy

ngàn?

Kiếp nếp lòng xuân cơn gió tấp,

Não nùng bóng hạ lúc hoa tàn.

Ấy đồ tũ-nữ không ai vẽ,

Hay chôn cùng châu tẩm kẻ ngoan.

Lòng lại hay lòng mà bức rức,

Có giao bạc phận với hồng nhan.

HẾT (1/3 thì)

Nay

Làm rầy

Ngất ngừn lưng trâu một chữ nhàn,
Nói gương Sào Hứa mấy ai bằng?
Đền trời, quạt gió, tình non lịch,
Cuộc nguyệt, cây mây, chỉ nội sản:
Đi thả tuy chưa rành giọng ấy,
Lối hàng thế cũng thẳng lòng bằng;
Thị-trường mặc kẻ chen chơn lăm,
Ngất ngừn lưng trâu một chữ nhàn.

LÊ-VĂN-TAT

Đời người

Trăm năm nào có cái gì đầu,
Khó giữ cho nên năm cổ khâu!
Tan hợp, hợp tan mây về chỗ,
Cạn đây, đây cạn nước qua cầu.
Ngược xuôi, xuôi ngược con bèo

nước,

Còn mất, mất còn cái bóng câu.
Khóc khóc, cười cười, cười lại khóc,
Ông xanh kia thật khéo cơ câu.

Mở hoang giữa rừng

Mở ai xiêu lạc giữa rừng đây?
Gió lọt mưa lồng thắm thiết thay!
Uốn éo trăm năm ba tất lười,
Tiêu điều muôn kiếp, một con thay
Chết về sống giờ đầu không biết
Phách lạc hồn tan, đó có hay!

Q. H.

Mới biết cảnh Điện-bà lần đầu

Mới biết rằng đây cảnh Điện-bà,
Thật là huyền-vũ lại nguy-nga.
Đầu non đá dựng cây từng lớp,
Chơn núi rêu phong tháp mấy tòa.
Bát ngát hơi hương luồn ăn khuất,
Êm đềm tiếng sải tụng nghe xa.
Cho hay cảnh cũ mình xem mới,
Mới biết rằng đây cảnh Điện-bà.

HỮA-VĂN-ỨC (Hốc-môn)

Làm thơ khó

Thi như ai chẳng nói làm chi,
Thi đến như tôi hết chỗ đi!
Kêu mượn một câu trời tái mặt,
Hỏi vay năm vận đất nằm lỵ.
Nước non cảnh trí không ai cấm,
Tràng gió người ngu có biết gì?
Két được bài thơ chừng tóc bạc,
Dừng đừng hết muốn nặn ra thi.

Cuộc chơi

(Tặng các bạn làng chơi)

Cuộc chơi âu cũng thiếu chi bàn,
Thư đồ, thứ hay, đến thứ gần!
Thi, họa, cầm kỳ nên gọi thú,
Sắc, tài, khí, từ chớ rằng sang
Gái gín đạo đức nên công hạnh,
Trai giữ luân-thường lánh bạc tang.
Ai khách làng chơi xin nhẩn nhũ,
Bất-nghiên làm bạn mới người ngoan.

Gởi cho ai không biết

Biết ai chưa biết thử làm quen,
Chẳng hẹn nhưng mà gặp mới khen!

Bạn với cỏ cây mong kết bạn,
Duyên cùng non nước ước nên
duyên.

Gió trăng vốn để người mua cảm,
Nghiên bút dành cho khách sĩ hiền.
Sương nhờ cỏ tin xa gửi lại,
Nỗi riêng thêm chạnh tấm lòng

riêng!

LƯƠNG-TỬ-MẠNH (Vinhlong)

Cây quạt buổi trời mưa

Thương thân cây quạt buổi trời mưa,
Bỏ xó đầu giường chạnh chẳng ưa.
Nào lúc giúp người cho mát mẽ,
Rồi nay cam phận chịu nằm tơ.
Nặng chan nhớ thuở già che mặt (1)
Tinh húng buồn khi gái vịnh thơ (2)
Nghĩ cái tình đời hay ăm lạnh,
Rồi đây trạc dụng cũng bấy giờ.

Con ốc

Lựa là có cánh với nhiều chơn,
Loài ốc suy ra sướng quá chừng.
Sân vô che mình ngăn mây lớp,
Lấy gan bôi đất đắp mười ân.
Nước trong trời kể đời rằng rửa,
Rêu mọc mặc người tiếng thiệt hơn.
Bốn bề xuống pha, hào hiệp bạn,
Từng đem ruột thịt để nuôi dân.

VĂN-PHI

Tình mộng

Giấc mộng Huỳnh-lương đã tỉnh rồi,
Một mình tro bụi một mình thôi.
Lầu đài xe ngựa còn đâu nữa,
Con vơ anh em đã cắt rời.
Áo gấm mề-đai ai lấy mất,
Huỳnh-hàm thông-phân chỉ thẳng tôi.
Trò đời có khác chi trong mộng,
Càng nghĩ mà tôi bắt nực cười.

HIẾU-ĐỨC (Kim-biên)

Vịnh chùm gởi

Chùm gởi ban sơ đóng nhánh ngoài,
Lựa lần bỏ thặng đến trong này.
Rúc mùi sanh khí riêng chi-diệp,
Trở nhụy khai huê khác giống loài.
Cần tuyết che sương cho thắm lá,
Qua ngày lụn tháng phải còi cây.
Gở hoài đeo mãi tăng không giảm,
Trừ hần thế nào, dám hỏi ai?

Vấn đáp

Lên non chơi đá thử vàng chơi,
Gặp bạn tương-tri đồ ít lời.
Mấy tuổi mà cho vàng đúng tuổi?
Nhiều đời nên gọi đá lâu đời.
Chạm rồng sao có rồng doanh lộn?
Về cá đâu nào cá quạt bơi?
Khúc mắc phân ranh sau nửa sẽ,
Lên non chon chớn đá thử vàng chơi.

H. H. T.

(1). — Mấy ông già thường hay
lấy quạ mà che nắng.
(2). — Nhiều cô thiếu-nữ làm thơ
trong cây quạt.

Số tôi có Lục-Vân-Tiên thi
tập, hay lắm! hay lắm!



Sữa bò hiệu :

Le Gosse

là tốt hơn các thứ sữa. Chế tạo theo phép vệ sanh và khoa học, sữa ấy để cho con nít và ông già bà cả, bệnh nhơn dùng tốt lắm. Có hai thứ sữa: sữa tươi và sữa đặc ngọt.

Bán sỉ: Hàng FREXOR, 2 Rue Mac Mahon Saigon.

PHU TRƯỞNG TIỂU THUYẾT CỦA TÂN VĂN

9

INSTITUTION "DUC-THANH"

N° 68 à 80, Boulevard Kitchener -:- Cầu-ông-lãnh -:- SAIGON

Có dạy từ Cours Enfantin đến Cours 4^e Année

Phương danh các Giáo-sư dạy tại bốn trường :

MM. HUÂN.....: Licencié ès-sciences
Cao-Xuân-HUY.....: Diplômés de l'Ecole Supérieure de Pédagogie à Hanoi.
Huỳnh-DU.....
LÊ.....: Bacheliers ès-lettres et ès-sciences.
BACH.....
BÍCH.....: Bachelier ès-lettres.

5 vị Giáo-sư có Bằng-cấp Sư-phạm trường Sư-phạm Saigon

Các điều đặc-sắc của bốn trường :

Học-sanh trong mỗi kỳ cuối tháng đều được đem đi xem hát bóng.
Học-sanh trong mỗi buổi chiều chúa nhật có autocars chở đi dạo các nơi thắng-cảnh ở Saigon. Có cours de musique mỗi buổi tối thứ năm và thứ bảy, và các Giáo-sư chuyên-môn sẽ tập luyện các học-sanh lớn mấy thứ đờn : Mandoline, Violon v. v. , Học-p i tính rẻ hơn các nơi. Dạy-dỗ cần-mẫn và ăn uống hào-huệch lắm. *Chữ-nghĩa* : Ung - Văn - AN, *Độc-học* : Phạm-Khắc-MINH đồng cần khải.

NOTA : Thơ từ xin đề tên M. Ung-văn-AN. Directeur-propriétaire.

TIỀN HỌC SUT 40%

Muốn cho bạn trẻ đều có thể theo học trong hời eo hẹp, trường ÉCOLE CENTRALE DE COMMERCE định sut học-phi xuống 40 phần trăm, nghĩa là :

Mỗi khoa trước 8 \$ 00 bây giờ còn 5 \$ 00 thôi

Cần hỏi đều chi thêm, xin viết thơ cho :

M. TRẦN-MẠNH-NHÂN

Directeur de l'École Centrale de Commerce,
47, Rue Vassoigne (Tandinh)
SAIGON

Hình vẽ thật giống, không giống gời trả lại.
Hình vẽ buste noir 50x60 giá 2\$70.
Hình rọi có màu da người 30x40 giá 2\$00.
Ở xa gởi Contre Rt. do nơi:
NGUYỄN-VĂN-KHƯƠNG
Artiste portraitiste
432, Quai de Choquan
(En face de la gare Jaccaré)
CHOLON

Thanh huyết độc tân dược (Thuốc nước trừ độc đờ mầu thiệt linh nghiệm)



Thuốc này chủ trị bệnh tim-la mai độc, huê-liệu, đau xương cốt bệnh lở loét, hay như thần. Phàm con người khi xuân xanh ai cho khỏi sự tưu sắc chơi bời, nếu rủi lâm bệnh huê-liệu thì kho đến thân, mau mua thuốc hiệu ông già Thanh huyết độc tân dược uống khỏi lo truyền nhiễm vợ con ngày sau. Mỗi ve giá là 2\$00 mỗi lổ 12 ve 20\$00. Các tỉnh ở Đông-dương đều có bán.

VIÊN-ĐÔNG

Đại Dược Phòng Shanghai
Tiệm ngành : 113, Rue Paris
CHOLON

Nên dùng các thứ vải đen nhàn « CON CÁ » của hiệu VĂN-HOÀ

Rất có danh tiếng, nước nhuộm đen huyền, mặc cho đến rách cũng không gỉ rỗ. Xin



nhìn cho kỹ mỗi thứ vải đều có hình của ông chủ-nghĩa, thì khỏi lầm thứ vải giả-mạo.

Có tr bán tại : N° 88, Re de Gòông CHOLON

Tác-giả :
TRẦN-UYÊN-ĐÌNH

« Lười Groom Nữ Hiệp »

Dịch-giả :
PHẠM-VĂN-ĐIỀU

36

PHỤ-TRƯỞNG CỦA TÂN-VĂN

— Anh không nhớ trong án cướp có một người con gái đẹp ca hay hay sao ?

— Anh nghĩ ă ăn mày khi này là cô gái đẹp trong án án cướp ă !

— Phải. Chắc là nó giả ăn mày để dò la tin tức mà cướp bóc cho dễ !

— Còn mắc gì tới ông Bá-Ngung ?

— Nếu ông nọ có quen với ă ăn mày ắt ông sẽ rõ ít nhiều trong vụ cướp.

Lại nghe như ông ấy giả mà hoặc-thước lắm, giao du rất nhiều anh hùng hào-kiệt từ phương. Mà anh phải biết, giữa lúc thế nước rối loạn này anh-hùng hào-kiệt với cường-đạo lục-lâm có xa nhau đâu. Vậy có Bá-Ngung giúp ta dò xét vụ này thời ắt phải ra manh mối.

— Anh nói có lẽ, song làm sao cậy ông cho được ?

— Chúng ta cậy sao được ! Chúng ta nên bầm với phủ-quân (quan phủ gồm cả chức tướng-quân) xin phủ-quân cậy Bá-Ngung dò xét giúp chắc thế nào cũng được thành công.

Giáp và Ất bàn định rồi thời lập tức trở vào phủ thành bầm việc ấy với quan phủ.

Sáng hôm sau, trước phủ-thự người ta tụ hội rất đông, kẻ đi xin việc này người tới lo việc nọ, lại thêm liêu thuộc sai-dịch nữa nên chỉ quang-cảnh rất là náo-nhiệt. Giữa lúc người ra kẻ vào người chờ kẻ nhóng, thời một cái kiệu đồ ngay trước cửa, rồi hai người từng giã đi vào báo tin cho phủ-quân hay. Rồi thời bên trong một viên thừa-tá ra rước người ngồi trong kiệu.

Người ấy là ai ? Chính là Bá-Ngung vậy.

Bá-Ngung bước ra khỏi kiệu thời cửa giữa phủ-thự liền mở ; rồi phủ-quân từ trong đi ra bước xuống thêm mà chờ. Bá-Ngung ung-dung bước tới trước mặt phủ-quân cung tay xá rồi thưa :

— Bá-mô là dân ngu chẳng rõ có lầm lỗi đều chi mà quan trên đòi tới trách cứ ! ?

Dứt lời ông cúi nùm muốn lay làm lễ ra mắt. Phủ-quân mỉm cười lật đật bước tới ngăn lại, cặp tay cùng đi, rồi vừa đi vừa vờ vai nói :

— Ông già bảy mươi mà còn cứng cỏi mạnh khoẻ như vậy thật là ít có.

Cả hai đi vào tới phòng, phân ngôi chủ khách cùng ngồi, phủ-quân dạy lính hầu bày trà tước rồi lui ra. Mời uống

PHỤ-TRƯỞNG CỦA TÂN-VĂN

33

chắc hai người nọ là bộm bầy, nên cùng nhau chia đường theo kiếm.

Thời rồi, mây ngàn hạc nội đề đầu tìm ! ! Kiếm cả ngày không thấy tông tích, Đồ chỉ có đem việc mất cướp báo với quan sở tại xin tầm nã giùm, rồi thời trở về bầm lại với quan phủ Khai-phong.

Quan phủ nghe tin ấy, giận quá, chẳng những hạ ngục Đồ mà lại xét tội tới bọn lính hộ-tùng. Ngai suy nghĩ cái thủ-đoạn của bọn cướp, biết không phải là tay vừa, và nếu chẳng có kẻ hay tin trước rằng Đồ đi nạp thuế thời chẳng sao sắp đặt mưu kế như vậy được

Định ý như thế, quan phủ bèn sai tuần - bỏ đi rảo các nơi dò xem hễ ai là người đáng nghi thời bắt về tra hỏi. Vì vậy mà ở phủ Khai-phong lúc bấy giờ có chuyện bắt bớ lới thời, nhơn dân rất là khốn khổ.

X

Người ăn mày gái

Chiều hôm nọ, sau khi đã bắt về nạp ở phủ mấy người đáng nghi là có can dự vào vụ cướp tiền thuế, thời hai tên tuần bỏ Lý-Giáp và Trương-Ất bèn trở ra kiếm quán trà vào uống giải khát. Hai người ngồi trong một cái quán gần bên đường, có vẻ náo-nhiệt, vừa thời hợp nước trà thơm tho nóng hực vừa nói chuyện rui ro của Đồ-thừa-tá.

Lý-Giáp nói : Tội nghiệp ông ấy quá, công trạng gần 20 năm, thỉnh linh một lúc rui ro hóa ra bọt gánh đèn gió.

Trương-Ất đáp : Ông ấy có tài, nên mới được phái đi nạp thuế ; vì đi nạp thuế nên mắc án to lớn ấy. Nếu lấy lý mà suy thời vì thừa-tá có tài nên mới bị tội lụy. Chớ như tui mình làm gì lại có chuyện ấy !

— Văn biết như vậy, song người có tài, vì tài mà bị hoạn nạn, chúng ta nên thương lắm chớ !

Nghe câu này Ất chưa đáp sao thời một người thiếu-niên ngồi bên cạnh xô miệng vào mà nói hớt :

— Ôi, tui ăn cướp tiền thuế đó là đồ cướp rầy cướp này, chỉ giỏi núp lên mà hiếp dân quê, chớ dám làm đường đường chánh chánh giữa thanh-thiên bạch nhựt ă ! Nè, theo ý tôi thời vụ mất cướp ấy nó có ăn đều bí-mật ở trong ; không phải toa rập với bọn lục-lâm cường-đạo thời làm gì chúng lấy được tiền bạc cách dễ dàng thế ấy !

TUẦN-LỄ NHI-ĐỒNG

Tuần-lễ Nhi-dồng được kết-quả rất mỹ mãn, tỏ rằng xã-hội rất chăm nom tới con trẻ, chẳng luận đông tây; vì con trẻ ngày nay, tức là người gánh vác việc xã-hội mai sau. Nhưng muốn phấn đấu với đời, tất phải có thân-thể mạnh khoẻ, tinh-thần hoạt bát mới được. Bệnh cam-tích (sán lải) rất có hại cho thân-thể con trẻ, chẳng nên để nó dây dưa lâu ngày, muốn con trẻ sau này được mạnh thì nên trừ bệnh cam-tích (sán lải).

Hãy dùng Cam-tích tán, nhân con Bướm-Bướm của nhà thuốc Đại-Quang là thuốc rất hay mà Lục-châu đều biết danh tiếng.

Mỗi gói giá... 0\$10

Có bán khắp nơi.

ĐẠI-QUANG ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG

27, Boulevard Tổng-Đốc-Phương — GHOLON TẾP. 1019

Institution « CHAN - THANH »

15 Căn phố trệt: 1 à 15, entrée 54, rue Marchaise

15 Căn phố lầu: 44 à 72, rue Marchaise, Saigon

Gần chợ mới Saigon, sau lưng ga xe lửa

rường có hơn 500 học-sinh vừa học trong ngoài.
rường dạy từ cours Enfantin đến lớp 4e Année.
rường lết thấy 21 thầy giáo, cũ-nhơn văn-chương, toán học, cách-trí, triết-học, bác-vật, cao-dẳng sư-phạm, cao-dẳng công-chánh, tú-tài tây, tú-tài bản-xứ, tốt-nghiep thành-chung.
rường được nhiều học sinh đậu trong các kỳ thi tại Saigon.
rường sẽ bớt học phí xuống rất nhẹ.

Annexe « CHAN-THANH »

2 Cái nhà bánh ịch lớn. } tại đại lộ Delanoue (Cantho ville)
17 Căn phố mới cất. }

Cũng dạy đủ các lớp tiểu-học và cao-dẳng tiểu-học
(Classes primaires et primaires supérieures)

Nhận học trò ở trong, ăn bữa trưa, và ở ngoài
NGÀY KHAI GIẢNG: 3 AOUT 1934

Đốc-học và chủ-nhơn:

PHAN-BÁ-LÂN

Tốt-nghiep cao-dẳng sư-phạm,
cựu giáo-học (Professeur) Collège de Cantho.

Ất gượng cười nói: Ăn ấy chưa thành, mình biết sao mà bàn luận. Nếu cứ nghĩ sao nói vậy e có hại cho danh dự người ta thôi không tốt.

Giáp gật đầu, khen phải. Cả hai bỏ chuyện đó, uống riết ít chén trà, định rồi về. Đương găm cổ uống, Ất lại nghe có tiếng một ông già ở góc nọ nói rồn rảng:

— Áo của Đổng-thừa-tá còn đương tra xét, cậu em biết đâu được phải quấy mà nói như vậy.

Ất ngược dầm dìm ông già như là quen quen, bèn nói với Giáp:

— Anh có nhớ được ông đó là ai hay không?

— Tôi thấy ông thường ra vào quán-dinh, dường như là có con cháu gì làm chức lớn trong ấy, không thời chẳng sao được dường đó như vậy. Mà có một điều lạ, nếu có con cháu làm chức lớn trong quán-dinh thời sao lại ăn mặc lôi thôi quá!!

Giáp và Ất còn đương bàn luận bỗng nghe có tiếng nhíp phách và tiếng ca lãnh lớt từ ngoài xa lẫn lộn tới gần.

Một ả ăn mày, áo quần dơ dáy rách rưới, mà vẻ mặt xinh đẹp, tướng mạo đoan trang, xam xam ở ngoài đi vào tiệm, vừa đi vừa tay nhíp phách miệng ca. Ất lại gần các bàn có khách ngồi, tới bàn nào người ta đều quẳng tiền cho nướm nướp. Ất ca thật là hay, giọng tốt, tiếng trong, mà lại khúc ca tình tứ lâm-lý, văn - chương chính-dốn lắm.

Ất đi rảo hết các bàn, qua khỏi bàn của Giáp và Ất rồi thời tới bàn của cậu thiếu-niên nọ. Ất vừa tới thời thỉnh-linh tên tiểu-nhị châm trà làm đồ nước sôi vào mũi giày cậu.

Cậu nghinh lên ngó lờm lờm. Tiểu-nhị năn-nỉ và cúi xuống chùi nước. Thế mà cậu không dung, nắm cổ tiểu-nhị xô đập vào mặt bàn mấy cái dích dắc. Sưng mặt, u trán, chảy máu mũi, tiểu-nhị kêu la quá, cậu mới chịu buông.

Khách trong tiệm đều chạy lại xem. Tiểu-nhị ngó ai nấy khóc meo máo. Ất ăn mày dìm tiểu-nhị, thân nhiên cười nói: Đầu mày óp quá, da mày bở quá, nên không hư bàn của chủ. Chớ nếu như đầu và da của ta thời chắc có người bị thương bàn.

Buồng tiểu-nhị ra rồi, cậu thiếu-niên còn liềm miệng mắng chưởi, kịp khi nghe ả ăn mày nói vậy, có hơi khi dễ và thách đố mình thời hổ thẹn với chúng khách. Cậu

lở mắt, đỏ mặt, đứng dậy xằng tay áo, ngó ả ăn mày mà rầy:

— Ồ, mi nói thể thời rõ là khi dễ ta lắm. Đầu mi đập đầu cho bẽ bần này ta coi. Như đúng theo lời, chẳng những ta thường bàn cho mà lại dựng cho mi một trăm lượng bạc. Còn không vậy thời ta cỡi trần mi ra để mi đi cùng đường cho biết xấu. Mi có chịu hay không?

Ả ăn mày nghe nói cũng then đỏ mặt, đứng đôi mày, dìm cậu thiếu-niên rồi cười gằn mà đáp:

— Được lắm, tôi đi rã giò, ca khan cổ, tối ngày không được bao nhiêu tiền, nay gặp dịp này thời thật là may lắm! Vậy xin các ngài quan-khách thị chứng giùm tôi. Mà muốn cho chắc, ông bên kia, người tuổi tác, nên dự vào cuộc này nửa mới tiện.

Cả khách trong quán đều bằng lòng làm chứng. Lý-Giáp và Trương-Ất cũng chịu. Ai nấy xúm lại xem.

Ả ăn mày ngó cả thấy người đứng chung quanh rồi nhón gót, chống tay lên bàn, cúi đầu đập vào mấy cái thời mặt bàn bẽ nát ra từng mảnh nhỏ. Ất ngược mặt lên, trán không bầm không trầy chi cả.

Cậu thiếu-niên thấy thua cuộc, định chạy trốn; chúng khách đón lại bảo phải chung tiền y như lời hứa. Cậu không sao được, phải mở đầy có bao nhiêu đưa hết và năn nỉ với ả ăn mày hãy tạm đỡ mà tha thứ cho. Ất ăn mày nhận bạc, ngó ông già nọ cười cười rồi ra cửa mà đi.

Ất bảo Giáp trả tiền rồi kéo nhau đi theo sau ả nọ.

Ra tới ngoài, ả ăn mày lấy bao nhiêu bạc ấy chia chác cho bạn đồng-nghiep hết rồi mới đi. Ất đi trước. Giáp và Ất đánh mò theo sau. Tới chỗ xe ngựa đông đảo khách người đập đầu, Giáp và Ất lạc mất ả không biết đâu mà kiếm.

Đứng tơ ngơ tần ngần, dầm dãi dắc một hồi, Ất bèn vỗ vai Giáp mà nói rằng:

— Được rồi, hay lắm; vụ tra xét án cướp này chúng ta sẽ được thành công.

— Chà, giỏi dữ chưa! Làm sao mà thành công đó; nói nghe coi.

— Tôi nhớ rồi; ông già mà như có quen với ả ăn mày kia chính là cha của Bá-đội-trưởng, tên là Bá-Ngung đó mà!

— Ừ, thời là Bá-Ngung mà mắc gì tới án ăn cướp?

HỌC CẦM BÁNH XE HƠI

Mau giỏi
Thi mau
Giá rẻ
hơn các nơi

TRƯỜNG XE HƠI

95 bis đường Lagrandière — SAIGON

TRINH-HUNG-NGÀU

Chủ-trương và dạy

	HỌC ĐẾN LẤY GIẤY THI		BAO THI	
	Giá cũ	Giá mới	Giá cũ	Giá mới
Xe lớn (xe đỏ)	48\$00	34\$00	43\$00	23.00
Xe nhỏ.....	38.00	28.00	28.00	18.00
Xe máy hơi				10.00
Xe lớn và nhỏ	65.00	42.00	55.00	35.00

GIÁ NHƯT ĐỊNH

Học trò Lục-tỉnh có nơi ăn ở tại trường.

Mới khai-trương tháng này

INNOVAT PHOTO

155, 157, Đường Catinat - SAIGON
(gần nhà hát tây)

Chụp hình mỹ-thuật rất tân cách.

Rọi hình ra lớn.

Lãnh rửa kiếng, rửa phim và in hình.

Bán máy chụp-hình, kiếng, phim, giấy và các đồ phụ-tùng để chụp hình.

Trên 30 năm kinh-nghiem

Bổn-chủ xin lấy hết tính-cách nhà nghề ra thi-thố hầu mong khỏi phụ lòng tin cậy của quý ông, quý bà chiếu cố.

VINH-SANH-HOA

60, Rue Chaigneau
SAIGON

Bổn-hiệu chuyên-môn bào-chế các thứ thuốc Bắc, hốt thuốc thang và đại-lý bán đủ thứ thuốc cao đơn hoàn tán.

Giá tính phải chăng.

VỎ - VẦN - VẦN DU'OC - PHÒNG

Chủ-nhân Y-học sĩ VỎ-VẦN-VẦN bào chế - THUDAUMOT

BINH HO

Văn biết bệnh ho là tại nơi phổi, song nguyên-nhơn gốc bệnh mà phát ra ho đều khác nhau xa. Cách trị thì tìm gốc trị bệnh, tìm ngọn trị ho, dùng phương độc trị thì bệnh ho nào uống thuốc này, trước bỏ đường khí huyết tạng phủ, sau trừ bệnh ho, thì dầu cho ho lâu mau nặng nhẹ thế nào cũng hết dạng.

N. 19 - Phụ-khoa điều-huyết chỉ khái hoàn

Các chứng ho của đàn bà là bởi : Hoặc kinh nguyệt không điều, hoặc hậu-sân, huyết điều ra ít, huyết trắng ra nhiều, hoặc tim yếu thiếu máu hồi hộp trong ngực, ăn ngủ không đặng, hoặc phổi nóng và yếu mà sanh ra, hoặc người tuổi tác lớn âm dương khuỷu-tồn, khí huyết lưỡng suy, tỷ vị yếu, phổi yếu biến sanh ra phong đàm mà sanh ho.

Bất luận ho đàm nhiều, đàm ít, rang tức nơi ngực, ho ra bọt trắng, đàm xanh, đàm vàng, hãy uống « Phụ-khoa điều huyết chỉ khái hoàn » thì bệnh hết dứt.

Đàn bà có thai, đàn bà mới sanh bị ho uống càng hiệu nghiệm.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Thuốc này là thuốc bổ trừ ho, trường phục lâu ngày thì bệnh ho hết dứt ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực trong mình, rất nên hiệu nghiệm.

N. 20 - Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn

Đàn ông bị bệnh ho là bởi : Hoặc lao tâm lao lực, nội-thương âm u, ngoại-cảm phong hàn, tiêm nhiễm lâu ngày, tỷ yếu/sanh đàm, phổi yếu sanh ho. Hoặc tiên-thiên bất túc, hậu thiên thất nghị, tửu sắc quá độ thành ra Mộng-tinh, Di-tinh và Huột-tinh, lâu ngày thận suy, hỏa thanh, tim yếu, phổi nóng, mà sanh ra ho, ho lâu ngày động phổi, trong phổi có vết thương, rang tức nơi ngực, ho ra đàm xanh, đàm vàng, đàm trắng và nhớt, mỗi ngày đều ớn nóng lạnh, trong mình mệt nhọc ăn ngủ không đặng. Hãy trường phục « Nam-khoa bổ khí chỉ khái hoàn » bệnh ho lần lần hết tuyệt, ăn ngủ đặng, bồi bổ sức lực.

Giá mỗi hộp (5 hoàn)..... 0 \$ 80

Số 4

Lỡ Lắm

Soan-gia : TRUC-PHONG

Có vẻ đẹp lạ lùng lắm. Một hàng dương cao xa trông như tấm vách thành rêu phủ xanh biếc, điểm điểm những nét chấm trắng-trắng của những ngôi nhà ngói. Lại trông về bên kia sông, ngọn núi Tô-châu chót-vót giữa trời, bóng lồng rập-rình mặt nước, khiến cho bức phong-cảnh vừa có vẻ trang-nghiêm hùng-tráng lại có nét dịu-dàng êm-ái dễ siêu người. Đó là một cảnh trong mười cảnh đẹp đất Hà-tiên, có lẽ có chưa biết hết?

— Dạ phải.

— Có có đọc thơ tả mười cảnh đẹp ấy chẳng?

— Thưa, tôi chưa biết.

— Mười bài ấy hay lắm. Thuở xưa truyền lại đến giờ. Tôi có đem theo đây, song bị để trong rương bây giờ không lấy được. Lên Saigon tôi xin đem có xem.

Qua đó, xe chạy vùn-vụt. Cậu San và cô thiếu-nữ nói hết chuyện này sang chuyện khác, khi gần đến Saigon, cậu San hỏi:

— Xin lỗi cô. Có thể cho tôi biết cô ở đâu, để tôi đem quyền « Hà-tiên thập vịnh » cho cô, theo như lời tôi vừa hứa hồi nãy.

Thiếu-nữ ngần ngừ một chút lâu, rồi mỉm cười:

— Nhà tôi ở đường Richaud, số 86.

Tới Saigon, trong khi thiếu-nữ lấy valise, cậu San lên bỏ mấy trái thốt-nốt lên xe kéo của cô rồi từ biệt về nhà. Thiếu-nữ vừa bước lên xe trông thấy thốt-nốt thì chum-chim cười.



Một buổi sớm mai ngày thứ năm.

Có nữ học-sanh, Huỳnh-thị-Phương, người khách du-lịch đất Hà-tiên sang trước, được chút thông thả. Có có phòng văn riêng để đọc sách và tiếp

chị em bạn. Hôm nay song thân cô có việc đi khỏi, cô coi nhà.

Lúc ấy đã hơn 9 giờ. Bỗng có tiếng gõ cửa. Cô bảo con ở chạy ra. Đến cửa, con Tư, tên nó, gặp một người thanh-niên ăn-mặc tề-chính, hỏi nó:

— Em, có cô ở nhà không?

— Thưa có.

— Qua có việc cần muốn nói với cô. Em đặc qua vào.

Con nhớ thật-thà, liền dắt người ấy vào. Gặp cô, người ấy chào:

— Thưa có.

Trông ra là người quen hôm nọ, cô Phương đứng dậy cúi đầu chào lại:

— Dạ chào thầy.

Rồi dạy qua bảo con ở:

« Tư, pha nước thầy uống »

Lạ cũng không thật lạ, còn quen cũng không quen, chủ-khách đều dường như e-lệ, ngại-ngùng.

Được một chút lâu, cậu San nói:

— Thưa cô, hôm trên xe, tôi có hứa nay tôi đem quyền « Hà-tiên thập vịnh » lại cho cô.

Cậu vừa nói, vừa đặt quyền sách lên bàn. Cô Phương tiếp lấy:

— Cảm ơn thầy, làm nhọc lòng thầy quá. Tưởng nói rồi thôi, thầy thiệt...

— Thưa, có nhọc gì đâu. Tôi đã hứa thì phải cho giữ lời.

Cô Phương sẽ hỏi:

— Lên đây, thầy làm việc ở đâu lại nghỉ ngày thứ năm?

Câu hỏi ấy làm cho cậu San đỏ mặt, ngó xuống đất, nhích miệng cười gượng.

— Tôi lên học trường H.K.N. Trước tôi học ở Mỹ-tho, kỳ rồi hỏng thi. Nay tôi lên học thêm, đăng thi kỳ nhì. Tôi học ở ngoài.

— Kỳ thi rồi khó lắm. Trên Saigon đâu ít...

— Dạ cũng có khó, mà cũng tại dở mới rớt. Tôi cũng vì dở nên...

— Thầy nói vậy chứ đâu có lẽ. Trên này nhiều người giỏi mà cũng rớt vậy.

(Còn tiếp)

— Chỗ này gọi là. Ta-ni, San nói.

Cậu San, miệng nói, tay chỉ lằng-xằng. Xe đến đầu, cậu chỉ đó. Cậu làm lấp mắt cậu chuyện thốt-nốt.

11 giờ, tới Chầu-dốc. Bộ hành đi Saigon phải sang xe. Hành-lý, sắp lại xong, cô cậu lại ngồi gần nhau. Xe chạy.

— Xe chạy êm hơn xe hồi nãy. San nói.

— Dạ, đường xa, xe xấu đi không tới chỗ.

— Mà phần nhiều ở miệt ngoài, ít có xe xấu. Như ở Saigon, xe tốt nhiều. Có vô Hà-tiên, thấy ít xe hơi lắm phải chẳng?

— Hà-tiên xứ nhỏ, huê lợi ít. Giữa cảnh núi non, người ở đây có thể phát quan nhiều mà phát tài ít...

— Phát tài ít là phải. Mà kể về sự phát-quan cũng hiếm. Sinh trưởng ở chốn non nước lặng-lẽ hữu tình, người Hà-tiên vẫn phóng-phát ít nhiều cái vẻ trầm-tĩnh của hoàn-cảnh. Ít có ai ra tranh danh đoạt lợi lắm.

— Ở đời như thế, thật hiền rõ lẽ ở đời lắm. Nhưng thời buổi bây giờ, mạnh còn, yếu mất, thế-giới cạnh tranh, sống như vậy có lẽ bất tiện.

— Có nói phải. Tuy rằng ở đất Hà-tiên chỗ người Hà-tiên dân có thể cách-biệt ra khỏi quả địa-cầu, hằng ngày vẫn tiếp-xúc luôn với thiên-hạ. Tôi muốn nói, người Hà-tiên, dầu có mền cảnh thiên-nhiên, nó làm người lòng dục-vọng, nhưng cũng phải có lúc quay đầu về với nhân-loại mà bắt chước như người, mau chơn rảo bước lên đường tấn-bộ.

Những nhà ngói bây giờ, những con đường tốt đẹp bây giờ, 20 năm về trước đều là nhà lá đường mòn. Buổi sáng buổi chiều, thường nghe có tiếng chuông trong mỗi nhà đưa ra. Bây giờ đã không còn những cảnh-trạng ấy nữa.

Ngồi ngang nhà ngói, chiều chiều cũng có vài chiếc ô-tô hoặc hàng chục chiếc xe ngựa, xe máy, lữu trên con đường cát bụi.

Tới đó Mỹ-thuận, bộ hành phải xuống xe. Câu chuyện trên đây cũng dứt. Đồ máy chạy, trông phong-cảnh giữa giòng sông, cậu San vụt nhớ đến một chuyện, liền nói với thiếu-nữ:

— Có vô Hà-tiên tiếc không được đi đường thủy. Ngồi dưới tàu lúc gần đến Hà-tiên, trông lên chỗ

Phải chỉ có một thứ kiếng gì soi thấu đặng lòng người, ắt ta sẽ biết được lắm chuyện ngộ. Trót hai muốn người đi xem hội chợ, chưa ắt có một người vào đó cốt để làm nghĩa. Lấy tâm-lý mà suy thì đàn-ông không người nào là không hiểu sắc; nay người lợi dụng cái tính hiểu sắc của đàn-ông, đem một tốp đàn-bà ra đặng bán dưng lấy tiền. Lợi dụng lòng hiếu-nghĩa, xin sửa lại là hiếu sắc của mình; lợi dụng mà mình không hay, rồi ủa nhau vào mà xem. Trai thì trông mong vào đó ngắm mấy cái hoa người cho thỏa thích lòng dục, gái thì vào đó se sua son phấn, vòng chuỗi, áo quần. Một đàn thì dâm, một đàn thì kiêu, rồi có kẻ thứ ba thủ lợi...

Con Sen lần chen có trót giờ mới mua được giấy, mới vào được cửa. Con Sen bữa nay được chủ cho đi xem hội chợ ư? Không phải đâu, con Sen đi kiếm Tiên về vì bé Hai ở nhà làm kinh, Minh đương hết sức giựt giành con với quỷ Vô-thương. Sen nhờ người quen chỉ, đi ngay lại salon khiêu-vũ.

Trong một gian phòng khá rộng, bài trí một cách tối xảo, dưới ánh sáng đèn điện, theo tiếng nhạc du-dương, phất phới như con bướm lượn, năm cặp vừa trai vừa gái ôm nhau quay quần, có chiều đặc ý. Tiên đầu ngẩng trên vai « cậu ba » trên môi son nở luôn một nụ cười sung-sướng, rồi thì cặp mắt « cậu ba » đặt lên cặp mắt Tiên một cách âu-yếm hữu tình, Sen đứng ngoài trông vào phút chốc thổn thức. Một đứa hèn hạ, vô học-thức ở giữ em cho người mà còn chút đỉnh lương-tâm, còn biết suy nghĩ phải trái, thế mà Tiên lại không bằng đứa khốn nạn đó ư? Tiếng nhạc vừa dứt, trai gái buông tay nhau, chạy mau vào phòng rửa mặt. Cậu ba không muốn buông tay Tiên ra, mà Tiên dường như muốn giữ tay cậu ba lại. Hai người khoác tay nhau lại « buffet », rồi rút cho hai ly champagne.

Sen chen vào trong, lại gần Tiên mà rằng: Thưa cô, ông cho mời cô về, bé Hai từ hồi chiều đến giờ làm kinh năm sáu lần, bình em coi nặng lắm, ông khóc, ông nói sợ em qua không khỏi đêm nay.

CHẾT VÌ CON

PHỤNG-DU và ĐẠM-NHƯ

Tiên cau mày: thằng bé Hai nó đau, vậy chớ ông mày làm chi, đã học thuốc, đã làm thầy mà trị cho con không mạnh thì mong gì trị cho ai. Mày đi về nói lại với ông mày, tao mắc bán giùm cho hội chợ, gian hàng bông giấy có một mình tao coi sóc, không rảnh mà về. Cái thứ con nít nó nóng quá, nó làm kinh, chết chóc gì sao mà ông mày làm như bị quỷ hớp hồn. Thôi đi về đi.

Con Sen không nỡ rút ra về vì biết chủ ở nhà trông có mặt Tiên, có lẽ bé Hai thấy mặt mẹ sẽ bớt. Sen đứng năn nỉ hoài. Tiên thấy con ranh Sen làm trở ngại sự vui sướng mình, tức giận cho hai bạt tay đuổi đi. Sen chen lấn thiên hạ được ra ngoài, kêu xe kéo về cho chủ hay.

Tội nghiệp Minh trở hết sở học mình cứu con, đôi khi trong lòng lo lắng sợ hãi; thuốc hay có hạng mà số mạng con người không chừng. Sen về kêu cửa, Minh nghe Sen thuật lại mấy lời vợ nhảm về, dòm lại con nằm sòng sọt trên giường, Minh úp mặt xuống một bên con mà khóc ngất.

Bé Hai vụt mở mắt nhìn cha, rên nho nhỏ: Má con đau ba, con kiếm má con, ba bồng con đi kiếm má con.

Minh ghen ngào... Bé Hai nhắm mắt lại. Minh ôm con khóc rằng: Con ơi, con. Cha có cho con Sen đi kêu mẹ con, nhưng cái lòng ham vui hơn dạ thương con, mẹ con nhấn biếu cha trị liệu lấy con. Sức cha đương cự với sự chết của con nó đã cùng, duy có cầu trời khẩn phạt cho con nạn khỏi tai qua. Con ơi! cha sợ cho con không thấy mặt mẹ con trước khi vĩnh-quyết. Mà biết sao bây giờ con. Người đã từng cho cha là hữu hạnh, được vợ đẹp con ngoan, người ta chỉ thấy cái bề ngoài của gia đạo cha, người chỉ thấy trái cây xinh đẹp tươi tắn, chớ đâu thấy được con sâu

nó đục khoét ngấm ngấm ở trong. Con ơi! nhà mình nghèo cực khó đối gì, cha đối đãi với mẹ con làm sao, thế mà chưa vừa lòng mẹ con; mẹ con ngồi lại là bàn phụ-nữ giải-phóng, nam-nữ bình-quyền. Hôm nay con đau đớn chết dở sống như vậy lại đành lòng đánh dạ hi-sinh mạng con với cuộc chơi bời. Tựa hồ như quỷ thần nói văng-vẳng bên tai cha rằng từ đây con sẽ mất mẹ.

Bé Hai vẫn nằm mê, cắn răng nhắm híp đôi mắt. Đồng hồ trên bàn đã đổ mười hai tiếng. Minh nhìn con thổn thức. Ngồi mà chờ cho tàn canh, ngồi mà giữ bình. Minh lại bắt nhớ tới chuyện đầu đầu. Minh tưởng tượng giờ này Tiên đương hôn-hở cùng trai khiêu-vũ, Tiên đành lòng lia chồng bỏ con, cầu một chút giả danh cho thỏa-tích cái lòng kiêu căng, Tiên đã tiêu-biểu được lòng dạ của muôn ngàn người phụ-nữ khác rồi. Minh nghĩ tới đời mình, cả ngày ở ngoài hết sức vất-vả, lao lực lao tâm trông mong có mau về trong gia-đình, tìm trong chốn gia-đình một nơi ấp áp vui vẻ hầu tạm quên cái khổ nhọc kia đi. Thế mà bị đóng mửa, tìm nơi núp ẩn lại phải chứa hư miên rách, không ngồi vào đâu, nằm vào đâu cho khỏi gió tác mưa chan. Bao nhiêu cái nghị lực, cương cường nó rần như đồng, cứng như thép của Minh cũng phải vì cái gia-đình khốn nạn này mà tiêu tan như bấc, như giá.

VI

Năm giờ, đồng hồ nhà thờ đức chúa bà đã đổ nghe vang rền. Giờ này là giờ lao-dộng đi làm việc, giờ này là giờ mấy cậu phong lưu, mấy cô chơi bời ở ca-lầu tẩu điểm rải-rác về... Minh đứng tựa lan-can lầu trông ra đường, Minh trông vợ về ư? Minh định thưởng cảnh ban mai chẳng? Ai biết chắc được. Minh đang nhồi theo khói thuốc, bỗng có hai chiếc xe cao-su ngừng trước ngõ. Tiên bước xuống trước, nhưng vừa khỏi gong xe thì chồm-vòn muốn ngã. « Cậu ba » người ngồi xe kia, là người khiêu-vũ với Tiên đêm nay lật dật đưa tay ra vịn lấy Tiên, rồi cả hai, chơn huu chơn nai, đi dặc nhau vào nhà.

(Còn tiếp)

Công-ty FORVIL và Docteur PIERRE

Đủ các thứ dầu thơm,
Savon rửa mặt
Nước súc miệng
Savon đánh răng
Phấn

Bán sỉ và bán lẻ:

Đại-lý độc-quyền
INDOCHINE - IMPORT
C. HUCHET
40-46 Rue Pellerin
- SAIGON -

Rông Nam Trà Formose

HIỆU

CON RÔNG
Ngon nhất

NGUYỄN-VĂN-KIỆM
177, rue d'Espagne
SAIGON

Lương tài tương hội

Có Ba Xuân là một cô đào trứ danh tiếng tâm lừng lẫy, quý ngài đã có nghe tiếng trong đĩa hát, sẽ hiệp cùng M. Nguyễn-văn-Tĩnh là một bậc kỳ tài, dờn violon nổi tiếng khắp ba kỳ và đã từng có danh trong mấy dịp Hội-chợ và Tuần-lễ Nhi-dòng sẽ giúp vui cho hiệu Đức-Thành-Hưng. 223, Rue d'Espagne, trong những ngày thứ ba, thứ năm, Chúa-nhật và trong các ngày lễ.

DOCTEUR

LE-VAN-HUE

N° 138, Rue La Grandière - Saigon
Lauréat de la Faculté de Paris

Phòng: Khám bệnh và giao nghiệm
Thử máu, thử đàm v. v. đủ cách
chuyên trị bệnh phụ-nữ và bệnh huế
liều.

GIỜ KHÁM BỆNH

Sớm mai: 8 giờ tới 12 giờ.

Chiều: 3 giờ tới 7 giờ.

Cấp bệnh ước giờ nào cũng được.

DOCTEUR TRAN VAN-DOC

Chuyên trị bệnh con nít

N° 31 RUE TABERD N° 31

Góc đường Taberd và

Aviateur Garros

Tél. 618 Saigon

Quả ngon của bạn gái

Đàn-bà con gái sức yếu, hay ốm đau, nhiều tật bệnh, hoặc kinh nguyệt không đều, khí huyết hư tổn, hoặc quá tư lự, quá lao-dộng, quá ghen tương, quá dâm dục, hoặc bầm thục kém, ăn uống trái phép, thức khuya nhiều, khí huyết hao tổn, sanh ra khí hư, bạch đới, đau bụng, đau lưng, nhức đầu, ho hen, mệt nhọc, ăn ít ngủ kém, da xanh thật nhợt, gầy còm, hoặc bị truyền nhiễm bệnh hoa-liều bởi đàn ông, mà sanh ra nhiều bệnh nguy hiểm, kém bề sanh dục, v. v. ... thì nên dùng thứ thuốc « ĐỆ-NHẤT-NỮ-TRUNG-BẢO số 25 » giá 1\$50, của nhà thuốc NAM-THIÊN-ĐƯỜNG Hanoi, dùng toàn các vị thuốc nam rất quý mà chế ra, vừa là thuốc bổ máu, là thuốc điều-kinh, là thuốc an thai, là thuốc sản hậu, và chữa được hết các bệnh như đã nói trên. Thật là thuốc rất quý của nữ-giới vậy. Bán tại tiệm Thanh Thanh, 120 rue de la Somme Saigon, tiệm ấy còn bán đủ các thuốc Nam-Thiên-Đường Hanoi rất thần hiệu, ai muốn hiểu rõ nên đến tiệm ấy mà xin quyển Catalogue về coi sẽ rõ.

Kính cáo đồng bào

Chúng tôi mới chế ra một thứ guốc để dấu tiệm PHÚ-LƯU đủ kiểu và đủ màu, bán sỉ khắp lục tỉnh, có bán sỉ và bán lẻ tại tiệm PHÚ-LƯU số thùng 90 chợ Bến-Thanh, Xưởng chế tạo Rue Lagrandière N° 111 Saigon, thơ và mandat xin gởi cho M. PHẠM-VĂN-VIÊN.

Chủ-nghị kính cáo

CÙ - LÀ CÙ - LÀ CÙ - LÀ

Dầu CÙ-LÀ Thoại-Dư-Đường, trị bá chứng mau chóng không thứ nào sánh bằng. Hãy coi chừng cho kỹ, hiệu câu chứng con « SƯ-TỬ » đứng trên trái đất. Các tiệm thuốc, các nhà gare và mấy tiệm ngoài đều có trữ bán. Giá 0\$10 một thố.

THOẠI-DƯ-ĐƯỜNG
133. Rue de Paris - CHOLON



CAO MIÊN TÂN-VĂN

Boite Postale Phnom-Penh N° 69



Nói về dân Chăm

Sau khi thất bại, dân Chăm đành bỏ chạy khỏi đất mình để cho dân mạnh hơn choán làm chủ. Người ta đoán thế nào rồi đây giống dân ấy cũng phải tiêu diệt, vì chúng hiện nay không có vua chúa đất đai chi cả, và mỗi ngày bị giống dân khác hóa theo họ.

Chẳng những dân Chăm hiện nay dường như sắp đổi ra người Nam và Mên vì ngôn ngữ dễ phát biểu ý từ đều lẫn lộn cả Nam lẫn Thổ, mà khốn nỗi họ còn không ở hiệp lại một chỗ cho dễ người ngoài dòm qua có thể độ trình độ tấn bộ của họ. Họ ở rải rác mỗi nơi một mớ như dải theo sông lớn miệt Kompong-Cham Chrouchangwai và cũng có ở Kompong-Luong.

Toàn thể dân Chăm đều sùng bái Phật-giáo. Nhứt nhứt có việc chi họ đều ý lại nơi nhà chùa. Không như Annam ta phụng tự tổ tiên ở nhà, người Chăm thờ cha mẹ ở chùa. Theo tập quán di truyền, trai lớn đến đúng mười lăm tuổi phải đi đến chùa lạy Phật mỗi tuần một lần nhằm ngày thứ sáu. Còn toàn-thể dân Chăm bất kỳ trai gái kể từ mười lăm tuổi sắp lên thì phải lạy Phật mỗi ngày năm lần tại nhà để tỏ lòng thành kính, lần thứ nhứt sáu giờ sớm mai, lần thứ nhì một giờ trưa, lần thứ ba bốn giờ rưỡi chiều, lần thứ tư sáu giờ tối, lần thứ năm tám giờ tối. Cũng tuổi ấy, người dân Chăm nào mỗi năm cũng phải ăn chay trọn tháng ba Chăm, nhằm tháng giêng ta.



Nói đến đây tôi không thể không nói qua cho độc-giả trường Cao-miên báo này biết cái cách ăn chay lạ đời của Chăm. Khuya lể bốn giờ rưỡi bắt đầu nhịn ăn, nhịn uống, nhịn nuốt cho đến sáu giờ đầu cho nước miếng trong miệng có bao nhiêu cũng phải nhổ ra chớ không được nuốt vô bụng nữa. Kể từ sáu giờ chiều sắp về khuya lể bốn giờ hai mươi lăm thì người Chăm trong thời gian ấy được phép ăn uống bất cứ vật gì mà luật (1) không cấm cản.

Họ kiêng cử nhiều món khác xa với Annam ta lắm. Tỷ như: heo, chó, chuột, gà, vằn vằn,

người Chăm không bao giờ ăn. Có hỏi họ tại sao thì họ trả lời rằng Phật ghét mấy loại ấy lắm vì chúng nó ăn ở dơ dáy, như heo ăn tấp hồ học nơi đó rồi dãi, ỉa, nằm đứng cũng nơi đó.

Dân Chăm lại cứ uống rượu là n bằng nếp ngâm đến sinh hơi dơ dáy không hợp với ý muốn phần đông, vả lại họ nói uống rượu nhiều cũng như uống món thuốc độc được hai hình xác và danh giá của mình.

Những việc tập tục đại khái trên đây, một người Chăm nào không giữ y như vậy sẽ bị toàn thể dân Chăm loại ra ngoài vòng xã hội, và xem còn tệ hơn là kẻ cướp của giết người nữa. Tuy vậy, chớ dân Chăm ít có người nào trái lý lắm.



Ngày nay cũng như ngày xưa, trong xã-hội Chăm, hạng người mà được phần đông dân chúng kính trọng, người mà họ cho là cao sang danh giá, chính là kẻ đã nhiều năm học Phật và nhứt là những vị đã có đi Tây-phương.

Đời nay, hề muốn sanh tồn thì phải cạnh tranh, thế mà dân Chăm không biết cạnh tranh là gì; ngày đến tối bao nhiêu thì giờ quý báu đều mắc lo tụng kinh lạy Phật. Còn phương sống của họ chỉ lo quanh co mấy nghề: chày cá bán dạo, dệt chăn tấm, làm ăn lớn là mua cá sấy chớ qua Colombo bán. Họ không bao giờ nghĩ đến khoa-học khoa hể gì cả; mà dầu cho quyền lợi họ được thêm hay bị mất họ cũng không thiết gì đến. Dường như óc người Chăm không thể tính đến những chuyện làm ăn, lớn lao bề bộn. Họ ưa sự thanh nhàn tự tại hơn là tranh đấu lợi quyền vậy.

Chánh-Thiện
(Còn tiếp)

TÂN-VĂN (1934) không dám hứa nhiều hay nói quá. Chỉ xin đồng-báo chiếu cố: Cõi số này rồi coi số tôi và số tôi nữa, càng coi tới chừng nào mới thấy TÂN-VĂN (1934) là tờ báo rất cần ích cho gia-đình: Người lớn, đàn bà, con trẻ đều có chuyện hay bài ngộ mà đọc.

Cảnh Ta-keo

Xưa nay mắng tiếng xứ Ta-keo, Lắm bực giàu sang lắm bực nghèo. Cây lợp đầu non ruộng đất khuất, Ất lò chót núi cửa trời treo. Quen chơn đạo hừng chi rằng ịch, Lạ mắt mua vui cũng được nhiều. Phong cảnh hữu tình, tình với kẻ, Nào ai thấu dạng dạ ai yêu.

NGUYỄN-VĂN-TỐT

HOA NGUYỄN VĂN

Lạ chi phong cảnh xứ Takeo, Cũng có giàu sang cũng có nghèo. Tông bá ví như khuôn tượng vẽ, Non sông dường thế bằng đồ treo. Lơ là kẻ tục vui thì ít, Niềm nở người thanh thú rất nhiều.

Đạo vị kia ai đạo vị này.

Hữu tình sơn thủy chạnh tình yêu.

PHAN-NHƯT-DỤNG

CÂU CHUYỆN HIỆN THỜI Sao ưa đi Nam-vang quá

Hai ba năm nay người ta ùng-ùng đi Nam-vang nhiều quá. Không dám nói chỗ nào xa, tôi chỉ nói chỗ xóm tôi thấy và biết mà thôi.

Đàn ông, con nít, đàn bà và « nhứt » là con gái ở Rạch-dầu (Tân-qui-đông) ưa đi hơn hết.

Nào mua chuối, cau, v.v..... đi lên bán, chừng về nói lời lắm mà tiền bạc thì không có. Dề tin không.

Mà nhờ có « lợi » nhiều « hại » ít nên nhiều người đi cũng phải. Tôi thấy người nào đi Nam-vang (tôi chỉ nói phe gái thôi) được vài kỳ thì học được khôn lanh thêm nhiều. Mà phải:

« Đi cho biết đó biết đây,

« Ở nhà với mẹ biết đời nào khôn ! »

Còn lợi khác nữa: đi về, kể thì bị được vài cặp vàng người thì diên, người thì cái bụng thấy « lớn » ra, người thì... Chắc là mấy người đó ở Nam- kỳ quen nên lên Cao-mên khác phong-thổ bị « chanh nước » mà! Chớ không phải có chữa đâu! Ý! không phải bị chanh nước đâu, mà cũng không phải có chữa đâu! Chắc là bị « thư » rồi mà. Tôi viết bài này có ý muốn chỉ cho kẻ làm cha mẹ biết chút đỉnh cái « hại » của con gái còn nhỏ mà đi Nam-vang. Ấy là cái hại cho gia-đình!

Gái mới lớn lên, lòng xuân phơi phới, không có gia-trưởng quản-đốc thì ra sao? Chắc bà con có bác đã hiểu rõ.

NGUYỄN-MINH-SON

Nghe.....Chầy

Người ta kêu rêu mấy tiệm mua bán đồ củ ản lời mất quá mà cách tiếp đãi cũng không được nhả. Mấy ông chủ tiệm nên nghĩ lại coi, nếu các ông đứng vào địa-vị người nghèo đem đồ đi cầm bán mà bị người ta bạc đãi khinh khi thì các ông sẽ cảm giác đến thế nào?

Cũng như đề 36 con ở Saigon, cuộc đánh cá trời mưa ở Kim-biên coi mới còn lộng quá. Từ đầu chỉ cuối đường bon giờ nào cũng đều đen nghệt người ta, kẻ van mưa người vãi nắng.

Người ta than phiền các « ngai » góp tiền chớ ở đây ý quyền hiệp đáp kể mua gánh bán đưng. Đã góp tiền chớ mất mà còn thêm ăn nói nư ông « ghẹ ».

Sở Canh-nông Cao-miên đã có mở ra một cái phòng thí nghiệm về các thứ bắp ở tại viện Thí nghiệm Nam-

vang (Laboratoire de recherche d taux d'humidité des échantillons de maïs). Các nông-gia điền-chủ bắp ở Cao-miên nên đem bắp của mình lai đó cho sở này thí-nghiệm thì chắc đáng vững vàng trong sự xuất cảng.

Phòng khám bệnh và thí thuốc cho người bôn xứ ở Nam-vang đã cất lại hoàn-toàn và sửa sang đầu đó đều mới mẽ hết, mà mới mẽ nhứt là bây giờ chỉ phát thuốc thí cho những người thất-nghiệp không mà thôi.

Từ ngày xứ Cao-miên bày ra thứ xe rờ-mot (remorque) để cho xe máy đạp giồng tới nay, thì có xảy ra sự hai vì có người còn nhỏ chừng mười lăm, mười ba tuổi, sức yếu quá mà chớ cho tới 4, 5 người lại đạp đi đường xa, có nhiều khi xe ngừng lại thì té xỉu và tới chết nữa.

Chánh-phủ nên ra lệnh buộc những người đạp xe giồng ấy ít nữa phải trên 18 hay 20 tuổi, họa may mới có thể tránh những sự hiểm nguy ấy được.

XIN ĐỘC-GIẢ CHÚ Ý

Bài vở
bạc tiền
thơ từ
giao thiệp

nhứt thiết đều do bôn-
báo chủ-nhiệm là ông
PHAN - VĂN - THIẾT
:: :: chuyên trách :: ::

☐ Coi tiếp ở trường sau còn bài mục Cao-miên nữa.



HÃY ĐOÁN CHO BIẾT
SỰ
MUỐN CỦA CHÚNG NÓ

Hãy thử cho
chúng nó uống thuốc
THỐI - NHIỆT - ĐƠN
CỦA NHÀ THUỐC
THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG

Là món thích hợp
của chúng nó
Để giải nhiệt, khử phong,
huột huyết, hành khí
RẤT HIỆU NGHIỆM

Mua thuốc luôn luôn
nhớ nài cho phải của
bôn-hiệu.

Nhà thuốc **THIÊN-HÒA-ĐƯỜNG - Cholón**

Thanh-Tâm Nữ Công Học Đường

Day Pháp-văn và công nghệ.

Số 223-231 Bđ Gallieni Saigon (gần gare Louvain)

Gare Cuniat vô gare Louvain đi xe điện mất 3 phút tốn 2 su tới trường T. N. C. H. Đ.

Trường Nữ công lớn nhứt Saigon mới mở lớn thêm; rộng rãi, mát mẻ và vệ sanh.

Trường đặng cho phụ huynh tin cậy gởi con em học, luật trường nghiêm hơn các trường tư khác.

Trường tuyển lựa 12 cô có tài, có đức, chuyên môn dạy mỗi khoa nữ công mau thành nghề, may chemise, pyjama, thêu máy, bánh mứt, thêu bích, thêu ruban, cột tapis, ép bông nhung, nấu ăn Tàu, Tây và Ta.

Bớt tiền học mỗi tháng còn 5\$ ở ngoài, ở trong 13\$

Bốn trường cùng lãnh may áo lót, áo dài, áo đầm giá rẽ hơn hết, bảo kiết may kỹ nhứt là ôm kích, úp vạt và được trụng số đồ.

Thơ từ và luật trường gởi cho cô Thanh-Tâm 223 Bđ Gallieni Saigon.

Một vài món thêu của hôn trường và đồ dùng như kim, chỉ, bàn cần có để bán tại tiệm Nguyễn-văn-Thom, N° Schroeder Chợ mới Saigon.

Đồ dùng thêu, ép bông nhung, cột tapis, thêu ruban đều mắttiền các cô muốn học thì cho biết trường sẽ mua cho. Về khoa bán mứt bột đường trường chịu hết.

TÌNH TRẠNG SANH HOẠT CỦA DÂN
THÔN QUÊ CAO-MIÊN

CÁCH LÀM BÒ-HỐC

Cao-miên là một xứ nóng nực, đồng cao, sông rạch ít, nên cuộc giao thông về đường thủy không được tiện. Tuy là một xứ sản xuất khá cá nhiên, nhưng chỉ có quanh quần tại biên Hồ chí ở các miệt thôn quê (Sok), thì không có được như ở Nam-kỳ ta vậy. Bởi thế cho nên hầu hết dân Thổ ở trên đó đều sanh hoạt một cách cực khổ lắm.

Vấn-đề cá mắm nó quan-hệ cho dân thôn quê Cao-miên nhiều lắm. Với họ, muốn bảo thủ sự sống, không phải lúa gạo không ma đủ. Dân Thổ mỗi năm bắt đầu từ tháng mười cho tới tháng chạp Annam, sau khi gặt lúa và xay đã lúa gạo xong rồi, thì kéo rộc hết người trong nhà đi, chứa lại một người coi chừng nhà cửa súc vật mà thôi. Họ lên xe đem theo chừng ba bốn gia lúa và i bao gạo đựng để bán dọc đường làm lộ phí và để đổi lấy muối. Ấy là họ đi kiếm cá mắm năm. Họ đi dài theo con sông Cửu-long, sông Tonléap và biên Hồ, tùy theo chỗ gần xa, vì qua tới mấy tháng đó người ta đánh cá theo mấy miệt ấy nhiều lắm mà như là cá-mình là thứ cá người Thổ dùng làm bò-hóc.

Trải qua mấy ngày đường, dân Thổ chịu mua nắng gió làm, với một cái xe hai con bò kéo nà nhốt cả và vợ chồng con cái lại mang theo đồ vật-dụng thì phải biết là chật hẹp đường nào. Có nhiều khi người chồng phải đi bộ neo xe để chờ cho vợ con có chỗ ngồi nghỉ. Mỗi một cái xe đi xuống thị thành, như ở Nam-vang thì phải đóng tiền đường tiền chèo. Dân Thổ ở thôn quê ham đi xuống làm bò-hóc lắm vì thừa dịp ấy mà thông thả ăn xài và đi coi chợ búa luôn thể.

Sự đổi chác là một cái thói quen nhứt của dân Thổ và dân Nam ta, bởi thế nên ta chỉ thấy những nhà đánh cá chịu cho dân Thổ đem lúa đổi cá chứ ít có việc tiền đi mua. Đó cũng là một phương tiện lợi. Khi đi cá thì đổi một thùng lúa một thùng cá, lúc nào cá nhiều thì một thùng lúa tới ba bốn thùng cá.

Cách làm bò hóc (Prá-hoc) đại khái như vậy :

Cá lỉnh cắt đầu, bỏ vô giỏ lớn nhỏ rồi đem xuống dưới bến sông chà đạp cho ra vẩy, nhốt một hồ. (Nước bây giờ dơ dáy lắm không thể nào chà đạp cho sạch được, chỉ làm cho có chừng vậy thôi. Clở bên ấy người chủ đất có thể lấy nước dưới sông đó mà nấu dầu, cái đó là một mối lợi không phải nhỏ). Đoạn mới đem đồ đồng lại trên rơm cùng trên đem rách, trộn muối sương sương vô, để y đó. (Khác với Annam

chúng ta làm mắm; ướp muối nhiều lắm.) Chúng làm tùy theo gia đình nhiều ít, hề nhà nào đông thì làm chừng gần một tạ; còn ít thì lỏi nửa tạ. Chúng để đồng đó chừng một ngày rồi đổ vô giỏ, mới cùng nhau chung một sức kéo đem về.

Lúc đi thì còn khoẻ khoắn sung sướng một chút, vì có chỗ cho vợ con nằm ngồi thông thả, còn bận về thì trên xe mắc đề giỏ cá, mà lại lúc này cá nó ươn lên, bời thúi lắm.

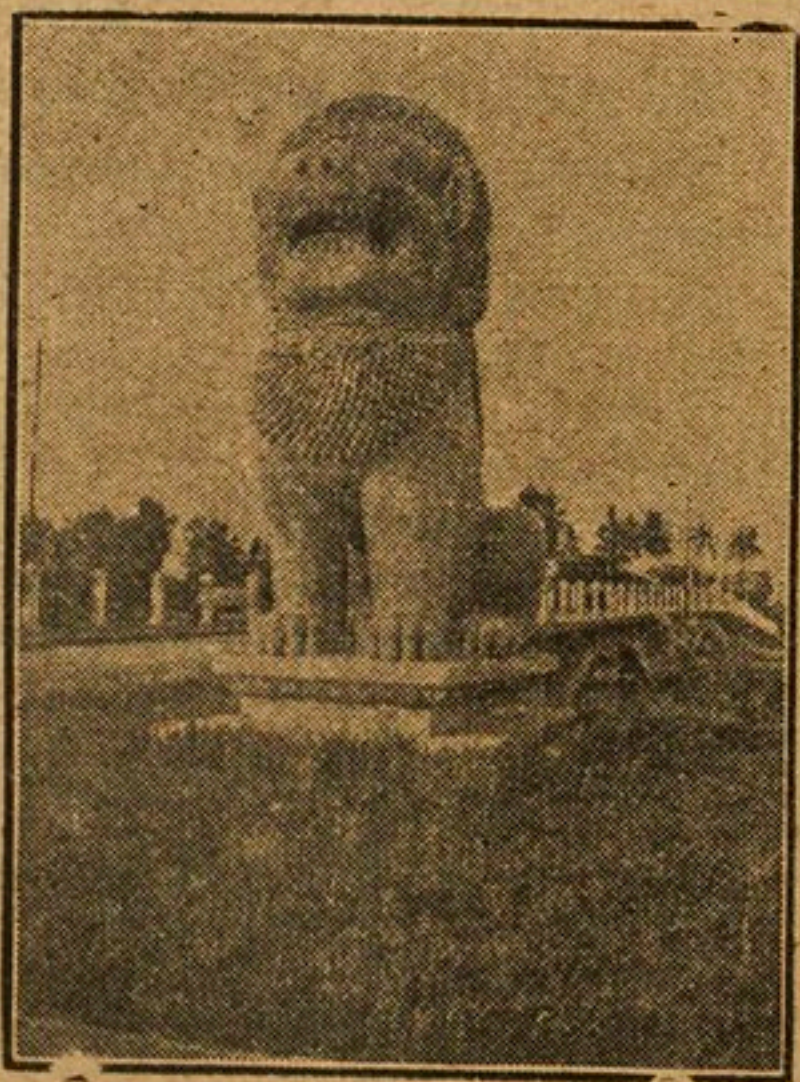
Nhờ cái thói quen, chớ nếu ai chưa từng bắt mùi ấy mà đi ngang qua chắc phải nhức đầu sổ mũi. Nhưng vậy mà trong lòng họ cũng vẫn hăng hái, vì lúc về lấy gạo dư trên xe mà đổi đồ ăn bánh trái nhứt là mía, đem về cho người thủ trại ở nhà.

Dân Thổ có lòng với nhau, hề ở chung với nhau một xứ, dầu người nào có làm rồi trước đi nữa cũng phải chờ rồi hời mới đi một lượt.

Lúc về tới nhà, chúng móc cá trong giỏ ra để trong cối đá, trộn thêm muối vô và quết cho nát như bột (bấy giờ con cá nó càng bời thúi hơn nữa). Quết rồi, chúng vớt ra có cục để lên nia đem ra phơi nắng, phơi rồi đem đi quết nữa, mỗi lần quết là mỗi lần thêm muối vô cho mặn. Làm như vậy đôi ba lần, rồi mới nhét vô hũ để dành ăn trong một mùa.

Đối với việc làm lụng thật dân Thổ chịu cực nhọc nặng nề dữ lắm, mà sự ăn uống lại khổ sở thảm thương. Uống thì uống nước giếng, nước vũng, nước ao, ăn thì mãi một năm chỉ sống với mấy hũ bò-hóc đó; một hai khi có dịp may, gặp vũng ao nào có một hai con cá tiê hoặc là cua, tép thì họ lấy làm có hạnh-phúc vô cùng. Có nhiều nhà thiếu hụt, hề có tiền có lúa thì đi mua hoặc đổi, còn kẻ nào không có thì buộc phải lặn lội, kiếm từ con tép con cua mà ăn, có nhiều khi phải ăn muối cực nữa.

TÂN-ĐÀN



Hình Barúda ở Battambang (Cao-miên).



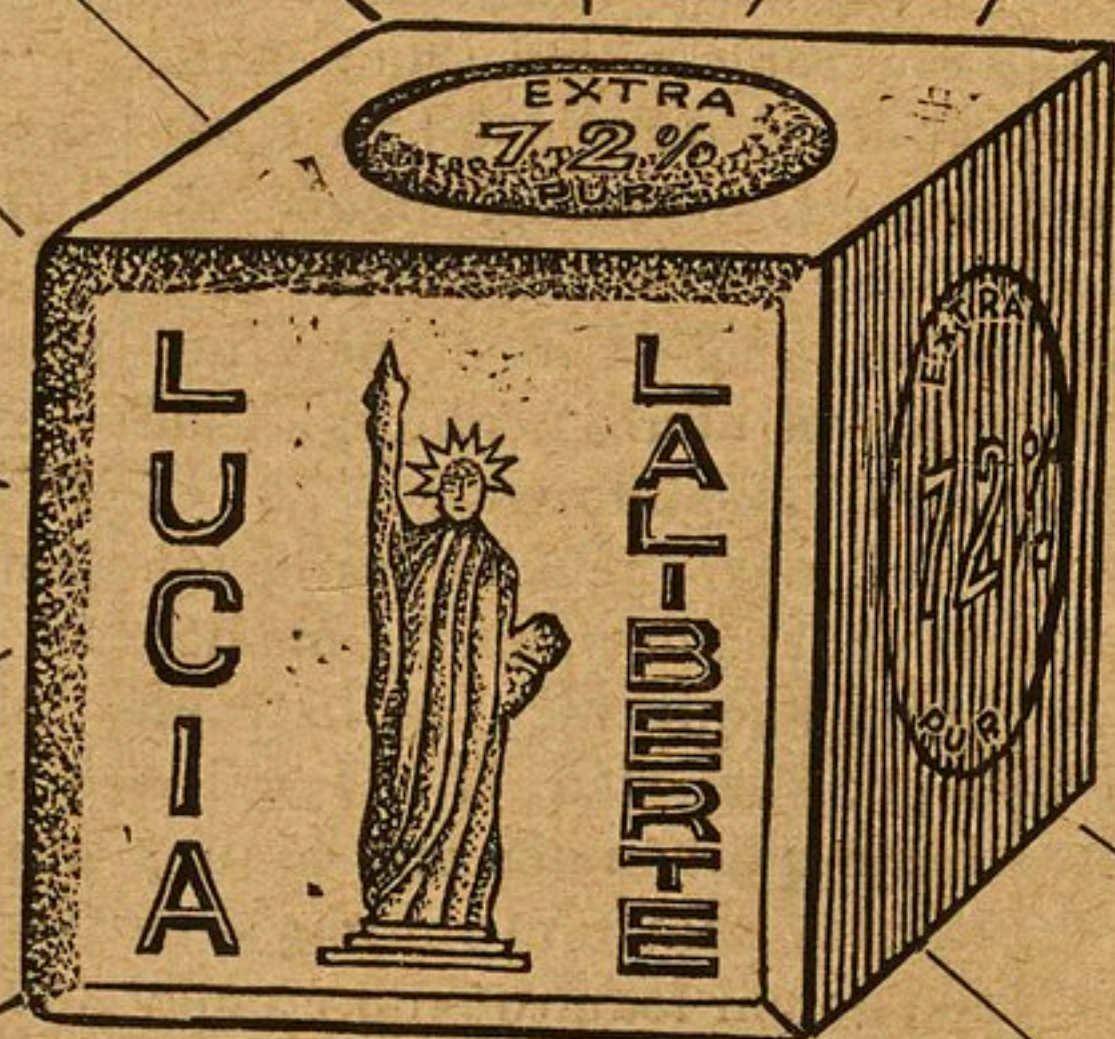
VỚI

Savon « X »

quần áo tôi giặt không
đặng sạch mà lại mau rách

Từ ngày tôi dùng savon hiệu
« La Liberté »

quần áo tôi giặt đã sạch lại
trắng mà không hại quần áo



CÓ TRỮ BÁN KHẮP MỌI NƠI

**Như mắt
ngàn vàng**

Khi đau ốm mà không tới
NGUYỄN-THỊ-DẬU
DUỐC PHÒNG

tại số 288 La Grandière Saigon
nhờ ông Đặng Thúc Liêng coi
mạch cho toa hay là mua cao
đơn hoàn tán của ông chế sẵn
mà uống thời cũng như mắt
ngàn vàng.

Ngàn vàng để kiếm mạng
sống khó cầu.

Thuốc của ông Đ. T. L. chế
ra hay hơn các thứ khác. Dầu
măng nhãn bông sen của ông
lại là thứ thuốc báu vô giá.
Đồng-bào hoàn nghìn. Bán
mỗi tháng tới 10 ngàn ve. Các
ngài hãy để ý.

Thượng-Hải **LÔI THIÊN NHỨT**

LỤC THẦN THỦY

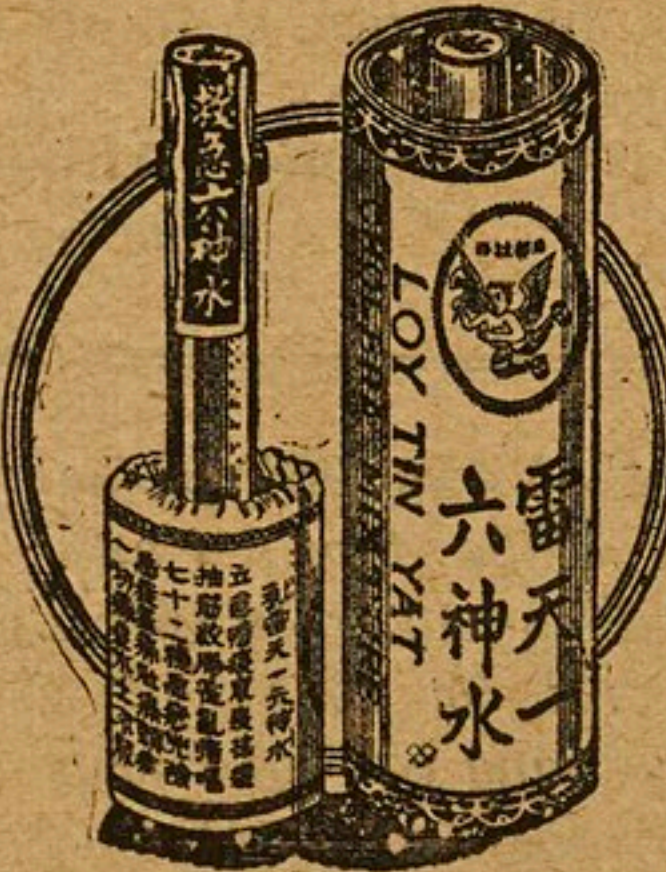
Chuyên - trị cảm mạo nhức
đầu, đau bụng, ỉa, mửa, trúng
phong, trúng hàn và những
bệnh nguy cấp như thiên-thời.

Ngoại trị nhức răng, ghê lở,
cho súc vật uống thuốc này đều
được hiệu-nghiem.

ĐÔNG-PHÁP
ĐỘC-QUYỀN QUẢN-LÝ

THÁI-HÒA

104, Rue Gaudot - CHOLON.



Có danh tiếng khắp mọi nơi. Thượng-hải, Hồng-kong và Canton
cũng nghe danh tiếng.



TỰ-DO DIEN-DAN

PHU-NỮ Ở CÁC NƯỚC ĐỘC TÀI

Ai cũng biết hiện nay ở thế-giới có mấy nước độc-tài là: Thổ (Turqui) dưới quyền thủ-lãnh đảng quốc-dân Mutapha Kemal, Đức (Allemagne) Hitler, Áo (Autriche) Dollfuss (vừa chết), Ý (Italie) Musolini. Dân chúng của các nước ấy phải rần rần tuân theo mệnh-lệnh chỉ-huy của đảng mà đảng cũng phải rần-rất tuân theo mệnh-lệnh của thủ-lãnh.

Dân chúng của các nước độc-tài ấy không có quyền-lợi riêng gì ngoài quyền lợi của đảng nước; không được phản-động gì ngoài phạm-vi của đảng nước. Nếu chẳng may người đầu đảng tính sai làm quấy thời chẳng những đảng bị tai-uương mà cả dân nước đều bị khổ nạn.

Đó là chỉ nói về phần dân-ông; dân-ông mà đã như vậy thời suy ra chúng ta cũng đủ biết dân-bà ở các nước độc-tài như thế nào. Dân-bà lại còn ở địa-vị dưới dân-ông một bậc nữa.

Hitler muốn cho dân ông liêu sống chết với đảng nước, có ngày giờ lo cho đảng nước, tất nhiên phải bắt dân bà quay đầu về gia-đình, trị-lý lấy gia-đình, thiết-bàn cái lễ « vợ lo trong, chồng lo ngoài » 婦主乎内, 夫主乎外 của học giáo Á-đông từ xưa. Cái chủ-nghĩa ba chữ K đã làm cho nhục-khí tấn-thủ của phụ-nữ Đức xoay về một quan-niệm khác; thành-tích phụ-nữ xã-hội chức-nghiep mà phụ-nữ đã nhọc nhằn gầy dựng hơn 30 năm phút chốc đã đổi hẳn ý-nghĩa.

Mussolini ban đầu cũng tán-thành việc phụ-nữ giải-phóng thể mà về sau lại đổi phương-châm; thâu quyền phụ-nữ tuyền-cử lại, làm cho sự phụ-nữ chức-nghiep suy lụn, bắt chước Hitler ban thưởng cho người dân bà có con tới 14 đứa sắp lên, cũng vô-về dân-bà chạy về gia-đình lo nấu bếp, nuôi con, sanh đẻ.

Đến như, dưới bàn tay sắt của ông cố thủ-tướng Dollfuss thời phụ-nữ Áo cũng có cái số phận chẳng khác gì chị em ở Đức và Ý kia.

Chư vị nào muốn dự vào những bài học chụp hình thực hành của ông Antoine Giàu xin mau mua năm má ghi tên ở báo quán Tan-Văn.

Về lo gia-đình! chắc thủ-tướng nghĩ rằng làm việc gì, dầu trong dầu ngoài, gia-đình hay quốc-gia cũng là một việc phân-công, thời phụ-nữ cũng chẳng thiết thời gì mà không gánh vác để cho dân-ông rảnh tay mà lo phận-sự. Như thế cũng là hay lắm!

Cũng thời độc-tài, cũng thời phát-xít, cũng thời lấy đảng trị nước, mà anh Mutapha Kemal không đối với phụ-nữ như mấy anh đồng-chí của mình.

Từ trong phòng khuê gác kín, phụ-nữ Thổ được người xúi chạy ra đương lấy một phần chức-nghiep của xã-hội. Phụ-nữ Thổ được mặc y-phục Âu-tây, đều bỏ màn che mặt. Kemal lại cho phụ-nữ có quyền tuyền-cử, vì chính ông ta phải nhờ, rất nhờ, đám son phấn ấy bảo-hộ địa-vị và chánh-sách của mình.

Có một điều mà người ta đương lấy để làm bằng-chứng mà công-kích sự Kemal giải-phóng cho phụ-nữ. Điều đó là sự tự-sát của chị em Thổ. Từ ngày chị em Thổ được thoát khỏi sự áp-bức của dân-ông thời số tự-sát càng ngày càng tăng. Nhiều người cho rằng phụ-nữ không đủ năng-lực đương lấy việc xã-hội mà phải bị áp-bách ra gánh vác nên họ chịu khổ không nổi mà liêu minh. Lại cũng có nhiều người nói chẳng phải vậy, đó chỉ cái rủi của Kemal mà thôi, vì tại kinh-tế khủng-hoảng làm cho có nạn tự-sát phần khởi, nhưng trong số người tự-sát có cả dân-ông và dân-bà; kẻ phân-đối chỉ quơ quàng bắt buren chỉ trích mà thôi.

Cứ chỗ chúng ta biết như vậy, thời dường như một số đông phụ-nữ Âu-châu ở dưới chế-độ độc-tài phải đi trở lại con đường mà trước kia họ cho là bất công đối với phụ-nữ.

Ở trong trạng-thái cũ, hay mở con đường sanh-hoạt mới, cái nào lợi cái nào hại, thật khó mà phân-biệt, vì bên nào cũng có lý-thuyết hên nấy. Nhưng chúng ta phải tùy theo tình-thế và hoàn-cảnh của chúng ta mà liệu lấy mỗi người một phương pháp cho thích dụng là xong. DÃ-THON

Đàn bà chạy một giờ 237 cây số



Thiết đàn bà không chịu thua đàn ông món gì hết. Bay trên trời có các cô can đảm như Mollison, Maryse Hiltz v.v. thì chạy dưới đất cũng có các cô khác.

Đây là cô Stewart cầm tay bánh xe hơi chạy đua 237 cây số một giờ. Một mình cô đã giật được ba giải quán-quân.

Trong mục C. K. G. V. số 8 có đăng 2 bài thơ của Ng-thị Tân-Phong gửi cho ông bạn Hứa-văn-Úc, rõ lại thì 2 bài ấy chính ông Úc làm ra rồi một người bạn các cô lên lấy gửi lên nhà báo đăng để tên là Ng-thị Tân-Phong. Vậy nên có mấy lời cái chánh.

Thơ tin

Cùng các vị đại-lý. — Đứng ngày 30 Aout, nếu các đại-lý nào còn thiếu chưa gửi tiền về trả thì chúng tôi buộc lòng phải giao trưởng-tòa đòi, sở tổn những vị ấy phải chịu lấy và chúng tôi sẽ không giao báo cho bán nữa, cùng nêu tên lên báo cho công-chúng biết. Vậy có lời cho chư vị ấy được biết lần chót hầu sao khỏi trách móc chúng tôi, vì như vậy là tại chư vị ấy họ muốn, chứ chúng tôi hết sức ước ao giao-thiệp một cách thân mật với các đại-lý.

Cùng chư vị mua báo đã mất hạn. — Xin mau mau gửi bạc về được chúng tôi gửi báo tiếp-khỏi trễ. Trong số sau chúng tôi sẽ đăng tên chư vị mua báo còn thiếu tiền để nhớ mà gửi trả.

Cùng ông H.V.U. Hocmon. — Ý theo lời ông. Xin ông đem bạc lại báo quán đóng để chúng tôi giao tờ giấy và sổ biên-lai cho ông khởi sự làm việc.

Cùng ông Thuận Saigon. — Thơ ông không có đề địa-chỉ. Mời ông lại nhà báo thương lượng gấp.

Có nhiều hiệu báo: CÁI NÀY TÂN-VĂN, CÁI KIA TÂN-VĂN, chỉ có tờ TÂN-VĂN 1934 là của M. Phan-văn-Tiết chủ trương, trong tòa soạn có nhiều nhà văn-sĩ có tiếng ba kỳ như cụ Sào-Nam, Thượng-Tân-Thị, Đào-Trinh-Nhút, Đông-Hồ, Phạm-văn-Điều, Trần-Tuân-Khai, Bình-Chi, Nam-Đàn, Tân-Thành-Tử vân vân.

TRẦN - VIÊN - VIÊN

THÁI-ĐÔNG thuật.

(Tiếp theo Tân-Văn số 2)

Ngô thừa với Điền xin cho bọn hầu kia vào nghỉ để một mình Viên-Viên bồi tiếp. Điền y lời và biểu Viên-Viên ngồi bên cạnh mà khây đòn. Nàng vàng lười vắn dây khây một khúc Tương-phi-oán. Tuy là vô nhơn mạc lòng, Ngô không biết Trần đòn bản ấy là cố ý hờn duyên tui phạm, gái má hồng chẳng may sánh với trai đầu bạc? Vì vậy nên chàng tỏ ý căm động mà không vui. Điền - Uyên toan mở lời thõng trách sao đương vui lại khây khúc gia-tướng vào báo có tin thành Đại-châu thất thủ, Định-tây-bá Châu-Ngô-Các là tướng giữ thành đã tử rồi, giặc Lý-Sấm đương hăm hớ tiến vào kinh-sư.

Điền-Uyên nghe tàu xanh mắt nói rằng: « Thành Đại-châu là cuống họng của kinh-thành nay mất đi tui kinh-thành nguy đến nơi rồi! »

Lão-phu sức yếu thân già, nếu có bề gì thật lấy làm bối rối lắm... »

Ngô-Tam Quế thấy Điền sợ lại còn dọa thêm, Điền lại còn kinh hãi hơn nữa. Coi mọi được trốn, Ngô mới nói rằng:

« Thừa quốc-trượng, tiền tướng xin hứa bảo hộ quý quyền bình an chẳng can chi mà sợ, nhưng tiền-tướng có một điều muốn cầu Quốc-trượng không biết ý ngài thế nào? »

Điền Uyên hỏi việc gì; thì Tam-Quế nói:

« Nếu Ngài thương mà cho tiền-tướng được đem Viên-Viên này về làm vợ thì tiền-tướng muôn năm không dám quên ơn ngài »

Điền nehe nói trong lòng cảm tức lắm, nhưng vì tình thế bắt buộc, khó mà chẳng vàng lười, bèn gắng gượng trả lời rằng:

« Tôi đâu dám tiếc một nàng hầu với tướng-quân, chỉ e Viên-Viên không khứng

ra không nói gì được, trong lòng muốn cầm mà miệng không dám hở, đành lấy mắt dòm theo! »

Từ khi đem Viên - Viên về nhà, Tam-Quế rất yêu đương, tương-tu như vàng như ngọc, nói gì cũng nghe, một bước không rời.

Than ôi, ngày vui vẫn chẳng đầy gang; một hôm kia, bỗng nhưng Ngô được chiếu chỉ vua Minh sai ra trấn Sơn-hải-quan là ải yết-hầu của Trung-quốc giáp ranh với Mãn-Thanh. Có lẽ vì lúc ấy giặc giả tứ phương, trong nước cần có viên quan chăm lo phận sự, cho nên trong chiếu chỉ vua cấm không cho đem hầu thiếp theo trong quân, hành thủ Ngô-Tam-Quế đành lìa Viên - Viên mà lên đường đi Sơn-hải-quan trấn-thủ.

Từ khi Ngô bỏ kinh-sư mà ra trấn thủ Sơn-hải-quan, thì

(Tiếp theo trang 16)

MỘT HAI NGHIÊNG
NƯỚC NGHIÊNG THÀNH:: :: Người đàn bà quan hệ :: ::
trong hồi Châu Minh vong quốc

Trần Viên Viên

(Tiếp theo trang 15)

giặc Lý - Tự - Thành một ngày một làm lung, lấy châu, huyện rồi lấy đến tỉnh, sau lại nghe nói đã tiến vào kinh-sư. Ngô trong lòng lấy làm lo sợ, ý muốn cất quân về tiếp cứu nhưng không có chiếu chỉ không dám tự lĩnh. Đến chừng thế gấp quá, vua mới sai người mang chiếu đến đòi thì Ngô liền chia hai quân mình ra, một phần để thủ ải, một phần kéo về kinh, đi ngày đi đêm. Khi về tới thì kinh-thành đã mất, vua Sùng-Trinh đã tự tử còn đầu đảng giặc Lý-Tự-Thành thời đã tức vị hoàng-đế rồi.

Ngô không vào được, phải đóng quân ngoài cõi rồi truyền hịch đi các nơi, ước hội cùng nhau kéo quân về dẹp giặc mà khôi phục xã-tắc. Ngô lại tiếp được thư riêng của ông Sử-Khả-Pháp, kinh-lược sử ở Hoài-nam cho hay rằng đã đón con trai của Phúc-vương mà tôn lên làm hoàng-đế ở Nam-kinh rồi, lấy hiệu là Hoàng-Quang, Ngô nghe vậy lấy làm mừng, bèn an lòng mà luyện tập quân sĩ để chờ ngày sai khiến.

Đây nói về bọn Lý-Tự-Thành khi nghe tin Ngô-Tam-Quế kéo

binh về thì hết hồn, hiệp nhau mà bàn tính. Quân-sư của giặc là Tống-Quyên hiến kế rằng :

—Ngô là người tri đồng kiêu toàn, phải dùng mưu trí mà thâm phục mới được. Bèn đòi cha của Tam - Quế là Ngô-Nhượng vào mà dạy viết thư dụ Tam - Quế đầu. Tam - Quế bắt được thư trong lòng lấy làm phân vân. Bữa sau có người nhà ở Bắc-kinh đến, Tam-Quế hỏi rõ sự tình. Người ấy nói gia tài đã bị giặc cướp hết. Tam-Quế hỏi :

— Còn cha ta ?

— Thưa lão tướng-công đã đầu giặc rồi :

— Còn vợ ta ?

— Thưa đã cùng gia - quyến theo lão tướng - công mà ở trong dinh giặc.

Còn Viên-Viên ?

— Thưa, giặc bắt đem đi đầu mất không rõ, nghe nói đã gả cho một tên đại-tướng của giặc rồi.

Nghe tới đó, Ngô tái mặt, rút gươm chém sứt một bên góc bàn mà hét lớn rằng :

— Này Lý-Tự-Thành, ta sẽ cùng người một mất một còn vậy !

(SỐ SAU TIẾP VÀ HẾT)



BA ĐƯA NHỎ NGỒ NGHỊCH

« Hãy đi ngủ đi ! » Người cha nói với ba đứa trẻ.

« Đi ngủ ? Chừng này mới chín giờ mà biểu đi ngủ ? Cậu nhỏ Hai nói lầm thăm trong miệng. Tôi nay đã 11 tuổi rồi, có phải nhỏ đâu ! Con Tư nó mới 7 tuổi biểu nó đi ngủ sớm còn có nghĩa chớ như tôi 11 tuổi trên đầu lặn mà... ! »

— « Còn tôi cũng gần 10 tuổi chớ phải ít sao ? » Cậu nhỏ Ba cũng bắt chước mà nói.

— « Mấy anh không chịu đi ngủ thì tôi cũng không đi » Cậu nhỏ Tư cũng không vừa gì.

— « Chúng bây có đi ngủ không ? Đi liền bây giờ ! Và tôi bây trả lời lại với cha bây, sáng nay mỗi đứa phải bị phạt không cho đi chơi. » Người cha nói gắt giọng lại.

Ba đứa nhỏ kia túng quá phải vô giường nằm.

Vô nằm trong giường rồi mà nghĩ tức, cần nhẫn cần nhẫn mãi. Ai nấy đều tỏ ý bất bình, rồi cuộc thắng Ba nói :

— « Tôi lấy làm phiền quá, ở trong cái nhà gì mà người ta ra lệnh là phải làm theo, không làm thì phạt thì vạ. Bây giờ chúng ta không thêm ở trong nhà này nữa, chúng ta hãy đi, cho được tự do. »

— « Đi đâu bây giờ ? » Hai đứa kia xúm hỏi.

— « Thời cứ đi, đi bên Tàu, bên Tây chơi, đừng dẫu đi đó, dẫu mà không vui, chỉ có ở trong nhà này là buồn bức mà thôi. Anh Hai và con Tư đã nhứt định đồng ý với tôi mà trong « ông » mấy người có bao nhiêu tiền ? »

— « Tao có một đồng bạc. » Thắng Hai nói.

— « Tôi có bốn cái. » Con Tư nói.

— « Ít quá, tôi có đến ba đồng. Mấy người có tánh xa xỉ quá ! Mà thôi ! Đã tính đi thì hãy lên lấy tiền rồi đi. »

Ba đứa lên lấy tiền ; thắng Ba lại lấy một ổ bánh mì rồi thời ăn bóng chun ra ngoài đường. Đi xa nhà một đôi, ba đứa mới dừng chơn lại, con Tư hỏi : « Bây giờ tới rồi chúng ta biết đi đâu ? »

— « Ở phải, tới rồi, khó quá ! » Thắng Hai nói. Bây giờ tính sao ?

Thắng Ba cũng tưởng như vậy, nhưng vì nó bây đầu việc này nên nó làm gan nói : « Có gì khó ? Chúng ta hãy chun vô

vừa lúa sau nhà ngủ đờ rồi sáng sớm ta đi, dễ như chơi. Có tiền trong lưng muốn đi đâu lại không được ? »

Ba anh em trở về, lên ra sau vừa lúa, chun vô trong một góc vựa mà ngủ. May dẫu có tấm đệm rách gần đó, chúng mới kéo lại trải rồi nằm lên trên. Vì chiếc đệm nhỏ quá nên ba anh em phải nằm thúc lại mới được. Nằm chật hẹp nhưng ban đầu ba đứa nó coi bộ vui vui vì lạ...

Đêm khuya lặn lặn, bảy giờ gần 11 giờ. Đàng lý ba đứa nó phải ngủ đã lâu rồi. Nhưng nằm trong vựa lúa, không có nệm, đau lưng quá, chúng có ngủ được đâu. Nin lặng một lát thì con Tư cựa quậy, thắng Ba hỏi :

— « Mấy làm gì vậy, Tư ? »

— « Anh nè ! tôi ngủ không được, dường như có con gì cắn thì phải ! »

— « Mấy nhiều chuyện quá, ngủ êm đi cho rồi nè ! » Thắng Ba rầy ép.

Con Tư lấy làm phiền, nằm em lại một chút lại cựa quậy nữa.

— « Gì đó nữa, con yêu ? » Thắng Ba hỏi.

— « Tôi đói bụng quá đi anh à ! » Con Tư trả lời.

— « Thiệt mấy khó quá, đây, bánh mì đây, hãy ăn đi, thắng Ba vừa nói vừa móc túi lấy ổ bánh mì bẻ đưa cho con Tư ăn.

Em được một lát nữa thì con Tư lại khóc thút thích.

— « Trời ơi ! Còn gì nữa đó ? Thắng Ba hỏi. Mấy khóc quá vậy Tư ? »

— « Con chi nó bò gần bên tôi đây nè ! Tôi sợ quá anh à. »

— « Con gì ! Mấy thiệt nhiều chuyện quá ! » Thắng Ba giận xò con Tư ra ngoài một cái mạnh. Con Tư la hoảng lên.

Bên góc thật có con chuột đương cap ván, đến khi nghe động, con chuột cũng chạy hoảng, nhảy đại trên mình ba người, ai nấy thất kinh ôm nhau mà la bài hải.

Nhưng thắng Ba là đứa cầm đầu trong bọn, làm gan dấn sự sợ hãi mà nói : « Thiệt anh Hai và con Tư nhát quá thỏ, mỗi việc nỡ là rồi ba má hay ra nắm óc đây rồi mỗi đứa không mất cả chục roi. »

Nghe lời nói phải, ba anh em mới nằm lại mà nhắm mắt. Nhắm mắt chớ không ngủ, không biết trong trí nghĩ nghĩ sự gì mà không ngủ

được. Một lát, nghe con Tư cựa quậy nữa, thắng Ba hỏi :

— « Gì đó nữa, Tư ? »

— « Cha chả ! Ngứa quá anh, chắc không sao chịu được ? » Con Tư vừa nói vừa gãi nghe sột sột.

Thắng Ba, nãy giờ tri chí, tới đâu lo châu tất tới đó, nhưng chính nó nghĩ đã biết mình làm một việc bậy nên trong lòng tự giận lấy mình, đến khi con Tư làm rộn nữa thì nó tức mình, xò con Tư ra ngoài mà nói rằng : « Thiệt mấy làm cực lòng quá, vậy mày hãy đi đâu thì đi đi ! »

Con Tư khóc thút thích. Thắng Hai có trí khôn, đã biết sự làm bậy của ba anh em rồi, bèn nói với thắng Ba :

— « Nè em, con Tư nó ngủ không được, mà anh cũng ngủ không được, còn em cũng ngủ không được, vậy thì chúng ta không thể nằm đây. Anh có kể này hay lắm, hai em hãy nghe theo anh. »

— « Kể gì, kể gì ? » con Tư và thắng Ba xúm lại hỏi.

— « Chúng ta hãy lên về nhà chun vô giường ngủ là hay hơn hết. »

— « Mà biết nhà còn thức không ? » Thắng Ba hỏi.

— « Thời để coi ! Chúng ta hãy đi. » Thắng Hai trả lời.

Ba anh em lên ra trước nhà thời cửa trước đã đóng. Dòm lại dưới nhà bếp thì đèn còn sáng, cửa còn mở. Ba đứa lên lại gần cửa, thấy má chúng nó đương ngồi khui sữa mà khuấy, trên bàn có để ba cái chén.

Ba đứa đứng kề bên vách, chờ cửa. Ai cũng muốn nhào vô đại mà đi ngủ cho rồi, ngặt sợ bị rầy nên không ai dám, cứ đứng đó ngáp lên ngáp xuống và gãi nghe sột sột vì bụi lúa dính trong mình xột xáy quá. Không lẽ đứng vậy hoài mà chịu. Thắng Ba mới sanh một kế. Nó đem con Tư đứng gần bên cửa rồi nó đứng sau lưng, lên xò con Tư ra ngoài sáng. Má chúng nó thấy con Tư liền chạy lại ôm hỏi : « Con đi đâu hồi đầu hôm tới giờ ? »

Con Tư khóc mướt mà kể chuyện lại, thắng Hai và thắng Ba đứng trong bóng tối lặng em không hó hê. Đến chừng con Tư thuật hết công chuyện, má chúng nó mới hỏi :

— « Còn hai anh con đâu ? »

Bây giờ hai đứa mới bỏ chỗ trốn bước ra bập bẹ xin lỗi mẹ.

Mẹ chúng nó cười chim cười mà nói :
— « Thôi ! Ba con hãy vào uống sữa rồi rửa ráy mà đi ngủ. Má tha lỗi cho ba con đó, vì trời đã cho ba con một bài học đích đáng : « Con cái ngủ nghịch » rồi.
MAI-HUÊ

Hội Vạn-quốc Tiết-Kiệm

Hội tư Pháp dưới quyền kiểm soát của Quan Toàn-Quyên Đông-Pháp

GIỚI THIỆU

Vé Tiết Kiem số 5 mới ra

Mỗi tháng đóng có 5 \$, trong 15 năm là lâu, mà gây dựng số vốn : 1.000\$

Mỗi tháng đóng dự 3 cuộc xổ số có bảo-kiết may thìặng lãnh hoặc :

- | | |
|----------------------------|----------|
| 1— Một số vốn gấp bội..... | \$ 5.000 |
| 2— Một số vốn..... | \$ 1.000 |
| 3— Một vé miễn góp..... | \$ 1.000 |
- đổi cho vé trúng ra.

Cuộc xổ số lần tới : Ngày 28 Septembre 1934

PHẦN { Cuộc xổ số A... 1 phần trong 30.000
Định 5000 \$ cho vé 1000 \$
TRÚNG SỐ { B... 3.000
C... 3.000

Hội cũng có xuất ra vé 500 \$. Vé nàyặng hưởng quyền lợi của vé 1000 \$ tùy theo số vốn trị giá.

Cho đăng rõ các điều-lệ, xin CẮT và GỬI thư dưới đây
Cò 2 sous (đừng niêm thư).

THƯ GỬI CHO :

HỘI VẠN QUỐC TIẾT KIỂM

Société Internationale d'Epargne

26, Rue Chaigneau — SAIGON

Thưa Ông Tổng lý.

Tôi có thể đề ý mua vé Tiết Kiem của Hội Ông.

— Cho người thay mặt Hội đến cắt nghĩa cho tôi rõ điều lệ (1).

— Gởi cho tôi sách điều lệ của H. V. Q. T. K.

Thư này không có buộc tôi mua vé.

Nên xin Ông :

(ký tên)

Tên Họ.....

Nghề nghiệp.....

Chở ở.....

Bồi câu không dùng.



Hồng pháp

Vụ cướp tàu ở Vinh-long

Đêm 17 Aout rồi tàu Đồng-Hưng chạy Nam-vang Trá-vinh về tới vàm Mang-thít bị bọn cướp 7 đứa có súng trường và súng sáu kiểu tây đón đánh lấy hết tới 600 đồng của cô tàu và hành khách.

Nghe đầu tới 11 giờ trưa bữa 20 rồi số lính kìn Vinh-long đã năm chớp được nhiều bọm trong đặng cướp ấy. Hiện nay có Campana đương làm enquête.

Cuộc tuyển - cử Hội-đồng Quân-hạt

Theo lệ thì tháng chạp năm nay 1934 ở Nam-kỳ đã có cuộc tuyển-cử Hội-đồng Quân-hạt; song vì có nhiều công việc quan-hệ nên quan Thống-đốc và các nghị-viên Tây Nam định để qua tháng giêng hoặc tháng hai năm 1935 mới mở.

Lính tuần-cảnh đều biết lợi

Vì thuở nay lính tuần-cảnh ít người biết lợi nên sự bắt bớ kẻ gian khi chúng nhào xuống sông không được công-hiệu. Vậy nay sở tuần-cảnh đã định tập cho lính mình đều biết lợi. Sự tập ấy do M. Célécourt coi sóc, và đã khởi sự tại Thủ-đức hôm rày.

Sự giao-thương Hoa-Việt

Hôm 22 Aout tin Havas có báo rằng vị đại-biên của nước Pháp ở Nam-kinh đã hội-đàm với quan thứ-trưởng bộ ngoại-giao của chánh-phủ Tàu là M. Hsuma về vấn-đề thương-mại hai nước Việt-nam và Trung-hoa. Cuộc hội-đàm này có quan trọng về phương-diện kinh-tế cho xứ ta lắm.

Thương-gia ngoại quốc ở Đông-Pháp

Quan-báo ngày 19 Aout có đăng lại bản nghị-định đề ngày 26 Septembre 1927 buộc các nhà thương-mại ngoại-quốc ở xứ này phải làm sổ sách bằng thứ chữ dùng tự-mẫu latin và số arabe.

Đóng cửa nhà phóng số

Vì báo-giới kêu rêu quá nên hôm thứ bảy 18 Aout, quan Thống-đốc đã ra lệnh đóng cửa các nhà phóng số rồi.

Thế là ngài đã cứu dân nghèo đó. Song còn một điều nữa có lẽ ngài cũng đã để ý là trừ tuyệt đề 36 con.

Máy bay rớt

Hôm thứ sáu trước, một chiếc máy bay của nhà binh ở sở Biên-hòa bị rớt ở Sông-phan Nguyên-nhon vì máy hư phải hạ gấp để sửa nên rụng ngọn cây ở rừng gần Sông-phan rồi

nhào xuống sông. May, không có ai bị thương cả.

Ngày nhóm Hội-đồng Quân-hạt

Sau cuộc hội-nghị của quan Thống-đốc cùng các nghị-viên Tây, Nam thời ngày nhóm thường-niên của Hội-đồng Quân-hạt đã định từ 2 Octobre tới cuối tháng. Kỳ nhóm này sẽ có nhiều việc bàn cãi rất quan trọng về vấn-đề kinh-tế chánh-trị xứ này.

Hội-đồng Kinh-tế

Năm nay, theo nghị-định của chánh-phủ Đông - Pháp, thời Hội-đồng Kinh-tế sẽ nhóm vào đầu tháng ctap, nghĩa là sau ngày nhóm của Hội-đồng Quân-hạt một tháng. Làm như vậy là vì muốn cho ông hội-đồng quân-hạt nào được cử đi nhóm Hội-đồng Kinh-tế được có ngày giờ mà xem xét hồ-sơ.

Xã-tri không được ngưng thuế patente

Vì kinh-tế khủng - hoảng, không còn cho vay đặt nợ nữa, có nhiều anh xã-tri không chịu đóng thuế ctap, nghĩa là sau ngày nhóm của Hội-đồng Quân-hạt một tháng. Làm như vậy là vì muốn cho ông hội-đồng quân-hạt nào được cử đi nhóm Hội-đồng Kinh-tế được có ngày giờ mà xem xét hồ-sơ.

Vừa rồi Hội-đồng Chánh-phủ gửi tờ cho hay rằng các xã-tri đầu không cho vay nữa nhưng chúng vẫn còn thâu tiền lời, nghĩa là còn làm nghề buôn bán tiền bạc thì chúng phải đóng thuế luôn.

Ý thể đánh người

3 giờ trưa 20 Aout, tên Tôn chệt lai, người giúp việc cho một hãng Soda cự lộn với tên góp chợ Xã-tài, Giadinh.

Lời qua tiếng lại đến sanh đánh nhau; một người bạn của tên góp chợ lớn ra sau lưng đánh tên Tôn một gậy bẻ đầu rồi chạy trốn nhưng chẳng bao lâu bị lính cảnh-sát quận thứ ba bắt được.

Nghe đầu vụ này cũng tại bọm góp tiền chỗ chợ ý thể mà ra.

Nhớ đón xem số tới:

Tình can đảm ái-quốc của người Nhứt-bồn.

CỦA Tân-Thành-Tử

Vấn-đề Pháp Đức

CỦA Phan-văn-Thiết

Truyền quốc-định (chuyện nước nhà).

CỦA Thượng-Tân-Thị

Đón coi số tới:

CHUYỆN ÔNG ĐẠO ĐỀN chuyện lạ Nam-kỳ ở đời Minh-Mạng thứ 15 (1834)

Tình hình báo-giới ở Nga Sô-viết

Ông Staline nhà chánh-trị độc-tài của Nga Sô-viết hiện thời có nói rằng: « Báo-giới là món khi-giải rất bèn và rất mãnh liệt của đảng cộng-sản ». Mới đây, bên xứ ấy, chánh-phủ mới tổ-chức một tuần-lễ báo-giới. Nhon dịp ấy, chiếc máy bay 8 máy Maxime Gorki chở một cái máy in liệng xuống vô số giấy quảng-cáo thuật sự tiến-bộ của báo-giới.

Trước Âu-chiến, ở bên Nga chỉ có 859 tờ báo và 2.700.000 độc-giả mua báo. Hiện nay, cứ như tờ Pravda là tờ báo lớn nhất ở Mạc-tư-khoa, thì có đến 9.700 tờ và cả thấy 36 triệu độc-giả. Phần nhiều các báo ấy là tuần-báo hay nguyệt-báo và khuôn khổ cũng hẹp nhỏ vì giấy cùng mọi đồ vật-liệu khác đều mất mỗ lắm. Ngay như hai tờ Nhứt-báo đứng đầu hết trong xứ là Pravda và Izvestia thì cũng chỉ ra có 4 trương thôi.

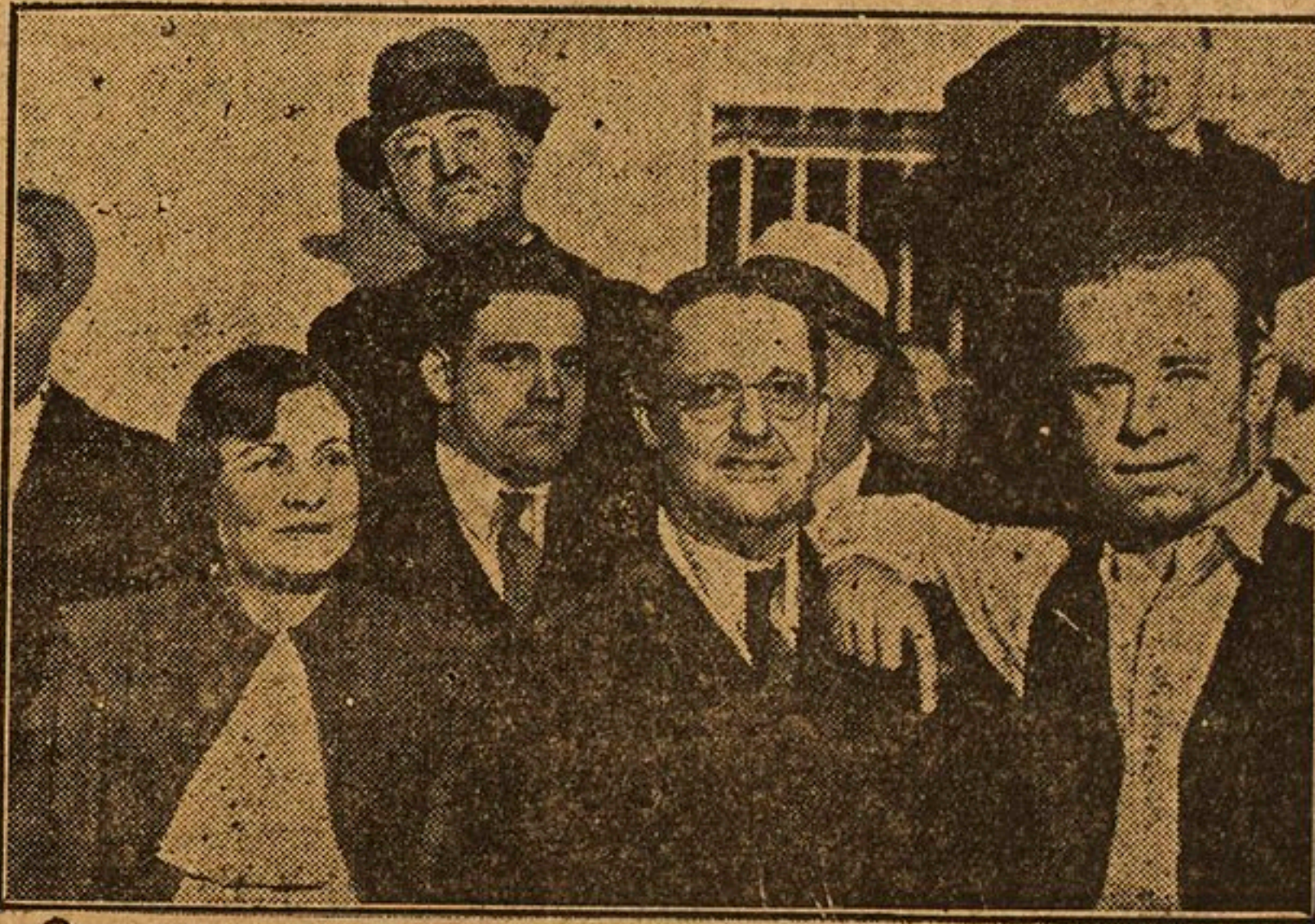
Như thế thời cũng không hơn gì ở xứ ta.

Đón coi trong số sau:
Địa vị của phụ-nữ ở trong xã-hội Nhứt-bồn

HUÊ-KỲ

Tên đầu đảng ăn cướp Dillinger đã chết

Trong một số báo « V. D. » trước kia, chúng tôi có thuật sơ lịch-sử anh Dillinger mà người Huê - kỳ cho là « kẻ nghịch số 1 của xã-hội ». Ngày 23 Juillet, Dillinger đi coi hát bóng với hai người đàn bà tại



Dillinger là người đứng bên phía tay mặt.

Chicago. Ông cảnh-sát trưởng thành ấy hay được bên bên thân dân theo 15 viên mật-thám bận đồ « xa-vinh » dữ-giục trước cửa nhà hát. Tới vẫn hát, khi anh Dillinger bỏ cơ bước ra, mật-thám nhắm anh ta mà bắn đùa. Anh ta lật đật móc súng sáu nhưng không kịp, té sấp xuống đất

mà chết liền. Anh ta bị một viên đạn vô chỗ cổ lọt ra dưới con mắt hữu và 1 viên nữa nơi trái tim.

Người ta cho rằng Dillinger giữ cướp cả thấy có đến 500.000 đô-la.

Chưa anh ta xin thấy về mà chôn trong nghĩa địa dòng Dillinger.

Cuộc công-cử ở Đức

Cuộc công-cử tổng-thống ở Đức đã kết-quả như thế này:

Số cử-tri ghi tên 42.272.012 người.

Cử-tri ở xa 3.701.623

Cộng là... 45.073.635

Mà số thăm chỉ khai có 43.362.710 tiếng.

Trong số ấy 38.362.760 ứng và 4.294.654 không, có tới 872.296 trắng.

Tính ra thì bây giờ số người không chịu ưa Hitler nhiều hơn cuộc công cử ngày 12 Novembre 1933, lúc ấy chỉ có tới 2 triệu thăm nghịch mà thôi.

Học-trò của giáo-sư Piccard

Hôm 18 Aout vừa rồi hai vị thanh - niên kỹ - sư là Max Cosyns và Nere Vander Elot, đều học trò của giáo-sư Piccard, đã ngồi khinh-khi-cầu mà bay lên thượng - tầng không-khi để tiếp theo cuộc khảo-cứu của thầy.

Ăn cướp xứ văn-minh

12 tên ăn cướp có súng trường và súng liên-thình đón tại xóm Brooklyn (Huê-kỳ) một chiếc xe hơi đi thâu tiền của nhà Băng mà giật mất 427.000 đồng vàng.

Báo-chí ở Maroc

Hôm thứ hai quan Thống-sư Pháp ở Maroc vừa buộc lòng cấm nhiều báo-chí xuất-bản trong xứ, vì các tờ báo ấy đã đăng nhiều bài kịch-liệt

có thể khiến dân sanh lòng phản loạn.

Tù Guyane trốn

Có tin cho hay rằng ở Guyane vừa rồi có 18 tên tù khổ-sai đã trốn biệt.

Nước Áo vận-động độc-lập

Sau khi Dollfuss bị giết, dân Áo càng thấy rõ dã-tâm của đảng quốc-xã, nên họ rất lo sự độc-lập...

Vừa rồi thủ-tướng Áo là Schuschnigg đã qua nước Ý để thương-thuyết với thủ-tướng Mussolini.

Hai bên hội thương tới hai lần, ngót 3 giờ đồng-hồ. Câu chuyện chẳng ngoài sự tự-trị và độc-lập của nước Áo.

Trận gió quá lớn

Ở Andong (Mãn-châu) hôm 21 Aout rồi có bị một trận gió trời quá lớn: 700 người chết; 1.300 nhà sập hư, 600 chiếc ghe bị lôi lên bờ. Có tới 60.000 người bây giờ không có nhà ở.

Đảng quốc-xã tung hoành ở Sarre

Một người thuộc dân Pháp tên Eberle vừa rồi bị bọn người thuộc đảng quốc-xã đánh tàn tệ. Thế mà lính cảnh-sát và mật-thám không giải-cứ. Vụ này đã kêu nài tới hội-đồng chánh-phủ rồi.

Đó là một điều kuông tốt ở giữa hai nước Pháp-Đức vậy.

Cũng còn tính chuyện hòa bình

Chánh-phủ Belgique vừa gửi cho mỗi nước một bức thơ mời nhóm hội để lo việc qui-định (réglementer) việc chiến-tranh. Ngày hội ấy sẽ mở tới tháng Juin 1935 tại Bruxelles.

Uông thuốc là đều rất quan hệ

Nhiều người có bệnh, muốn mau mạnh mà ít khi lựa thuốc nào hay dạng dưng. Bởi thế cho nên lắm người bệnh ít mà ra bệnh nhiều, đáng tổn một đồng thành tổn bạc chục. Năm khó khăn, tiền bạc khó kiếm, người có bệnh nên hỏi thăm mua cho được thuốc thiệt hay, thiệt có danh mà trị bệnh mình.

Ở Nam kỳ ta, 14 năm nay danh tiếng lừng lẫy, nhà thuốc VÔ-ĐÌNH-DÂN ở Cholon 323 rue des Marins, là một nơi rất đáng cho đồng-bào ta tin cậy.

Những thuốc bào-chế của VÔ-ĐÌNH-DÂN ĐƯỢC-PHÒNG đều đã thí-nghiệm trước, rồi nhờ những phương pháp riêng, khi cụ tốt mà làm ra, nên vừa được giá rẻ không đả-bi.

Thuốc uống vào miệng là sự chẳng tâm thương, người có bệnh phải để tâm cho lắm.

Một nhà thuốc lớn nhất và lâu năm hơn hết
của người Annam

14
năm

VỎ-DÌNH-DÂN

ĐẠI-DƯỢC-PHÒNG
(sáng lập năm 1921)

323, Rue des Marins-CHOLON
118, Rue d'Espagne - SAIGON

danh
tiếng

ĐAU NHỨC TRONG GÂN KHÓ NGŨ

Chúng tôi có chế một thứ thuốc la nhứt, khắp nước Nam chưa có ai biết chế. Ấy là thuốc KIM-TINH-ĐƠN. Sự hiệu-nghiệm trăm người không sai một.

Trị về bệnh thần-kinh, như các chứng vui buồn, hôn giân không chừng, sợ sệt khóc cười vô lối. Những người hay đau nhức trong gân lúc trở thời-tiết, khó ngủ yên, hoặc đang ngủ, hay giật tay chơn, dùng thuốc này hay lắm. — Thuốc trị tuyệt bệnh nhức đầu đống, đau lưng rung tay.

Những người tối ngày làm lụng mệt nhọc, khi nằm xuống thì đau rêm từ chi, hoặc vì lo rầu phiền muộn, óc bắt suy nghĩ mãi, nên không ngủ được, dùng một ve thuốc này thấy hiệu nghiệm liền.

Thuốc không có vị độc, không làm say, làm ghiền. Uống thuốc rồi đi ngủ, sáng thức dậy thấy khỏe khoắn, tinh-thần tươi tỉnh.

Những người có tật kinh dùng KIM-TINH-ĐƠN liên tiếp 1 tháng hết kinh.

Giá 1 hộp 10 ve 2p.40 — 1 ve 0p.25

ĐÀN ÔNG HẾT KHÍ LỰC, ĐAU LƯNG

Muốn cho có thứ thuốc uống vào thì được sanh tính, bẻ huyết, cường lực, tráng dương, phải dùng nhiều được-liệu mua ở ngoại-quốc giá mất như vàng và có đủ khí-cụ tinh xảo mới chế được. Nội xứ Đông-dương chỉ có nhà thuốc chúng tôi bảo chế được thứ thuốc hay ấy, để hiệu là ĐỀ-NHỨT-TỰ-LAI-TINH. — Máy người xanh xao bất nhược mỗi gối đau lưng, vì bởi sắc dục quá độ, tinh huyết khô kiệt, vì bởi di tinh, mộng tinh lâu ngày, mạnh rồi mà thiếu dưỡng, dùng vài hộp thì sức lực thấy mau phục rồi.

Thuốc thật mạnh, đại bổ khí huyết, cường kiện sức lực. Người thường dùng nó thấy bản hải vui vẻ, hoạt động hùng hào.

Giá 1 hộp kiến 6 hoàn... 1p.50

ĐÀN BÀ HƯ HUYẾT, ẨM SỤY, BẠCH ĐÁI

Thuốc PHỤ-NỮ-KIM-PHỤNG-HOÀN của chúng tôi, trị về bệnh đàn-bà thật hay. Bấy lâu ai ai cũng đều nghe tiếng.

Đàn bà đường kinh trời sụt, bạch-đái, bạch-đâm, đau bụng có cục, tử-cung hàng lạnh, khó bề thọ thai, hoặc đậu thai rồi hay làm tiểu sản, các chứng khác vì bởi huyết xấu sanh ra, dùng thuốc này thật hay

Người có thai, dùng đường thai rất quý.

Giá 1 hộp 6 hoàn... 1p.00

XIN LƯU Ý. — Các thứ thuốc của chúng tôi đều có bán ở các cửa hàng Annam và Khách trên 500 chỗ.

Mua từ 1p sẽ có cho thêm 1 hộp 2 viên CỬU-LONG-HOÀN đáng 1p.10 đáng cùng thứ. Thuốc CỬU-LONG-HOÀN là thuốc Đại-Bổ có danh lâu nay, ai ai cũng đều nghe tiếng.

Giá lúa

Theo tin thị-trường xuất-cảng ngày
23 Aout 1934

Vật-sản	Mỗi tạ	Giá trung bình
	68 k.700	100 k
GAO		
Số I	25%	2.42 2.45 3.85
Số II	40%	2.34 2.36 3.65
Số III	50%	2.22 2.25 3.48
Thứ đồ có lộn	5%	2.00-2.10 3.21
TẦM		
Số 1 và 2		1.72 1.75 2.82
Số 3		1.62 1.65 2.66
BỘT		
Thứ trắng		1.10-1.15 1.69
Thứ thường		0.55-0.60 1.03
LÚA		
Thứ gạo thượng h		1.58 1.62 2.44
Thứ gạo số 1		1.47 1.50 2.24
Thứ gạo số 2 (Nhứt)		1.42 1.43 2.17
Thứ gạo số 2 (Java)		1.34 1.39 2.07
Thứ xẩu nuôi thú		1.23-1.27 1.93
BẮP		
100 kilos giá Cho-		
lon Avril-Mai		3.65 3.75

Tin tàu

TÀU IỚI

PHÁP

Cap Varella 31 Aout
André Lebon 3 Septembre
Dalny 4 Septembre

TRUNG-BẮC

Ango 26 Aout
Claude Chappe 1er Septembre
Compiègne 3 Septembre

HONGKONG

SAHNGHAI KOBE

Athos II 31 Aout

TÀU ĐI

PHÁP

Ango 1er Septembre
Athos II 2 Septembre
Compiègne 6 Septembre

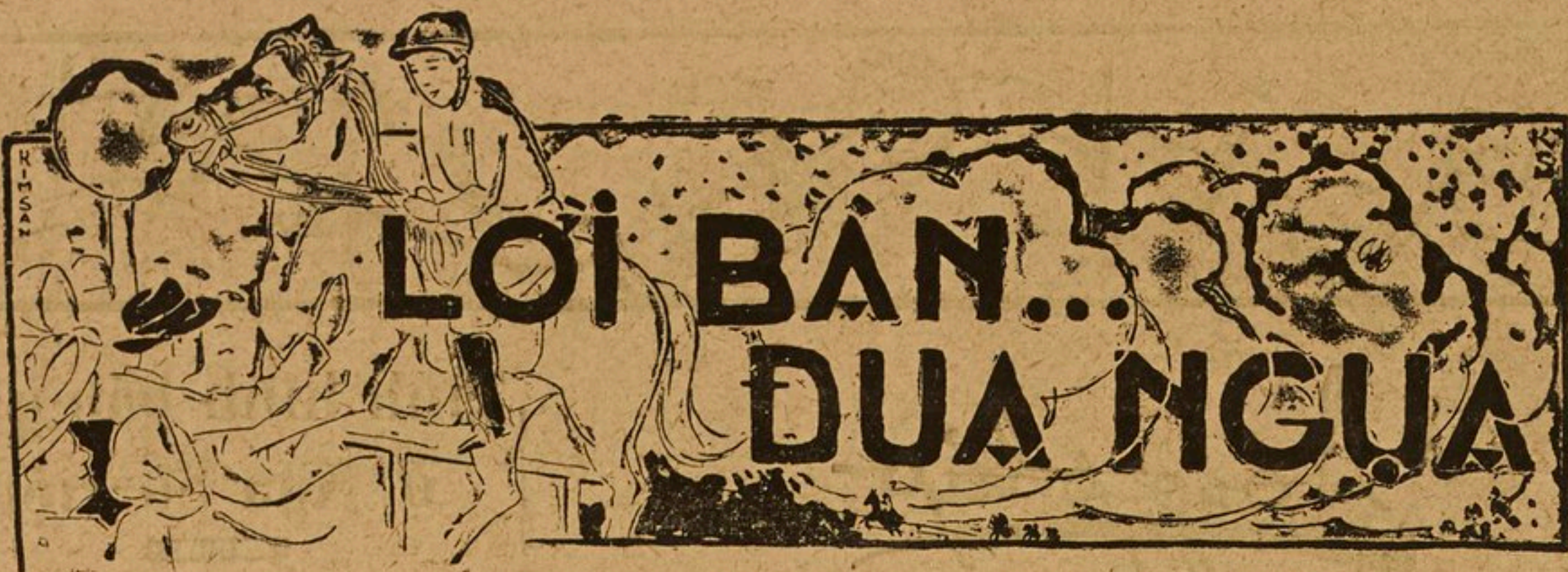
TRUNG-BẮC

Cap Varella 2 Septembre
Claude Chappe 4 Septembre
Dalny 7 Septembre

HONGKONG

SHANGHAI KOBE

Anuré Lebon 5 Septembre



Kỳ thứ 42 — 26 Aout 1934

Tuần rồi kết quả mỹ-mãn.

Trong bảy độ mà chỉ cho bà con trúng được 4 con ăn hạng nhứt và 13 con ăn hạng nhì. Nhứt là độ thứ bảy chỉ đánh vót Kanglang Peck, nó về ăn nhứt 1 đồng trúng đáng 14\$90 và nhì được 2\$60.

Bên Double - Event bán trúng thuận con Farman và Khứ-Lân ăn được 9p30.

Vậy kỳ rồi ai đánh cá theo « Tân-Vân » thì chắc có lời được nhiều.

I.—PRIX DE VINHLONG (1^{re} épreuve)
ĐUA TRON VÀ BÁN 1.200 THƯỚC,
NGỰA HẠNG NHỊ

Mã-Phụng	150 \$	36
Talisman	»	35
Vainqueur	150.	35
Vive Phú-thọ	100.	33
Khứ-Châu	»	30.5
Khứ-th-Long	50.	30

Độ này chỉ có Mã-Phụng, Talisman, Khứ-Châu và Vive Phú-thọ là chắc ăn hơn. Mã-Phụng đua kỳ rồi hay lắm, song khó ăn được Talisman. Khứ-Châu mau hơn Vive Phú-thọ. Tôi bàn : Talisman nhứt, Mã-Phụng nhì, vót Khứ-Châu.

II.—PRIX DE SADEC (1^{re} épreuve)
ĐUA TRON 1.000 THƯỚC,
NGỰA MỚI CHƯA ĐUA LẦN NÀO

Phước-Lợi	30.5
Phụng-Hoa	30.5
Khứ-Long-Vân II	32
Khứ-Ba	38
Hồng-Điền	38
Vang-Trong	38
Soudan	39
Đạm-Hồ	39
Hồng-Đen	39

Độ ngựa mới này có nhiều con chưa hề đem đến trường đua, nên không biết chắc con nào hay hơn hết mà bàn. Theo tôi biết, có mấy con tốt và mau là : Hồng - Đen, Hồng - Điền, Thạch-Ngọc, Khứ-long-Vân II và Soudan, còn mấy con kia không đáng kể. Vậy lấy theo sức mỗi con mà bàn thì : Soudan nhứt, Khứ - Ba và Khứ-long-Vân II nhì, vót con Hồng-Điền.

III.—PRIX DE SADEC (2^e épreuve)
ĐUA TRON 1.000 THƯỚC,
NGỰA HẠNG BA

Phân-Điêm	32
Phi-Long	32
Vang-Thanh	32

Hồng-Lân	32
Đạm-Nhỏ	35
Indécis	38
Pôpos	38
Aérien	39

Trong đám này lựa kỹ ra chỉ có mấy con sau đây có đường ăn được là : Hồng-Lân, Vang-Thanh, Pôpos, Indécis và Aérien. Con Hồng-Lân bị thiếu hơi nên thua Le Lion, Pôpos có tật chứng hồi mới phát cơ, sợ theo không kịp đám trên. Tôi bàn : Pôpos nhứt, Vang-Thanh và Hồng-Lân nhì, vót con Phán-Điêm.

IV.—PRIX DES CIGARETTES JOB
ĐUA TRON CHẤP 1.400 THƯỚC,
NGỰA NGOẠI HẠNG

Popok Sath	42.5
Kim-Lang Ex Sun	41
Vương-Em	39
Joli Cœur	39
La Tosca II	39
Kim-Liên	37
Vang-Vân	36
Mékakhum	36
Hồng-Nhứt	35
Mã-dại-Hùng	33
Khứ-Beo	33
Vang-Anh	32.5
Kim-Huê	28

Độ « Đúp » này ngựa đăng tên rất đông, song phần nhiều là ngựa tầm thường, ăn thua là nhờ Nài cỡi giỏi đỡ, chứ đường có 1400 thước, thì không kể gì là nặng nhẹ bao nhiêu? Mấy con có thể ăn được là : Kim-Huê, Vang - Anh, Mékakhum, La Tosca II, Kim-Lang, Popoth Sath và Jolie Cœur. Vang-Vân và Vương-Em đua không có chừng. Tôi bàn : La Tosca II nhứt, Mékakhum và Kim-Huê nhì, vót con Vang-Anh.

V.—PRIX DE SADEC (3^e épreuve)
ĐUA TRON 1.000 THƯỚC,
NGỰA HẠNG BA CHƯA ĂN ĐỘ

Jolie Fille II	30k5
Hồng-Môn	30.5
Kim-Tông	32
Xích-tu-Long	35
Đạm-Bay	35
Le Superflu	35
Aspasie II	36.5
Vang-Long III	36.5

Hãy mua năm Tân-Vân, số 1 và số 2 chỉ còn dư một ít, vì NÀO MUỐN MUA THÌ GỌI THƠ GẤP KÈO HẾT.

Hồng-Son	38
Hồng-Ngọc II	38.

Độ này thấy Đạm-Bay, Hồng-Son, Hồng - Ngọc II, Vang - Long III và Jolie Fille là hay hơn. Le Superflu và Xích-tu-Long ở hạng C xuống, mấy độ rồi bà con thua Xích-tu-Long cũng nhiều. Lần này có thêm La Superflu nữa. Vang-Long III và Hồng-Son đua không có chừng. Tôi bàn : Đạm-Bay nhứt, Jolie Fille và Hồng-Son nhì, vót Xích-tu-Long.

VI.—PRIX DE BAIXAU
Double-Event
ĐUA TRON VÀ BÁN 1.400 THƯỚC,
NGỰA HẠNG NHỨT

Farman	»	39
Đạm-Bạc	200.	36
Kim-Lên	150.	32.5
Phénix	»	30.5
Đạm-Ngọc	»	30.5
Đạm-Vàng II	100.	3.05
Hồng-thanh-Mỹ	150.	29.5
Khứ-Nhạn	150.	29.5
Lutine	150\$	29k5

Độ này có nhiều con ngựa hay và đồng sức với nhau như : Phénix, Farman, Đạm - Ngọc, Hồng - thanh-Mỹ và Kim-Lên. Đường 1400 thước, Phénix nhẹ hơn Farman đến 9k, thì có đường ăn được. Đạm-Vàng chớ nhẹ cũng mau lắm. Đạm-Ngọc và Hồng-thanh-Mỹ hồi này dở hơn trước nhiều. Tôi bàn : Phénix nhứt, Farman và Lutine nhì, vót con Đạm-Ngọc.

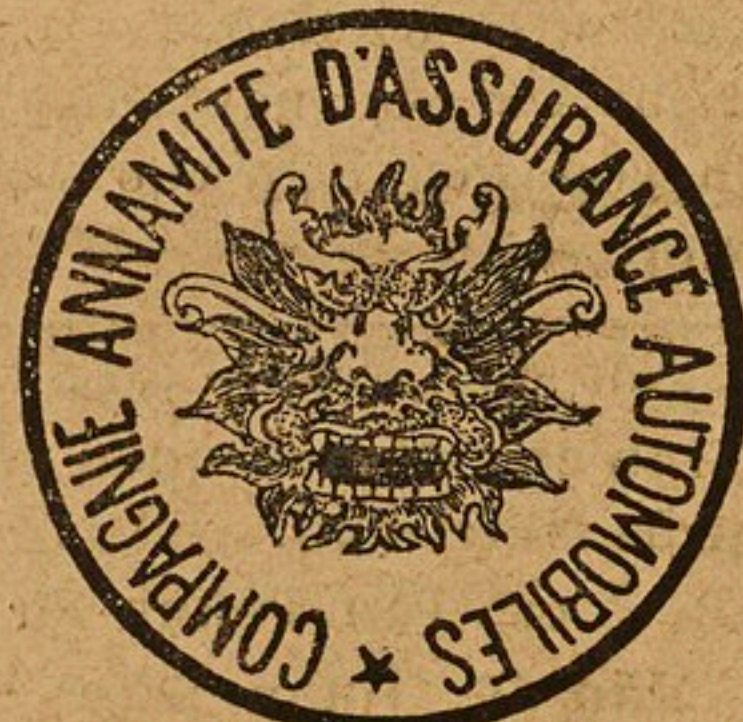
VII.—PRIX DE VINHLONG
(2^e épreuve)
ĐUA TRON VÀ BÁN 1.200 THƯỚC,
NGỰA HẠNG NHỊ.

Hồng-dại-Lợi	150\$	29k.
Khứ-Chia	100.	29
Nữ-vang-Huê	»	30.5
Anh-Long	100.	32
Vang-Long II	100.	32
Le Lion	»	38

Độ bán này thấy mấy con nhẹ là có đường ăn hơn. Con Le Lion tuần rồi về tranh với Đạm-Bay, còn Khứ-Chia và Hồng-dại-Lợi thì có ăn Đạm-Bay rồi. Nữ-vang-Huê độ rồi đua tệ quá. Tôi bàn : Khứ-Chia nhứt, Hồng-dại-Lợi nhì, vót con Nữ-vang-Huê.

Double Event
Thuận đánh : La Tosca II và Phénix.

Ngược thì : Vang-Anh và Farman.
QUANG-MINH



VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Giấy thép tất :
ASSURANA

Hội quán : 56, đường Pellerin—Saigon

Giấy thép nói : 748

1. Giá tiền bảo-kê rẻ hơn các hãng khác và được trả làm 4 lần, mỗi lần một phần tư.
2. Khi rủi ro bồi thường mau mắn và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

CHUYỆN LẠ ĐỜI NÀY

THAY HÔN ĐỔI XÁC

NGƯỜI LẠ NÀY HIỆN GIỜ CÒN SỐNG



CÁCH đây chừng mười lăm năm, tại làng Vĩnh-mỹ, hạt Baclieu, có xảy ra một chuyện thay hôn đổi xác rất lạ lùng; mà cái màn huyền bí ấy đến nay cũng chưa ai vén lên được.

Số là ông hương hào T. gia-tư cũng khá, có một đứa con gái tên Ph. chừng 20 tuổi, đau trong ba bốn tháng thì chết. Có chết mà ngực cô vẫn còn nóng như người sống.

Thình lình cô Ph. vùng chỗi dậy, động rất dữ dội, làm cho cả nhà đều kinh khủng, nhưng tình thương con mạnh mẽ lạ thường, ông T. không sợ chi hết, một mình ở bên cạnh con săn sóc. Cô Ph. đẩy đưa một chập khá lâu rồi ngồi dậy mặt mày lơ lửng, ngó dờn dác rồi nói một hơi tiếng Triều-châu. Ông T. lại càng lấy làm lạ hơn nữa vì bình sanh con ông đâu biết tiếng khách. Cô Ph. lên tay lên chân là óm sòm, bộ coi bực tức lắm, đầu được chừng 10 phút đồng hồ rồi ngã xuống chết lại.

Cô nằm ym hơn một giờ đồng hồ, kẻ tử-chi cũ động nữa. Cô sống dậy như lần trước, nhưng chuyện này cô nói tiếng Annam, nói nghe dữ dằn lắm, như là cô rầy lộn với ai vậy. Trong giây phút cô cũng té xuống chết lại, rồi cô sống dậy, khi nói tiếng Nam, khi nói tiếng khách.

Lần cô sống dậy sau chót, cô không nói rằng chi hết, cứ xăm xăm đi kiếm được con dao kẻ chặt một cái đứt tiện ba ngón tay và nói «Vây coi mây còn theo giành với tao nữa hết» Rồi cô sống luôn đến bây giờ không còn nói tiếng khách nữa.

Cô sống lại mà bộ cô ngơ ngáo dường như không còn biết ai trong nhà. Cho đến cha mẹ cô cô cũng coi như người lạ. Ban đầu ông T. tưởng con mình còn ngây chưa định trí, nên ông không nói gì cứ việc bảo người săn sóc cơm nước cho cô. Mỗi khi cô ăn cơm cô đều có nặn mũi xương-rồng vào chén cơm của cô, vì cô nói thấy tinh giới trong chén nên cô nặn mũi xương-rồng vô cho giới mất.

Cách năm sáu ngày sau khi cô sống lại, cô đòi đi xuống Cái-tàu, thuộc quận Camau, cách Vĩnh-mỹ hơn 60 ngàn

thước, đi về nhà cha mẹ ruột cô là ông cả X.

Ông T. lấy làm lạ mới hỏi cô thì cô nói:

«Tôi vốn là con của ông cả X. chết hồi 17 tuổi. Vì tôi chết oan mà hồn tôi vơ vẩn từ bấy lâu cố ý kiếm xác nhập vào, may gặp xác con ông đây, hồn tôi vừa muốn nhập, nhưng khi ấy lại có một cái hồn con xâm cũng muốn nhập vào xác con ông. Thành ra chúng tôi rầy lộn với nhau dữ lắm, tôi mới giành được cái xác này đây. Ấy cũng nhờ tôi hiểu được nguồn cội của con xâm ấy hồi nhỏ nó bị đứt mất ba ngón tay nên chỉ hồn nó thấy máu thì sợ lắm. Bởi vậy cho nên khi tôi thấy tôi giành không lại nó, tôi mới đi chặt ba ngón tay của xác tôi, máu ra linh lảng, hồn con xâm đó mới chịu bỏ xác này mà đi. (Chứng ông T. mới hiểu tại sao mà lúc con ông tỉnh lại có hồi nói tiếng Triều-châu là vậy đó). Nay xác này thật là con của ba tôi ở dưới Cái-tàu xin ông làm phước cho tôi về dưới».

Câu chuyện lạ kỳ này truyền thẩu tại ông Phủ B. và thầy cai Kh. hai ông mới chớ cô đi xuống Cái-tàu. Thuở nay có đâu có biết Cái-tàu là ở đâu mà khi ghé gần tới nhà ông cả X. thì cô nói từ rạch nào phải đi ngã nào, chỗ nào có những gì không sai một mảy. Khi tới nhà ông X. cô chạy vào ôm bà X. mà khóc kể một cách rất là thống thiết. Người ta hỏi, cô bắt đầu thuật lại: cô đau bệnh gì, bao lâu rồi chết, chết đã bao lâu rồi, chôn tại đâu không sót một điều.

Hai vợ chồng ông X. nghe nói còn đang ngỡ ngàng thì cô Ph. tiếp nói:

«Sau khi chôn cất tôi xong rồi thì ba (cô chỉ ông X.) nói sợ hồn tôi theo phá, nên chi ba treo trước cửa một cái ống mực, để cho hồn tôi có về thấy đó thì sợ mà đi nơi khác.»

Chuyện đó quả có như vậy. Cô nói cô bỏ quên cây vach bằng sừng trâu trắng dưới đầu năm cô, sau khi chôn cô rồi chị dâu cô lượm được xài tới bây giờ.

Chuyện này cũng y như vậy. Ai nấy nghe cô nói đều chưng hửng, rồi cuộc cô quyết ở lại Cái-tàu với vợ chồng ông X. nhưng hương-hào T. không bằng lòng; ông nói thét cô mới chịu về Vĩnh-mỹ. Mà về đây ở ít ngày thì cô đòi đi xuống Cái-tàu nữa. Đi đi lại

lại, khi ở với người này, khi ở với người kia đầu hơn mấy tháng rồi cô về Vĩnh-mỹ ở luôn đến bây giờ.

Cô có một cái đặc-sắc dị thường là cô được biết trước những việc sẽ xảy ra.

Như một đêm nọ cô đang ngồi coi hát cùng đình, người ta có trên mấy ngàn, thỉnh lình cô nói với mấy người ngồi gần cô rằng trong giây lát đây sẽ có một người bị quỷ bắt chết. Sau đó chừng mấy phút đồng-hồ, quả thật có một người đang ngồi coi hát bỗng xẩy xâm mặt mày té chết giắc, may nhờ có thầy cứu khỏi.

Người ta thấy cô nói linh như vậy lộ vẻ sợ cô, nghi cô bắt người ta chết, thì cô chỉ trả lời rằng cô chỉ biết trước được những việc sẽ xảy ra vậy thôi chứ cô không cứu ai được mà cô cũng không làm hại ai cả.

Cô còn nói cô biết nhiều việc ở dưới Âm - phủ lắm; nhưng cô không dám nói ra, vì lẽ nói ra thì cô bị quỷ bắt chết lập tức.

Cô ngơ ngáo lạ lùng như vậy hơn trót năm rồi cũng định trí lại làm ăn như thường. Vừa khi đó có một chú lái buôn ở miệt trên vô bán bán ghế, thấy cô mà phải lòng, rồi cưới cô. Nhưng vợ chồng ăn ở với nhau đầu được ít lâu, rồi chú bỏ cô trốn về xứ. Cô không hiểu vì sao mà hai vợ chồng ở với nhau không được, có lẽ chú lái buôn kia gat găm cô chơi hoa cho đã rồi phụ phản hóa chăng?

Tôi chỉ nhờ người bà con của cô mà biết được rằng cô lộ về đau thương lắm, là mỗi khi ai nhắc đến chồng cô và có ai hỏi cô vì sao mà vợ chồng cô ở với nhau không được thì cô trả lời:

«Không lẽ tôi đi nói tốt cho tôi, mà nếu tôi nói xấu cho chồng tôi thì tôi đau khổ. Vợ chồng tôi ở với nhau không được cũng có phần lỗi của tôi mà cũng có phần lỗi của chồng tôi nữa. Nhưng tôi phiền chồng tôi một điều là trốn tôi mà đi, làm cho tôi buồn rầu hơn mấy tháng!».

Hiện giờ cô còn sống; tính trí như người thường. Cô không chồng. Ai muốn cưới cô cô cũng không ưng và nói đã lỡ một lần rồi cô không muốn mang thêm một vết thương-tâm nữa.

N.V.Đ.

CIGARETTES "COFAT"

Qui vị nào hút thuốc «COFAT» chẳng nên quên rằng hãng BOY-LANDRY đổi mười bao không thuốc «COFAT» một gói nguyên hai chục điếu «COFAT»

20 điếu thuốc



Hay là đem đến những chỗ kể sau đây:

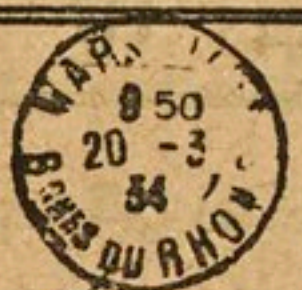
Ở CHOLON TIỆM TRINH-LÊ-SANH — 350 rue des Marins
Ở SAIGON TIỆM TRIỆU-THANH — 6 Amiral Courbet

Lần thứ nhứt

TẠI PHÁP-QUỐC

Ấn bản-văn-Hiệp, 113 rue L'evêque à Marseille

Par Avion



Monsieur Le Directeur

de la pharmacie "Ông Tiên"

84 rue Paul Blanchy prof'angei 84

(Cochinchine)

Thunhuân Saigon

Marseille le 19 Mars 1934

Chưa ông.

Hãy tàu rời tôi có nhậm được 20 hộp thuốc. Sau khi dùng thì đóng bao mình bên này hoàn nguyên đi làm.

Bệnh của tôi hiện 10 năm nay, chữa thì nào cũng không khỏi. Vào một năm hay là 2, 3 tháng cũng có khi thui đóm lo ngại nhiều lắm. Thấy hiện hiện nước bên ngoài có chùi mũi làm như hơi "chui" hơi "gắt" mũi, cũng có khi lặn lặn lại một mực là "lặn" cũng mình cái đầu đau, nhức như "khó chịu", đau cả thét "đường". Vào dùng mấy hộp thuốc của ông đến nay mới cho "lặn" bình, hết, trong người "khả" nhiều. Chết y trong tôi "khả" căn "thoa" của "thủ" "gi" dùng thuốc này cũng "lặn".

Dùng như vậy, nhiều ông ban và "lặn" đang trong thuốc ông dùng thui cho "tuyệt" nào. Vậy ông nhậm được 20 hộp này cho gói "lặn" qua tôi 30 hộp nữa.

Chúc ông mau tài phát.

Trần Văn Hiệp

113 rue L'evêque à Marseille Bonchais

Đây là bức thư ở Marseille gửi về bằng máy bay, chúng tôi không sửa đổi thêm bớt chút nào, để y nguyên văn chụp hình đúc khuôn in ra đây cho quý ngài biết rõ, tin chắc thuốc SƯU-ĐỘC BẮ ỨNG HOÀN gồm trị các chứng bệnh phong tình công hiệu là dường nào. Bệnh nặng, bệnh nhẹ, lâu mau thể mảy dùng cũng dứt tuyệt.

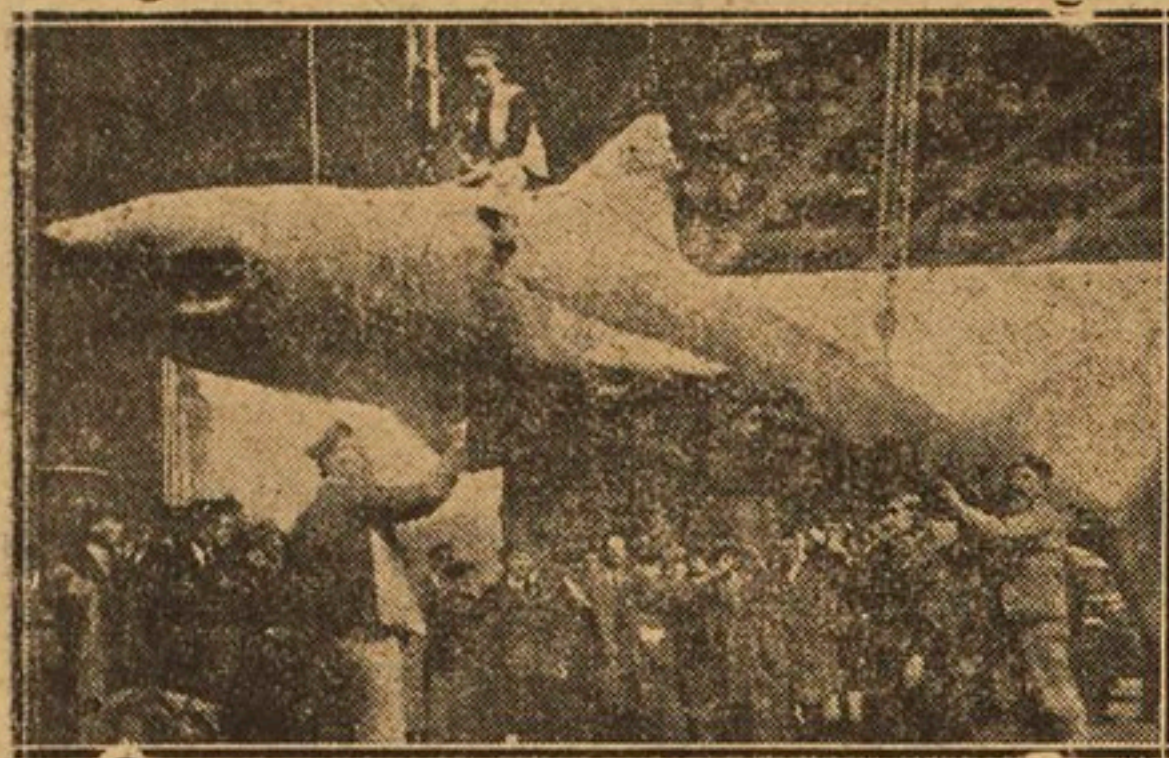
Có bán tại Nguyễn-thị-Kính Saigon, 41 Bđ Tổng-đốc-Phường Cholon, Huỳnh-Trí và Trương-Xuân Cao-miên, Hồ-văn-Ba, Qui-nhơn, Nguyễn-văn-Đức Hanôï và khắp Đông-Pháp nơi nào ĐẠI-LÝ nhà thuốc ÔNG TIÊN thì có bán.

THỜI SỰ BẰNG HÌNH

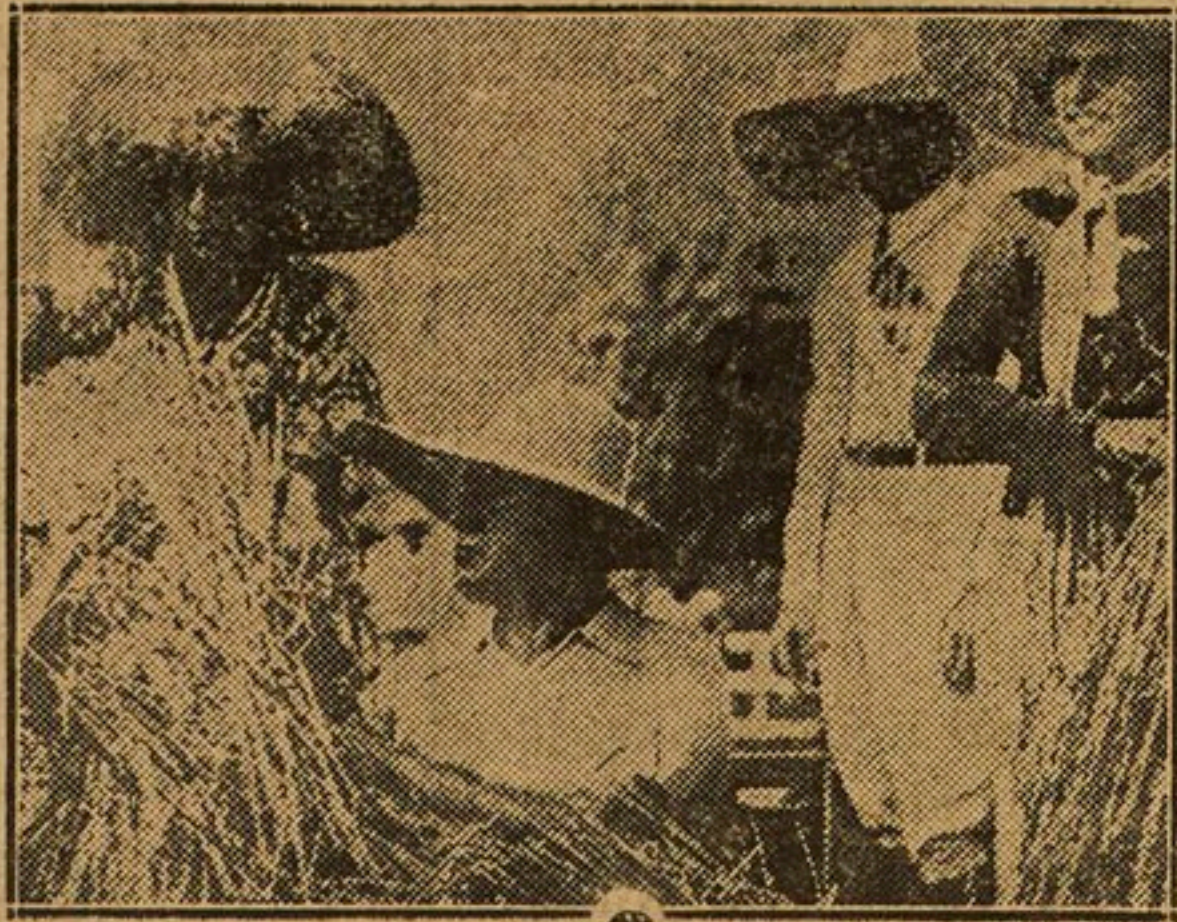


M. Marquet

Thượng-thor bộ Lao-dông nước Pháp là người đã sáng nghĩ ra một cái chương-trình cứu tế thất-nghiệp rất lớn, bây giờ đã khởi sự th hành



Ở Luân-đôn, thợ lưới bắt được một con cá mập nặng đến 8 ngàn kí-lô.



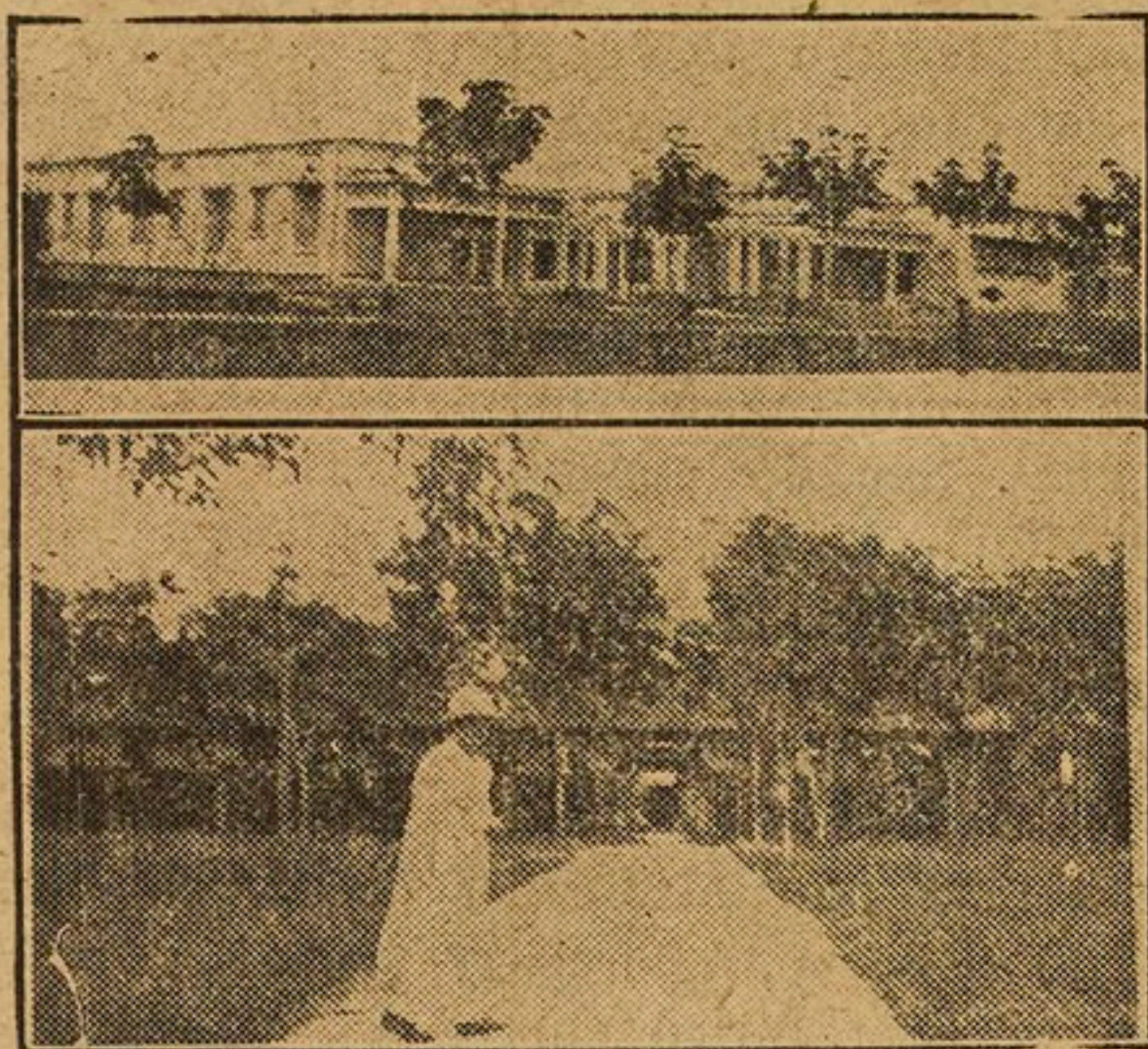
Bên Ý có một chỗ kia kêu là Marais Pontins, đất sáu nước ngập, lâu nay bỏ hoang.

Mấy năm nay thủ-tướng Mussolini mới cho khai phá chỗ ấy đắp đất lên thành một cái đồng bằng. Hôm tháng rồi, lúa mì trồng lần thứ nhất đã tới kỳ gặt hái. Chính thủ-tướng bản thân đến đập lúa trọn ba giờ đồng hồ, (đập lẳng máy).

Ngài đập được 2000 kí-lô lúa, cứ theo tỉ-lệ thì lãnh được 6 đồng 2 (lire).

Làm việc xong rồi, ngài cũng đến lãnh tiền công như mọi người làm ruộng khác. Bọn nhà quê xúm nhau hỏi: « Chứ làm ruộng Mussolini vạn tuế! »

Chắc Mussolini có đọc lịch-sử Tàu nên bắt chước theo các vua bên Tàu đời xưa, có lẽ mỗi năm mùa xuân thì dâng thiên-tử thân hành ra cày cấy ruộng để làm gương cho dân bắt chước mà lo việc nông tang.



Trên : quan-cảnh nhà thương điên Biênhoa
Dưới : đường đi vào nhà chùa điên Annam. Người mặc đồ trắng là ông lương-y Nguyễn-văn-Hoài

Ecole Pratique de Commerce de Saigon

7, Rue René Héraud, Tân Định

BONNE PRÉPARATION DE PROFESSIONNELS
Comptabilité - Commerce - Dactylo - Sténo
Banque Anglais - Français Commercial

PROFESSEURS :

M. LÊ-VĂN-MỆO

M. BÙI-VĂN-QUAN

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Sté Antidochine et de Lyon-Comptable de Crédit-Expert-Comptable près les Tribunaux.

Diplômé des Ecoles Supérieures de Commerce de l'Indochine et de Lyon-Comptable de The Texas Company Ltd-Ingénieur-Tisseur.

Monsieur LƯƠNG-VĂN-HÀU

Diplômé de l'Ecole Supérieure de Commerce de l'Indochine
Chef Comptable de la Pharmacie de l'Indochine
Expert-Comptable près les Tribunaux

Demandez le prospectus au Directeur : Luong-v-Hau

Trường tư lớn nhất Nam-kỳ

Bd Gallieni gần ga Hòa-Bình de Choquan

Ngày khai giảng 1^{er} Aout 1934

Trường mở cho Nam học sinh và Nữ học-sinh.

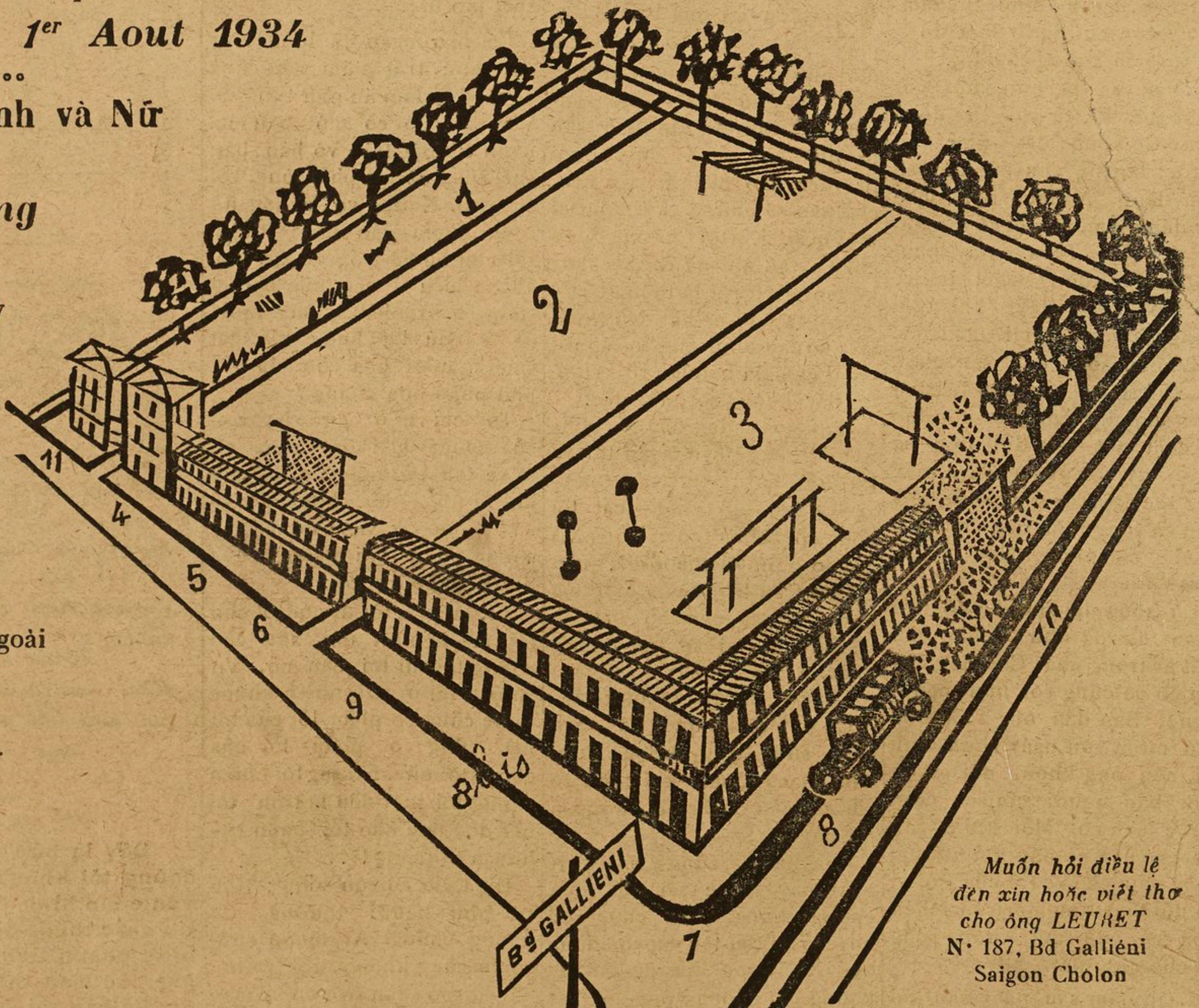
Cách sắp đặt theo các trường Âu, Mỹ.

Các giáo sư lựa chọn rất kỹ

Xin mời đến xem sẽ rõ.



1. Sân chơi cho Nữ học-sinh.
2. Sân chơi cho Nam học-sinh ở trong (internes)
3. Sân chơi cho Nam học-sinh ở ngoài (externes)
4. Chỗ ăn chỗ ở của Nữ học-sinh.
5. Chỗ ăn chỗ ở của Nam học-sinh.
6. Phòng giấy.
7. Phòng ông Đốc.
8. Lớp học.
9. Phòng thí nghiệm, cinéma.
10. Cửa vào sân chơi.
11. Nhà ông Đốc.



Muốn hỏi điều lệ đến xin hoặc viết thư cho ông LEURET N° 187, Bd Gallieni Saigon Cholon